

Trần Hương

Trần Hương

tạp chí văn học nghệ thuật



Bộ
mới
Số
15

năm thứ Mười / bộ mới số 15 / 2015

TRÀM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật

@

Năm Thứ 10 . Bộ Mới . Số 15



Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn

Phó Chủ Nhiệm: Như Phong

Chủ bút: Túy Hà

Quản lý : Phạm Tương Như

Thông Tin Liên Lạc

tuyha81@yahoo.com

doanthachngoc@yahoo.com

Website: <http://hoiquantramhuong.org>

Tranh bìa: Brian Dettmer

Phụ bản và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ấn Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRÀM HƯƠNG THỰC HIỆN



Góp Mặt Số Đây

LỐI VÀO – 05
ĐÀM TRUNG PHÁP - 07
VŨ TIẾN LẬP - 13
NGUYỄN MẠNH TRINH - 15
PHAN BÁ THỤY DƯƠNG - 22
NGUYỄN BẮC SƠN - 24
TRẦN HOÀI THỤ - 26
TRẦN VĂN LỆ - 27
HOÀNG T. THANH NGÀ - 32
TRẦN YÊN THỤY - 47
ĐÀO LÊ 50
TRẦN THIỆN HIỆP - 52
SONG AN CHÂU - 53
HOÀNG XUÂN SƠN - 55
LUÂN HOÁN - 56
NGUYỄN XUÂN THIỆP - 59
NHƯ PHONG - 60
DẠ DUNG VŨ – 62
TRÚC THANH TÂM - 64
HẠC THÀNH HOA - 65
LAN CAO - 67
PHAN CÁC CHIÊU HẰNG - 69
NGUYỄN LƯƠNG VY - 83
LƯƠNG THỤ TRUNG - 85
CÁI TRỌNG TỶ - 95
DƯƠNG THƯƠNG TRÚC - 96
NGÔ NGUYỄN NGHIỆM - 97
YÊN SƠN - 100
VƯƠNG HỒNG NGỌC - 113
2 Trâm Hương

PHAN XUÂN SINH - 114
TRẦN VĂN SƠN - 125
HỒ THỤY MỸ HẠNH - 126
TRẦN PHÙ THỂ - 132
TRẦN VĂN LƯƠNG – 134
TRẦN YÊN THẢO - 137
TRẦN VIỆT CUÔNG - 138
NGUYỄN AN BÌNH - 140
TRẦN DẠ LỮ - 141
MINH XUÂN - 142
SONGTHY - 143
PHAN TRANG HY - 144
PHẠM NGỌC - 147
NGUYỄN ĐỨC NHƠN -149
HẠT CÁT - 150
MẠC PHƯƠNG ĐÌNH - 151
CAO THOẠI CHÂU - 152
HOÀNG ĐỊNH NAM - 154
PHẠM NGŨ YÊN - 156
THIÊN LÝ - 162
MÂY NGÀN - 163
TRÂM VÂN - 165
LÂM CHUÔNG - 167
THIẾU KHANH - 183
HẢI PHƯƠNG - 184
NGÔ TỊNH YÊN - 185
PHẠM TƯỜNG NHƯ – 186
PHẠM CAO HOÀNG – 189
QUAN DƯƠNG – 190
PHẠM TÍN AN NINH – 192
THƯ NGỎ - 200







LỐI VÀO

Viết đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu cho những đời lấy chữ nghĩa làm vui, và dĩ nhiên bốn mùa luôn xoay chuyển thì ý tình người cũng mộng ảo biến thiên. Nhưng thực tế muôn đời vẫn là phàm tục, nợ áo cơm thôi thúc từng giây. Người viết muốn trọn tình ngôn ngữ, muốn trải lòng tình tự quê hương thì luôn phải mượn hồn nhập xác như hằng đêm trên sân khấu, người diễn viên luôn phải thay vai... Lúc là vua quyền uy một cõi, lúc lính hầu khiên vồng nặng vai. Kịch là đời và chính đời là kịch, mỗi một người là một diễn viên. Khi sinh ra, biết khóc trước cười là dấu chỉ cho một đời nhập cuộc, để thích nghi với toàn cảnh thiên nhiên nhất là lúc giao mùa chưa rõ nét mà ngoài kia lá đã chớm vàng.

Thu u uẩn như vàng trắng thiếu phụ,
Thu cũng là mùa cúc nở râm ran
Trắng nghiêng xuống nhuộm vàng lên xác lá
đời lưu vong nhớ quá mảnh sân nhà.

Trầm hương đã là một vương sân có thật cho những đời lưu vong còn nhớ mảnh sân nhà, đã năm năm qua khởi đi từ vài người bạn già sinh tình tức cảnh lúc trà dư tửu hậu, tự hỏi còn gì sau những bốn ba mỗi một ở xứ người. Như ngẫu

Trầm Hương 5

hứng lý qua cầu lỗ độ, thì thôi đành đem chữ nghĩa luận bàn, từ lý luận suông bàn thành thực tế và Trầm Hương thành một sân chơi. Tin lại thư đi, bằng hữu tụ về không thiếu, thì ra: ngựa hồ luôn nhớ ngọn bắc phong. Mỗi thân hữu góp một bàn tay với nhiệt tình rực lửa, không so đo tính toán, không phân biệt chuyên nghiệp hay tài tử mỗi một sáng tác thì vẫn đều chung dòng sinh mệnh, đem tâm tình làm phong phú chữ nghĩa nước ta. Ngôn ngữ Việt Nam tự nó đã là thơ là nhạc, là tiếng chim hót đầu hè, là tiếng đỗ quyên gọi hồn Thục đế, là tiếng gió ru trên bạt ngàn ruộng lúa, là tiếng gào thê thiết của hổ nhớ rừng. Tất cả là tâm tư tình cảm của những đời dân Việt lưu vong. Tất cả đã đến với Trầm Hương suốt năm năm dài không ngừng nghỉ, góp thêm hương sắc cho vườn hoa văn học Hải ngoại. Tự hào nhưng không tự tôn, tự ti nhưng không mặc cảm. Trầm Hương đã là một thực thể hiện hữu trong trái tim của những người còn yêu chữ nghĩa.

Thế nhưng, trên đường thiên lý làm sao không mỗi một, mộng ảo có biến thiên, mà sức người thì luôn luôn hữu hạn trước những đổi thay bất chợt của mưa lạnh nắng hè.

Nắng không ưa, mưa không chịu, thôi thì nổi lại vòng tay đón ngọn thu phong, bước vào mùa trăng diễm ảo. Bằng chút tình chữ nghĩa vẫn có nhau.

Với chút tâm tư mơ hồ bàng lãng ấy, chúng tôi và những bằng hữu còn lưu luyến với Trầm Hương, quyết định tiếp bước dù khó khăn hạn chế mọi nẻo đường. Không bằng lòng với chính mình có nghĩa là luôn cầu tiến, biết quên đi những lời khen hoa mỹ có nghĩa là tự trọng. Người cầm bút chân chính là người không mang tính tự kiêu. Bởi vì tự kiêu chính là sát thủ luôn chờ chờ để giết chết mọi tài năng.

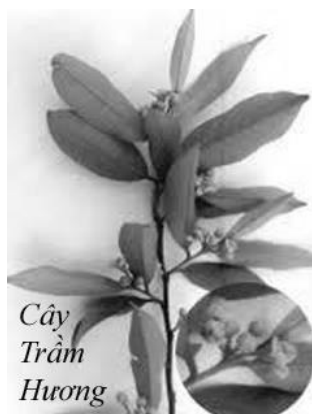
Bạn đang đọc những dòng chữ này có nghĩa là bạn đang hà hơi tiếp sức cho chúng tôi tăng thêm nhiệt tình để sống, để viết, làm vui đi nỗi buồn lưu vong.

Với tình hình phát triển không ngừng nghỉ của hệ thống điện báo toàn cầu thì việc in sách báo, tạp chí, tưởng chừng như lạc hậu và đang đến hồi giãy chết. Thế nhưng thử hỏi bạn nghĩ gì khi cầm một ấn phẩm mới còn thơm mùi mực, và thử

hỏi bạn sẽ ngồi bao nhiêu lâu trước máy tính cá nhân để đọc hết những trang điện báo nhất là đối với thể hệ lưu vong thứ nhất. Nhiều, còn nhiều câu hỏi lắm, vì thế không thể khen chê hay so sánh. Vì vậy Trầm Hương sẽ tiếp tục ẩn hành như chút kỷ niệm lưu lại trong lòng những người Việt chân chính và hữu tình hằng quan tâm đến việc phát huy văn hóa Việt Nam nơi xứ người. Tuy nhiên bên cạnh đó để việc giới thiệu sáng tác mới đến độc giả được hữu hiệu hơn và cũng có thể xem như một hồ sơ lưu trữ tài liệu, chúng tôi cũng đã cố gắng thực hiện và mời Quý vị ghé thăm trang nhà: <http://www.hoiquantramhuong.net>

Vì không chủ trương thương mại nên mọi yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của Quý thân hữu và độc giả sẽ là niềm khích lệ to lớn cho nhóm chủ trương. Xin nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của chúng tôi.

Trân trọng
Tạp chí Trầm Hương





ĐÀM TRUNG PHÁP

“Chân Dung” Của Một Học Viên Ngoại Ngữ Hữu Hiệu

Sau nhiều năm quan sát, ghi nhận và chia sẻ, giới nhà giáo ngôn ngữ chúng tôi đã có thể phác họa ra “chân dung” của một học viên ngoại ngữ hữu hiệu qua một số đặc trưng. Tôi xin giải thích về những đặc trưng đó để quý bạn đọc nào đang học ngoại ngữ tự lượng giá, và nếu thấy mình thiếu hụt thì có thể làm thêm được những gì để có thể thành công hơn trong nỗ lực ấy. Vì chúng ta đang sống tại Hoa Kỳ, tôi xin đưa ra những thí dụ bằng tiếng Anh trong bài viết này.

Dưới đây là “chân dung” của một học viên ngoại ngữ hữu hiệu, qua các đặc trưng được mô tả vắn tắt cùng với các thí dụ liên hệ làm sáng tỏ vấn đề.

Người học viên ấy:

Sẵn sàng đoán ý nghĩa của một chữ mới gặp lần đầu, căn cứ vào ngữ cảnh (context) của chữ mới ấy. Điều này rất hữu lý, vì đâu có phải lúc nào học viên cũng có tự điển trong tay? Khi nghe hoặc đọc một đoạn đề cập đến một “obese man” nặng trên 300 pounds đang thở hổn hển leo cầu thang, thì học viên đoán được ngay ý nghĩa của chữ “obese” phải là “mập phì” rồi. Sau đó khi có thì giờ, người học viên sẽ tra tự điển để phối kiểm ý nghĩa, cách phát âm, cũng như chính tả của chữ “obese” cho chắc ăn.

Luôn luôn tìm kiếm cơ hội đàm thoại với người bản xứ và “coi như pha” những lỗi lầm về phát âm hoặc văn phạm của mình. Đừng rằng lỗi phát âm tiếng Anh lôi thôi lắm, văn phạm cũng phiền hà nữa, nhưng nếu cứ e ngại sợ người Mỹ cười thì chẳng bao giờ dám phát ngôn, chẳng bao giờ nói được tiếng Anh! Không ai có thể chinh phục được một ngoại ngữ mà không phạm lỗi phát âm cũng như lỗi văn phạm nhiều lần trong khi học tập. Sự nhút nhát này rất tai hại, vì nó sẽ cho phép các lỗi ấy ngủ yên và cuối cùng biến chúng thành chai đá (fossilized) vô phương sửa chữa sau này. Người học ngoại ngữ hữu hiệu thường là những cá nhân có tính tình cởi mở, thân thiện, thích nói chuyện, và có cảm tình với ngoại văn, ngoại ngữ nói chung. Họ cũng không bao giờ bị trần trọc, áy náy suốt đêm vì ban ngày họ đã phạm các lỗi phát âm hoặc văn phạm tiếng Anh!

Tận dụng mọi cơ hội để thực tập các chức năng ngôn ngữ (language functions) đã học được nhưng dùng chưa nhuần, trong cả hai lãnh vực nói và viết. Mỗi chức năng ngôn ngữ là một phương tiện để truyền thông và có một cấu trúc và từ vựng đặc thù. Thí dụ như chức năng “tạ lỗi” thường dùng động từ “apologize for” cho cái hành động mà nay mình hối hận, được diễn tả bằng mô thức [having + past participle của động từ đã gây ra hành động đáng tiếc ấy] như trong câu “I apologize for having ignored you at the party last week.” Quả thực, mức thông thạo (proficiency level) về một ngoại ngữ của một cá nhân có thể được đánh giá qua tổng số các chức năng mà người ấy đã thủ đắc được trong ngoại ngữ ấy.

Thực tập cách phát âm những chữ khó sau khi đã nghe người bản xứ, nhất là các chữ chứa đựng những âm vị (phonemes) không có trong tiếng mẹ đẻ của mình (như “think”, “judge”, “church”), hoặc các chữ mà âm tiết nhấn mạnh (stressed syllable) nằm trong vị trí bất thường (như “melancholy” và “industry” đều được nhấn mạnh ở âm tiết đầu tiên). Sự thực tập phát âm này có thể âm thầm, có thể lớn tiếng. Nỗ lực này thực tế lắm, vì người Mỹ thường không hiểu chúng ta khi

chúng ta phát âm trật một âm vị trong chữ hoặc nhấn mạnh trật âm tiết trong một chữ.

Lắng nghe lời nói người bản xứ để học hỏi cách phát âm, cách dùng chức năng ngôn ngữ, và nhất là cách dùng những đặc ngữ (idioms) như trong các câu “Mary went through the roof when she heard she had been fired” hoặc “We only see them once in a blue moon.” Vì ý nghĩa của các đặc ngữ “go through the roof” (nổi cơn tam bành) và “once in a blue moon” (năm thì mười họa) rất khó đoán trúng, học viên phải hiểu cho rõ bằng cách lưu ý chúng rồi tra cứu ý nghĩa qua từ điển hoặc nhờ người bản xứ giúp đỡ.

Đề ý đến những sắc thái tế nhị của ý nghĩa trong từ vựng và cú pháp. Thí dụ, người Mỹ thường không muốn dùng động từ “die” nghe quá phũ phàng, cho nên họ dùng những chữ thanh lịch hơn như “pass away” hoặc “depart.” Cú pháp cũng cho thấy thái độ của người sử dụng là lịch lãm hay cộc cằn, chẳng hạn như sự khác biệt giữa câu “Would you mind closing the window?” và “Close the window!”

Chú trọng đến hình thức của ngoại ngữ đang học hỏi, nào là viết chữ cho đúng chính tả (spelling), nào là chấm câu (punctuation) cho chính, nào là chia động từ (conjugation) cho phân minh, vân vân. Nỗ lực này đòi hỏi sự chú tâm quan sát, ghi nhận, và thực tập đều đặn, vì tiếng Anh không phải là thứ tiếng dễ viết dựa vào lối “đánh vần” (hai chữ “key” và “quay” cùng phát âm như nhau), vì quy luật chấm câu trong tiếng Anh rất chặt chẽ (nếu không cẩn thận với dấu phết, người viết sẽ phạm vào các “trọng tội” như “comma splices” hoặc “run-on sentences”), và vì tiếng Anh có hàng trăm động từ bất quy tắc (sắp xếp theo mẫu tự từ “arise/arose/arisen” đến “wind/wound/wound”). Đây là lỗi tiếp thu văn phạm nghiêm chỉnh của một cá nhân học ngoại ngữ hữu hiệu để dẫn đến mức thông thạo hàn lâm (academic proficiency).

Không bút rứt vì chưa hiểu rõ một cấu trúc nào đó của ngoại ngữ mình đang học hỏi, mà kiên nhẫn chờ đợi trong khi tìm hiểu thêm và chấp nhận đó là một phần tự nhiên của tiến trình học hỏi. Câu “Had John studied harder, he might have

passed that tough exam” chắc chắn từng làm nhiều học viên tiếng Anh thắc mắc vì cấu trúc khác thường của nó. Hiển nhiên, cấu trúc này rất cần được tìm hiểu và thủ đắc vì nó diễn tả một sự giả dụ trái với sự thực trong quá khứ, đồng nghĩa với “If John had studied harder, he might have passed that tough exam.” Sự thực là John đã chẳng học chăm hơn tí nào và chàng đã rớt kỳ thi khó khăn đó rồi.

Dùng kiến thức tiếng mẹ đẻ để hiểu thêm về ngoại ngữ đang học. Người Việt chúng ta không may mắn bằng những người nói tiếng Tây Ban Nha khi học tiếng Anh, vì giữa tiếng Việt và tiếng Anh không hề có những chữ cùng gốc (cognates), nhưng cả chục ngàn những chữ cùng gốc đó tồn tại giữa tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Vì vậy người Mỹ Tây Co sẽ hiểu ngay câu tiếng Anh sau đây chứa đựng vài chữ lạ lùng, khó đoán nghĩa cho người Việt chúng ta: “A coward osculated a taciturn damsel.” Trong khi người Việt thấy các chữ “coward, osculated, taciturn, damsel” lạ hoắc thì người Mỹ hiểu chúng ngay rồi, vì “coward” cùng gốc với “cobarde” (kẻ hèn nhát), “osculated” cùng gốc với danh từ “ósculo” (nụ hôn), “taciturn” cùng gốc với “taciturna” (lầm lỳ), và “damsel” cùng gốc với “damisela” (thiếu nữ). Về cú pháp, người học viên hữu hiệu sẽ lưu ý tới những nét khác biệt đáng kể giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ đang học hỏi, qua tiến trình “nâng cao ý thức” (consciousness-raising) để không phạm vào các lỗi lầm do sự “nhiều nhương” (interference) – tức là không để cú pháp ngôn ngữ mẹ đẻ ảnh hưởng tiêu cực đến cú pháp ngôn ngữ đang học. Chẳng hạn, khi một câu phức tạp tiếng Việt bắt đầu bằng mệnh đề phụ sử dụng một trong các liên từ “vì/tuy/nên” thì mệnh đề chính thường bắt đầu bằng một trong các “từ quân bình” (balance words) “nên/nhưng/thì” như trong các thí dụ sau đây: (1a) Vì nó kiêu ngạo, nên nó không có bạn. (2a) Tuy họ nghèo, nhưng họ rất hạnh phúc. (3a) Nếu anh yêu tôi, thì anh phải cưới tôi ngay! Nếu vô tình để khía cạnh cú pháp này của tiếng Việt ảnh hưởng lối viết tiếng Anh, chúng ta sẽ viết ra các câu bất cập sau đây: (1b) Because he is arrogant, so he

has no friends. (2b) Although they are poor, but they are very happy. (3b) If you love me, then you must marry me at once! Người học viên hữu hiệu sẽ tinh ý đẹp bỏ ngay các “từ quân bình” không cần thiết “so/but/then” trong các câu (1b), (2b), và (3b).

Đàm Trung Pháp





VŨ TIẾN LẬP

Chuyển ngữ
Thơ Tomas Tranströmer

The Half-finish Heaven

*Cowardice breaks off on its path.
Anguish breaks off on its path.
The vulture breaks off on its flight.*

*The eager light runs into the open,
even the ghosts take a drink.*

*And our paintings see the air,
red beast of the ice-age studios.*

*Everything starts to look around.
We go out in the sun by hundreds.*

*Every person is a half-open door
leading to a room for everyone.*

*The endless field under us.
Water glitters between the trees.*

The lake is a window into the earth.

Thiên đường nửa cõi

*Hèn nhát vỡ tan theo tự cách
Nỗi đớn đau vỡ tan theo tự cách.
Con kên kên vỡ ra đường bay.*

*Ánh sáng háo hức ùa vào khoảng trống,
thậm chí những bóng ma cũng nâng ly uống.*

*Và những bức tranh thấy ra bầu không gian,
thấy ra loài quỷ đỏ nơi gian nhà của thời băng giá.*

*Mọi thứ bắt đầu nhìn loanh quanh.
hàng trăm người đi ra trong ánh mặt trời.*

*Mỗi con người là cánh cửa khép mở
dẫn đến một nơi cho cả mọi người.*

*Những cánh đồng bát tậ dưới kia.
Nước lấp lánh giữa những rừng cây.*

Và hồ nước là cửa sổ vào quả đất.

Vũ Tiến Lập



NGUYỄN MẠNH TRINH

***Hơi Thở Việt Nam,
Chứng Nhân Của Con Hồng Thuyền***

Thơ là tiếng nói tinh khôi đái lọc của nhân loại, một ngôn ngữ cơ động xao xuyên nhất của nội tâm con người. Từ tâm thức vùng vờ vì nghịch cảnh lịch sử, từ tình cảm đời sống mãi dồn nén trói buộc ở Việt Nam, thơ được tôi luyện và tham dự vào đời sống văn chương. Thi sĩ có trái tim dễ rung động, dễ "khóc cười theo vận nước nổi trôi" cho nên những vần điệu chỉ là ngôn ngữ nói lên hình ảnh và biểu tượng của một thời tan vỡ và đau xót.

Đối với thi sĩ, biểu tượng là cái áo khoác lên ý tưởng muốn diễn tả. Và dĩ nhiên cái áo khoác đó có những màu sắc khác nhau, loè loẹt rực rỡ hay đơn giản chất phác. Có người quan niệm vũ trụ của thi sĩ là vũ trụ của phóng thể, một bầu trời của riêng hần mà trong đó hần ngự trị, là Chúa Tể, là Thượng Đế. Hần sáng tạo tất cả với ý hướng biểu hiện những ước mơ chưa thực hiện. Nhưng ngược lại ở trường hợp khác, đời sống có thực đã hiện diện trong tác phẩm. Thi sĩ khai quật những chiếc quặng sự thực của đời sống, lấy trên điểm tụ những góc cạnh bất gặp trong giây phút của đời người và như thế cũng đầy đủ để tạo ra những hình ảnh cần thiết diễn tả những biểu tượng muốn nhắc đến. Đời sống Việt Nam có

quá nhiều chi tiết độc đáo, ở thân phận đầy đầy khổ ải truân chuyên, ở cơn áo đã đưa con người trở về thời kỳ ăn lông ở lỗ.

Phản nộ đáng cay là một thứ gia vị của đời sống đã có và hiện diện đầy đầy nhiều khi đã thành bình thường, có lúc nhàm chán. Ngôn ngữ đã thừa cho việc diễn tả bởi ai cũng thấy và ai cũng nói. Ở Việt Nam, chuyện đi tù là chuyện bình thường, còn chuyện yên ổn mới là việc lạ. Đau thương ở khắp nơi, ai cũng có, và ai cũng cảm, văn chương truyền khẩu đã thành những mũi tên bắn mạnh vào thành trì bạo quyền. Ở thơ Luân Hoán, từ đáng cay có thực, từ phản nộ thường xuyên dồn nén, bị phản kéo dài suốt đời sống văn chương một thứ rượu cất quý giá hảo hạng.

Hơi Thở Việt Nam, 39 bài thơ như những bản cáo trạng của một nhà thơ chứng nhân ghi chép lại tình trạng một xã hội đang chìm trong cơn hồng thủy. Tan nát hoàn toàn và nghịch võ toàn diện. Trên dòng chữ, thấp thoáng những giọt máu và mồ hôi. Ở vần điệu đâu đó xuất hiện những tiếng thở dài bất tận, những huyệt hổng hun hút trầm buồn. Thế kỷ hôm nay đã thật nhiều bi kịch, hàng triệu diễn viên trong vai trò bất đắc dĩ đã đóng trong tuồng tận thế. Luân Hoán đã sống ở đó và trong giây tơ của rung động, anh đã nói bằng ngôn ngữ bình thường của mình như một chứng nhân, anh không thêm bớt, không cường điệu. Và như thế, đâu đó trong đời sống chúng ta có lúc những hình ảnh, những biểu hiện của thơ Luân Hoán bỗng gần gũi lạ thường, như một đồ vật còn đang trong bàn tay nắm giữ đó chỉ là những ý nghĩ, những tư duy không rõ ràng hiện thực.

Đối với tôi, Luân Hoán không phải là một nhà thơ xa lạ. Trong cuộc chiến trước năm 1975, tôi đã được đọc rất nhiều

thơ của anh. Trong đó, tôi nhớ thấp thoáng một bài thơ, ghi lại cảnh dừng xe trên đèo Bình Đê. Bài thơ đó tạo cho tôi một xúc động mà tới bây giờ tôi còn mừng tượng và cảm thấy. Điệu thơ trầm buồn, nhưng đầy hào sảng, ngôn ngữ của chiến sĩ được tận dụng để thành cây cầu bắc qua giòng sông cảm xúc.

Với một đời sống sôi động, rất gần tử sinh, những người lính có một lãng kính thật tốt, để ghi lại những nét chấm phá trên bức tranh vĩ đại của quê hương. Họ đã tạo thành những bài thơ xuất thần, ghi lại một thời điểm tai ương của lịch sử, với đầy dẫy thống khổ và của uất nghẹn, máu xương tan tành đổ vỡ. Những Tô Thùy Yên, Nguyễn Bắc Sơn, Luân Hoán, Vũ Hữu Định... đã khắc đậm nét văn chương lên thời thế và những dòng thơ đã chạy như nhịp máu trong tim.

Tôi vẫn nghĩ rằng công việc chú giải thơ là một thất bại ngay từ khởi điểm và bao hàm một nguy tín, một thái độ hàm hồ. Bởi thơ hàm chứa nhiều nhất, đồng thời thơ lại là mê hồn trận, nơi ta dễ dàng lạc lối nhất. Thành ra công việc kiếm tìm những đoạn thơ tiêu biểu của Luân Hoán để giới thiệu với độc giả là một công việc khó khăn. Trong tập thơ có quá nhiều đặc sắc, phải để ý, phải rung cảm. Bằng một thứ ngôn ngữ thường dùng hàng ngày, với những đề tài linh động, thấm nhuần một sự tích sống thật. Cảm xúc đã trùng trùng kéo tới, những đoạn phim tiếp nối của xã hội tan rã đến tận cùng, đã hiện ra thật hấp dẫn và thôi thúc, mời gọi sự chú tâm để ý. Rất nhiều đắng cay, rất nhiều chua xót, những giọt lệ vẫn chưa chảy được, nó len lén lên bờ mi, nó cắn răng trong chịu đựng bất hạnh, nhưng sao đôi mắt vẫn rực sáng, dù hằn vết, nhiều dấu tích: gãy, đổ, vỡ, tang thương Có cuộc đời nào tàn nhẫn hơn đã xảy ra ở Việt Nam. Ông thầy giáo

bỏ nghề dạy học trò, trở về trường cũ bán bánh kẹo cho những học trò nhỏ của mình, để làm kế mưu sinh. Mời bạn đọc xem bài thơ : "Trước Cổng Trường Hồng Đức" (trang 53, 54 và 55). Hình như nụ cười chua chát đã có. Hình như một bi thảm kịch của giọt lệ đã rót cho cả ông thầy và đám học trò nhỏ bé ngây thơ nhưng bất hạnh. Chúng ta hoang mang giữa cái cười và cái khóc, khóc ngập ngừng, nhưng cười nửa miệng:

" còn thầy đây như các em đã thấy
thân xác này và những bánh bột khoai
cái kính trắng chút hương thừa trí thức
râu tóc dài như bóng tối tương lai
ngày mấy bận thầy lang thang trước cổng
bán bánh xoài bánh ít ngọt quê hương
lòng vẫn tưởng đang đứng trên bục giảng
tim vẫn nghe từng hơi thở sân trường.."

Những người đã sống với cộng sản sau ngày mất nước, chắc không lạ với những đời đời này, nhưng những người chưa từng sống chung với quỷ dữ, chắc sẽ nghi ngờ cho là người thơ bịa đặt và cường điệu sự thật. Bởi nó là điều thật phi lý đã xảy ra. Không phải là tình cờ, mà do cố ý chủ trương, chính sách của những kẻ cầm quyền. Tri, phú, địa, hào đào tận gốc, bóc tận rễ. Anh thầy giáo ốm yếu, chỉ có trái tim nhỏ bé và viên phấn trắng bảng đen vũ trang, bỗng trở thành mục tiêu diệt trừ của chế độ. Như thế được bán bánh qua ngày, cũng đã là một may mắn lắm rồi.

Dù khổ cực, nhưng người thầy giáo vẫn yêu nghề, vẫn nghĩ đến đứa học trò tội nghiệp Buồn man mác của thầy lẫn trò, những đời đời quá sâu, quá đau, làm thành vết thương nhức

nhồi. Cáo trạng đã được viết, dù chỉ vồn vện vài câu thơ. Sự thực được nhìn ngắm rồi trở thành những lát dao phóng về phía những tên cộng sản. Dù thế nào, ông thầy vẫn nghĩ lạc quan :

" Mua đi chứ thầy không hề xấu hổ
ái ngại chỉ chút tình nghĩa thầy trò
thầy không bán cho các em cay đắng
nhưng tặng thêm vài hơi thở tự do "

Nhiều khi hình ảnh không còn là thực tại. Nó bao hàm một ý hướng và thể hiện một dự phóng. Ý tưởng biểu hiện trong hình ảnh, thật rõ nét nhưng khoác áo ngoài bình dị.

Màu đỏ, dù chỉ là màu sắc của trái cà chua xinh xinh mọng nước, vẫn là màu của ghê sợ của đè nén. áp bức. Vòng khoai, luống cải dù tươi tốt xanh rờn, nhưng vắng đàn bướm bướm luôn bởi không khí rình rập nghi ngờ. Những băng quơ như thế ở trường hợp khác có thể trở thành lẩn tránh, nhưng đối với Việt Nam, không có lời buộc tội nào xác đáng và rõ nét hơn những biểu tượng đó:

" xin báo cùng anh cây cà chua nhỏ
cũng đậu được vài trái đỏ xinh xinh
(màu đỏ đẹp ơi vì sao ta sợ
có lúc nhìn em ta chột giật mình)
xin báo cùng anh vòng khoai luống cải
nhờ bón phân người lá cũng rất xanh
anh nhìn thấy không con bướm bướm trắng
lãng mạn nghi ngờ rình rập bay quanh
xin báo cùng anh sáng nay đầu ngõ
có con cu cườm đậu tuốt ngọn tre

nó đứng rửa lông mà không buồn gáy
có phải nó còn sợ ná ai đe ?

Ở Luân Hoán, không thể tách rời con người với tác phẩm.
Những bài thơ vẽ rõ một đời sống. Thiếu thôn nghèo nàn,
những của cải vật chất tầm thường lúc nào cũng ám ảnh dù
cả trong những vần thơ. Chiếc xe đạp, một tài sản trong thời
cộng sản được nhắc đến nhiều lần. Chúng ta xem:

" rô lốp xe em răng mòn có lẽ
em đạp khoan thai nhưng trật sên hoài..."

hoặc:

"còi lại rít tứ tung trên đường phố
xe tôi về run cầm cập trật sên"

hay:

..."Mời anh qua Mỹ Thị
mời chị lên Hòa Cường
xe tôi vừa thay lốp
đảm bảo đi đường trường "

Một xã hội nghèo nàn đến thăm bại. Chiếc xe lúc nào cũng
tật bệnh đã được đề ý để khoác lên đó một biểu tượng của
đời sống hư hao, của những lo lắng nhỏ nhoi, nhưng lại
thành quan trọng trong cuộc sống.

Nhưng thế nào, người thơ vẫn vượt lên cao qua khỏi những
tầm thường nghịch cảnh. Tôi vừa bắt gặp những vần lục bát
hào sảng:

" Núi rừng xanh thật là xanh
đón cây mà ngắm loanh quanh đất trời
giây nào trối được óc tôi
cùm nào xích được hồn rời trại giam ? "

20 Trầm Hương

Thơ Luân Hoán gần gũi với đời sống. Đề tài không cao xa, nó đứng gần thực tại một vớ tay. Tất cả có mặt trong dòng sống chất nghèo đói, thiếu thốn, bất công đầy đủ, nhưng tràn đầy mơ ước. Trong tiếng than van vẫn ẩn chứa cao ngạo. Trong cam chịu vẫn cố ý vượt lên. Con người Việt Nam, nhất là con người miền Trung, sống ở đất khô cằn, "cày lên sỏi đá" có một sức chịu đựng bền bỉ, phi thường. Dày vò trù ẻo của bạo quyền như một nén để chờ ngày bùng nổ. Cáo trạng đã được viết như một bài thơ khắc trên đá. Sắt thép hứa hẹn một ngày phục hận. Hơi Thở Việt Nam, Thơ của một chiến sĩ, viết bằng tâm cảm rung động bén nhọn của thi sĩ. Có lúc trở thành thôi thúc lên đường. Bỗng lúc nó trở thành những lời lẩm liệt buộc tội. Nhưng dù thế nào, chất đôn hậu nhân bản vẫn tràn đầy.

Cáo trạng mọi người lưu vong đều biết nhưng phải nói ra. Luân Hoán mới rời quê hương hơn một năm, đã thở chung với quê hương một nhịp tim trầm thống ghen ngào. Nếu quan niệm văn chương là những ngọn giáo phóng mạnh về phía bạo quyền, thì thơ Luân Hoán là những mũi tên lao vào tấn kích. Cáo trạng của một chiến sĩ đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến không là trò chơi. Không phải là tiếng hô hào xuống của những người mập mờ chơi trò gá bạc. Tiếng thơ phải có tiếng sắt thép lên đường. Chát xúc tác của hòn căm búng vỡ đã có trong thơ. Ba mươi chín bài thơ với nhiều hình ảnh, cảnh ngộ, tôi trở về Việt Nam với một chuyến viễn du trong tâm tưởng. Và người thơ Luân Hoán chắc đã có sẵn sàng chất liệu để tiếp tục nói cho Việt Nam mai sau...

Nguyễn Mạnh Trinh



PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

Trên nỗi tình người 4

1.

*mấy ngàn dặm hai khung trời cách biệt
em một phương
và ta ở một phương
trăng tuyết ở đây sao cũng dị thường
như khơi động nỗi niềm người viễn xứ*

*lỡ mai mốt em về qua xóm cũ
ta lạc loài từ thuở dấy đao binh
đường xưa em đi cô lẻ một mình
ôm khắc khoải thân thờ trong dư ảnh*

2.

*mưa bên ấy -
chắc làm em thấm lạnh
gió Hạ buồn có làm tóc em bay
trời đất mang mang sông bể vơi đầy
ai đếm được con nước ròng, nước lớn*

thôi nhé em -
góp chi từng sợi nắng
nuối tiếc gì bụi khói đã trôi xa
nhớ nhung nào năm tháng chẳng phai
mà chợt khóc, chợt cười trong ảo mộng

3.
đốt lửa lên em -
đốt lửa lên em, hâm thêm rượu nóng
để mình say quên bão táp vô tình
sao mắt em buồn như giọt sương đêm
tìm đôi bàn tay -
tìm đôi bàn tay, cũng chưa thấy ấm

biết về đâu ta nửa đời phiêu lãng
giấu u tình trong cổ mộ hoang vu
có còn chăng bèo bọt với mây mù
và ủ ấp bóng người trong lặng lẽ

4.
sóng biển hồi - xin vỗ về thật nhẹ
cát vàng ơi - thôi xóa dấu hài hoa
sỏi đá nào dòng nước đã trôi qua
sao heo hắt muộn phiền như rêu cỏ

gác chuông Bắc ta treo hồn trên đó
đợi em về hong tóc gọi đêm Thu
cho mưa nguồn giăng lá thắm sa mù
và em cất tiếng, ru ta ngàn kiếp.

Phan Bá Thụy Dương



NGUYỄN BẮC SƠN

Tha lỗi cho tôi

*Tiếc mà không gặp tao ngày trước
Ta cho mày say quất cần câu
Rượu bia bốn chục chai đồ bỏ
Uống từ chạng vạng suốt đêm thâu*

*Thành phố giới nghiêm ta ngất ngưỡng
Một mình huyết sáo một mình nghe
Theo sau còn có vầng trăng lạnh
Cao tiếng cười buông tiếng chửi thề*

*Thời đó là thời ta chấp hết
Lững lơ hoài trên chiếc đu quay
Đời mình như ly rượu cạn
Hắt toẹt đời đi chẳng nhúu mày*

24 Trầm Hương

*Thời đó là thời ta bất xá
Sẵn sàng chia khổ với anh em
Hơi cay, đạn khói, dùi ba trắc
Bước cũng không lui trước bạo quyền*

*Bây giờ ta đã thành ti tiểu
Uốn vào khuôn khổ cuộc đời kia
Loanh quanh trong chiếc chuồng vuông chật
Sống đủ trăm năm kiếp ngựa què.*

Nguyễn Bắc Sơn





TRẦN HOÀI THU

Từ biệt núi rừng

*Trở lại đồng bằng xa núi thăm
Dầm mưa đồng thấp nhớ trường sơn
Qua sông điên điên vàng bên rạch
Lại nhớ về mùa hoa Đơn Dương*

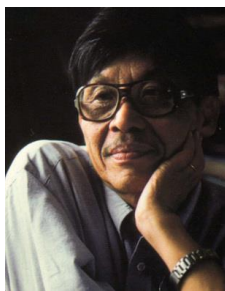
*Từ biệt núi rừng, vùng đất khổ
Những ngày bùn đỏ bám giày saut
Mà sao lại nhớ, cơn mưa nhỏ
Uớt tóc mềm người em Buôn Hồ*

*Trở lại đồng bằng, không dám nhớ
Những hầm những hố những đêm đen
Mà sao vẫn nhớ nồi cơm sống
Khói bốc cay nồng buổi đóng quân*

*Từ biệt núi rừng không dám nghĩ
Những rừng cháy đỏ, những đồi ma
Mà sao cứ nhớ chùm Lan dại
Giữa bãi hoan tàn vẫn nở hoa*

*Thôi nhé Trường Sơn xin bỏ lại
Ta về châu thổ lội qua Miên
Bỏ lại trên vai hòn núi nặng
Cho những bạn bè đồng đội anh em*

Trần Hoài Thu



TRẦN VĂN LỆ

Tưởng Em

Đôi Mắt Xanh Vàng Nguyệt

*Hồi tối tuyết nhiều như bướm đêm
Gió bay bướm bướm tấp lên thềm
Tôi đi mở cửa nhìn trắng tuyết
Buồn quá tôi nhìn không thấy em!*

*Nhớ lạ lòng ghê! Nhớ lạnh lòng
Dĩ nhiên tôi biết chứ, mùa Đông!
Dĩ nhiên lịch mới đang mỏng bốn
Trắng khuyết như là cái lược cong...*

*Em chải đầu hay em đã ngủ
Tuyết bay không biết tuyết hay trăng?
Trăng mà bay được chim không có
Để hót mai này có phải không?*

*Hồi tối, bây giờ đã sáng rồi
Thêm bình minh nữa, tuyết còn rơi
Mong manh là tuyết, em là tuyết
Mà dấu chân ngà đâu tuyết ơi!*

*Tôi thẳng thốt như vừa mất tuổi
Tại em, ai biểu một Giai Nhân!
Giai nhân tự cổ như khanh tướng
Tôi, tướng cuối đời không có quân...*

*Không có quân, tôi làm lính nhé
Cho tôi từng bước, bước hâu em...
Tôi đi hái hết trời hoa tuyết
Cài tóc cho nàng lúc Nguyệt lên...*

*Hồi tôi tuyết nhiều, tuyết với trăng
Sáng nay tuyết sáng rực cung Hằng
Tưởng em đôi mắt xanh vàng Nguyệt
Càng nhớ vô cùng em biết không?*

Trần Văn Lệ





TÚY HÀ

Xuân vẫn xanh xao

Có phải xuân về trên môi đỏ
như nụ đào non nở cuối đông
thăng thốt vờn bay tờ lịch rụng
chạm vào nỗi nhớ đôi bờ trông
mây Tần cố quận đâu còn thấy
giữa không gian mù trời mênh mông
mùa Xuân vừa nhắc người thêm tuổi
đôi mắt cười ai giữa trống không
quê nhà chắc Mẹ còn tựa cửa
chờ bóng con xa mong kịp về
Khổ Qua dồn thịt chừng đã rục
nồi bánh Chung tàn lửa đêm qua
câu đối có rồi chưa kịp dán
Dưa Hành Pháo đỏ vẫn còn nguyên
con ơi! Tết nữa là mấy Tết
lần chuỗi đêm ngày đã mỏi tay
Nhang tàn khói lụn bàn thờ lạnh
quay quắt mình ên một bóng hình

sóng nước Cái Vồn còn nặng hạt
phù sa sông Cửu mây nhánh chia

An Thành bến cũ chiều vắng khách
cô lái chờ ai mắt lạc thần
ba mươi phiên chợ chiều đã vãn
ai nhặt dùm tôi cánh hoa tàn
ở đây trời vẫn mênh mông lạnh
hai bờ thương nhớ giữa quạnh hiu
một mình đối bóng mình đơn lẻ
gió xuân quán quít cội Mai già
lại nhớ làng quê xa vời vợi
ngõ Trúc bờ kênh có đợi chờ
trẻ nhỏ ngày mai khoe áo mới
Mẹ già chải tóc điểm sưng rơi
thương con lưu lạc đời biệt xứ
in bóng Long Hồ nhật nguyệt trôi
mùa Xuân thêm tuổi là thêm tủi
mắt nước lưu vong vẫn nhớ nhà
chỉ sợ tháng ngày thâu ngắn lại
Xuân về mẹ vẫn thiếu tro than
có người đã bảo xin được đổi
cả một thiên thu tiếng Mẹ cười*
còn tôi xin được trừ tuổi thọ
trong vòng tay Mẹ xót xa chia
ngọn gió bắc phong như muối xát
rất thật cắt da nỗi nhớ nhà

Mẹ ơi! con sẽ về bên Mẹ
chỉ sợ thời gian không ngừng trôi
Em gái Nha Môn xin đừng đợi
tôi khách sang sông đã lỡ đời.
thôi đành xin hẹn ngàn sau nữa
tôi là phù sa em nhánh sông.
mượn nén nhang xa đưa một lay
xin Xuân cho Mẹ vạn phúc toàn
cho em môi vẫn hồng trong nắng
xua gió đông xa khỏi phận người
mùa Xuân, Em, Mẹ đều thêm tuổi
30 Trầm Hương

*còn tôi thêm nặng gánh oan khiên
bao Xuân xa Mẹ và xa xứ
xa cả Em tôi bạc má hồng.
hực lửa trong tim bầm máu đỏ
nhớ Em thương Mẹ một đời trông.*

*Xuân đến làm gì xuân biệt xứ
Đau như dao cắt nát Xuân hồng.*

Túy hà

** Ý thơ Trần Trung Đạo*





HOÀNG T. THANH NGÀ

Mộng đêm Xuân

Dù đã 9 giờ sáng, tôi vẫn còn cuộn mình trong chăn, uể oải nhìn ra ngoài trời tối mù, nước mưa tạt vào khung kính, chảy xuống thành giòng mờ đục, tôi tự cho mình lười biếng một chút vì - mùa đông mà - dậy sớm cũng chẳng có việc gì để làm, cuộc sống nhàn nhã thư thái của người được "hưởng phước". Bỗng chuông điện thoại reo vang, tôi đoán, chắc lại bà nhiều chuyện gọi đây mà, không sai, bên kia đầu dây Ngọc hấp tấp:

-Alô....Ngọc đây, phải Hằng không?

- Đúng rồi ! Ngọc biết chỉ có mình bắt máy mà hỏi hoài.

Ngọc cười giả lả.

- Tại...quen miệng, mình nôn nao cả đêm, chờ mãi tới sáng kể cho Hằng nghe chuyện này....Tôi cướp lời:

- Lại 1001 chuyện tình và....bà ngoại phải không?... Nghe riết chán quá.

Ngọc trách móc.

-Hằng....vô lương tâm, làm bạn chỉ để nghe người ta kể lể tâm sự thôi mà cũng...chán.

Tôi làm hòa.

32 Trầm Hương

- Ngọc kể đi, hôm nay mình lại đỡ hao bữa sáng, nghe chuyện là no rồi!

Ngọc hào hứng, liền thoảng kể không ngừng nghỉ, không chám phết những niềm vui đang òa vỡ trong lòng. Tôi và Ngọc hoàn cảnh giống nhau, nên mau chóng đồng cảm rồi thân thiết.

Ngọc chám dứt "hợp đồng" với "đối tác" sau vài năm chung sống, từ đó đến nay, thời gian qua như chong chóng quay trong gió, chỉ có vài mối tình không đầu không đuôi, lẫng xet như con nít chơi trò trốn tìm. Quá tuổi "tri thiên mệnh", khi tóc đã lộn xộn hai màu, bỗng vớ được một chàng từ trên trời rớt xuống, kết tình ...già, nhưng thơ mộng như thời còn trốn mẹ đi chơi rồi về ăn roi mây.

Ngày nào cũng vậy, bắt kể sáng sớm hay nửa đêm, Ngọc đều có dừng khí dừng tôi dậy, kể cho nghe love story của "nàng". Lúc thì hai ông bà thăm thiết mùi mẫn, lên kế hoạch vạch định tương lai. Lúc thì "nàng" giận hờn, trách oán "chàng" những chuyện vu vơ, không đầu vào đầu như con nít. Hôm nay hờn dỗi suốt suốt, đòi chia tay chia....chân, mai lại tươi rói rạng rỡ. Cứ thế, tôi chưa nghe hết câu đã đoán được tình tiết trong "thiên tình sử" củabà ngoại, vừa quát cháu rần rần, vừa sôi nổi kể chuyện yêu đương.

Không biết từ lúc nào, tôi gọi Ngọc là bà "nhiều chuyện", Ngọc không giận, khi người ta đang yêu thì bỗng trở nên bao dung, rộng lượng hơn bao giờ hết, Ngọc còn nói với tôi:

- Hằng có nhiều cái đuôi, sao không kết bạn với họ cho vui, không có bồ buồn lắm.

-Hằng không thấy buồn....

Ngọc thuyết phục:

- Tại Hằng khó, kén chọn mãi, "quen" đại một người đi.

Tôi lạnh nhạt:

- Người không hợp, mình không thấy vui mà còn khó chịu, kệ mình, Ngọc đừng lo chuyện của mình.

Tôi sống với con gái út trong ngôi nhà rộng. Đáng lẽ là con gái út thì rất gần gũi thân thiết với mẹ, vì út được cưng yêu chiều chuộng nhất nhà, được ngủ chung, "bú tí" mẹ lâu hơn

Trầm Hương 33

các anh chị. Ngược lại, con gái tôi tính tình lạnh nhạt, khô khan, sống nguyên tắc như....Mỹ, không làm phiền ai, cũng không muốn ai làm phiền mình, kể cả người đó là mẹ. Hai mẹ con mỗi người một phòng riêng, ít khi trò chuyện vui vẻ, cuộc sống đơn điệu, buồn chán.

Đôi khi tôi khao khát ước mong một người tri kỷ, để xả tâm sự, để chia nỗi lòng....thông, để có người lấp giáp bên ta cho vơi sầu đời, qua đi ngày tháng, nhưng ý tưởng đó chỉ thoáng qua rồi tắt ngúm. Tôi biết sẽ không bao giờ gặp được tình lang trong mộng, vì "nói thách" quá nhiều trong tiêu chuẩn chọn bạn của mình.

Tuổi đời xấp xỉ 6 "tuần", có người nói tôi giống y chang diễn viên Trà Giang, nghĩa là đẹp. Nhưng Tâm, nhỏ bạn chơi thân từ hồi còn sún răng, phản đối ngay, nó nói với người kia:

- Không phải nó giống Trà Giang, mà giống....trà đá.

Giống "trà" gì cũng vậy thôi, già rồi....

Muốn "bò" với tôi, người đó đương nhiên phải cùng trang lứa, sống tự do, đã mãn hạn "tù" mà cai ngục là đàn bà. "Bò" già nhưng không được....xấu, vì tôi không thích theo kiểu của nàng My Nương, yêu chàng Trương Chi quá xí dù tôi rất hâm mộ sự can đảm của nàng.

Tôi còn phải hãnh diện shaw hàng với bàn dân thiên hạ, chàng của tôi là "bach mã....lão từ". Chàng phải uyên bác lịch lãm, để tôi ngưỡng mộ. Phải thanh tao nho nhã để hồn tôi thăng hoa, lãng mạn. Phải phóng khoáng rộng rãi cho tôinhờ vả. Quả thật, tôi cũng nhận thấy mình có quá nhiều tham vọng, nhưng Tâm (lại là Tâm), nó nói tôi tham ... ăn chứ không phải tham vọng, chỉ mơ mộng hão. Nhưng tôi thà mơ vớ vẩn, chứ không thể thích đại một người cho vui.

Năm 17 tuổi, thi rớt tú tài, tôi bị mẹ la mắng trách phạt dữ dội, mẹ còn hào phóng tặng cho tôi vài con lươn khắc dấu lên hông làm....kỷ vật. Wuê quá tôi giận mẹ, phản ứng bằng cách lấy đại một người không yêu, không hề biết chút nào tính tình, bản chất của hắn, cuộc hôn nhân buồn bã, kéo dài được 5 năm thì "giải phóng". Chồng đi tù 9 năm, tưởng ngục

tù "cải tạo" được hấn, nhưng không phải, chứng nào tật nấy, hấn tặng cho tôi thêm một đứa con nữa, rồi ra đi không hẹn ngày về.

Tôi không có những kỷ niệm ngọc ngà thời áo trắng. Không có mối tình đầu e ấp thơ mộng, hẹn hò dưới gốc phượng sân trường, khắc hai trái tim rướm máu lồng tên nhau (tội nghiệp cây phượng) rồi tan vỡ, vì cả ngàn lý do chính đáng lẫn vớ vẩn, để rồi mấy mươi năm sau, khi đầu chàng đã hói, tóc nàng rụng ngày trăm cọng, đang cuống quýt tìm thuốc đặc trị và sau khi cả hai đã hân hoan tiễn đôi tác lên đường tìm bến khác, thì như có phép thần kỳ, hai người tái hồi Kim Trọng, gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi ??? Tình thiết tha mùi mẫn hơn thuở ban đầu gấp trăm lần, y chang mấy "tình sử" tôi thường đọc trong tiểu thuyết.

Từ thuở 13, tôi đã có nhiều cái "đuôi" lẳng nhẵng theo sau, chúng nó hét toáng lên, gọi tôi làdzai nhân dù mặt tôi bị rỗ hoa, di chứng của bệnh đậu mùa để lại. Chúng nó tranh nhau chép bài ở lớp giùm mỗi khi tôi "ngọc thể bất an". Vui mừng "xả thân" chui qua rào nhà hàng xóm, bẻ mía, hái mận, bị con ki ki rượt chạy mất dép vì nghe lời tôi xúi bậy.... Sẵn sàng cờiquần lội xuống suối, mò tìm những viên đá cuội tròn vo xinh xắn, đem về vẽ mặt người nghộ nghĩnh rồi mang đến "dâng" cho tôi, lấy điểm. Nhưng tôi chưa kịp tận hưởng thời con gái hoa mộng thì đã vội lấy chồng....

Đời người trải dài như bốn mùa của trời đất, cuộc hành trình đến buổi chiều thu. Tóc tôi vàng hoe vì thuốc nhuộm, vẫn chưa có một mối tình trọn vẹn để khắc ghi xương cốt, chưa có một người để yêu tha thiết, để nhung nhớ đợi chờ giây phút tương phùng, một lần cho một đời, chứ không phải mỗi năm đợi mưa ngâu như Ngưu Lang Chức Nữ, xem ra tôi còn thê thảm hơn nàng Chức nữ.

Ngày còn trẻ, tôi có một mối tình éo le ngang trái cỡ Romeo and Juliette, nhưng không phải vì thù hận của hai nhà mà vì tôi nhiều hơn chàng 7 tuổi và ...ba con. Dĩ nhiên song thân không cho chàng se duyên với gái nạ dòng là tôi, vì chàng là "giai tân". Chàng phản ứng bằng cách án binh bất động, chờ

hai cụ dắt díu nhau đi dân về nước chúa và cũng chờ tôi làm xong "công chuyện" với mấy đứa con. Lâu đến nỗi chàng quá lứa lỡ thì rồi ế vợ luôn. Chuyện này là do chàng tự nguyện kết model "thú đau thương", chứ tôi không hề xúi bẩy hay hẹn hò gì ráo.

Hỡi ôi ! thời gian tàn phá, thay đổi nhân dáng "chàng" đến sùng sề. Ngày xưa, chàng oai phong lẫm lẫm, dù có hơi ...lùn. Ngày nay, chàng không còn "lẫm lẫm" nữa màlắm cằm nói nhiều. Trong bụng chàng chứa đầy những chuyện thời sự quốc tế, thời sự thôn ấp, đến nỗi to đùng như cái trống, khiến tôi quá ớn. Mỗi lần chàng lùng bùng, lấp bắp nhả ngọc phun châu, tôi mà hiểu đượcchết liền và chán như cơm nát. Vì thế, tôi đành mang tiếng phụ tình, chứ không thể tri âm cùng chàng, dù chàng uổng phí một đời vì tôi.

Cách nay không lâu, tôi lại đụng một love story khác, mùi mẫn lâm ly không thua tiểu thuyết Quỳnh Dao là mấy. Nhà "chàng" kể nhà tôi, ở Mỹ không có cái giậu mừng tôi chàng ràng cản dấn nên qua lại dễ dàng. Anh giai này sấm tuồng hay hết sảy. Tôi điên đảo, rồi mù trong mê hồn trận của "chàng"! Vả lại, chàng đúng là mẫu người lý tưởng mà tôi vẫn ...nằm mơ, uyên bác, lịch lãm, phóng khoáng, đẹp "giai", nên tôi lọt xuống hố tình của chàng là điều đương nhiên. Chàng như chúa xuân, làm đâm chồi nảy lộc cho tâm hồn teo tóp sâu đông của tôi bùng lên sức sống, dù ai tình trường siêu cỡ nào, cảnh giác cao độ đến đâu, cũng sẽ rớt đài thê thảm với chàng, huống chi là tôi.

May thay, tôi còn chút sáng suốt trong đầu, nên sau khi đã cắn mề hết mấy cái răng, vậ choét cả lợi (thành ngữ cắn răng cắn lợi), mới "vĩnh biệt tình anh" được với chàng, vì chàng đang có người sở hữu. Tôi không thích làm kẻ mặt dày, đi chọt phá gia đình người khác.

Sau khi thư "hồng" trao đổi làm tin, hẹn kiếp khác tìm nhau. Tôi chia hết mọi thứ với chàng, chứ không chỉ chia tay thôi, đoạn tuyệt dứt điểm. Tuy vậy, tôi vẫn còn tiếc chút kỷ vật ban đầu chàng trao tặng, đó là....hũ giấm tự tay chàng làm,

36 Trầm Hương

nhưng công nghệ pha chế của chàng quá dở, hũ giấm không chịu chua để tôi xài hết cho rồi, nên giờ này nó vẫn còn chình ình trong góc bếp nhà tôi.

Vết thương lòng của tôi chưa lành hẳn, thì vợ chàng, tự nhiên chán nằm giường mà khoái gốibàn thờ. Tưởng trời già lắm lắm mùi lòng thương xót nên se chút dziên xôi nước, tôi im re chờ đợi, chờ thời gian làm mục nổi nhớ thương người vợ cố hỷ lai hy của chàng....

Tôi chưa hết bàng hoàng vì cái chết bất ngờ của "chị", thì chàng làm tôi choáng váng, xém xỉu vì quá sốc. Mặt chàng vẫn nhăn nhó, méo máo khóc kể lâm ly về cái chết bi thương của vợ, nhưng lại dung dăng dung dẻ, vui vẻ với đào quá hợp, bất chấp miệng đời dè bêu chê bai, vì vợ chàng "mò" chưa xanh cỏ. Thì ra tình chàng "đưa" cho tôi chỉ là chút nước trong đĩa cạn, tôi lại tưởng bờ là giếng sâu, nên hì hục thắt kết sợi dây dài thòng, chờ kiếp sau kéo nước. Tôi vẫn còn mắc cười bể bụng vì sự ngô nghê ngốc nghếch của mình!

Không hiểu tôi có mối thù sâu nặng gì với ông trời, ông cứ nhè tôi mà chọc ghẹo. Một lần đi dự tiệc bàn giao ban chấp hành cộng đồng, kết hợp với lễ Morthor day, có tiết mục các đáng phu quân dâng hoa tặng vợ. Hôm ấy ban tổ chức lo xa, sợ hoa bị ế do mọi người hẻo túi tiền vì ảnh hưởng nền kinh tế bị down, nên chỉ "buôn" một ít về bán. Không ngờ thiên hạ quá tràn trề tình cảm, ai cũng cần bông hồng tặng vợ, để củng cố lòng tin yêu đang có mối sụt giảm trong lòng ...địch và cả cô "bạn" dễ thương ngồi xa xa đằng kia nữa, cũng đang chờ ta thể hiện... Bởi vậy, hàng thiếu trầm trọng, nhiều ông quýnh quáng vì chậm tay, không mua được hoa để tặng những người thân yêu. Tôi biết thân phận mình ế độ, không có chồng cũng chẳng có "bạn", nên dù "hàng" khan hiếm cỡ nào, cũng chẳng ăn nhậu gì đến tôi.

Bỗng, có một chàng lặng lẽ đẩy cái hoa hồng quý hiếm xuống trước mặt, kèm theo tờ giấy cây viết đề tôi ghi số phone. Tôi hào phóng tặng ngay, vì nghĩ chẳng hề chi, có

người léo nhéo "vấn an" mỗi ngày trong phone cũng đỡ buồn...

Khi chàng vừa phát âm, tôi choáng váng hụt hẫng nhận ra chàng là dân miền Trung. Không phải tôi kỳ thị chủng ... âm, nhưng lỗi tại tôi không được tốt, tôi chỉ nghe được giọng Nam giọng Bắc, còn những miền ở khúc giữa ẻo uọt trên tấm bản đồ Việt Nam, tôi không thể "nghe, nói, đọc, viết". Buổi nói chuyện của chúng tôi thực hiện rất vất vả bởi phương ngữ của chàng, cộng hưởng với tiếng loa mờ hết công suất. Chỉ với một từ "hả", tôi phải thay đổi tiết tấu mấy lần cho chàng đỡ ...chán, đâm ra "phút ban đầu" của chúng tôi tiêu hết bảy phần lăm mạn.

Tôi càng sốc hơn khi biết chàng thua tôi....8 tuổi, nghĩa là cái lúc tôi đã biết e lệ điệu đà, cài hoa lên tóc rồi ẹo ẹo trước gương, chàng vẫn còn mặc quần thùng đít, mũi rãi rờn rờn, mề nheo bú tí mẹ. Nếu ông trời run rủi cho trái tim tôi nhảy dựng lên vì yêu, tôi sẽ phải làm "em" chàng, suy tôn ông nhóc nhỏ hơn tôi tám tuổi bằng "anh". Tôi không cam tâm, làm gì có chuyện hoang đường như thế? Hãi quá, tôi vận dụng cặp "chân dài" ra sức bình sinh chạy trời chết. Chàng không bỏ cuộc, sĩ khí dũng mãnh rượt đuổi theo tôi sát nút. Trong đời, tôi đã từng "xã giao" với nhiều chàng nicolai thua tôi cả chục tuổi, nhưng chưa thấy ai bền chí, kiên cường bằng chàng, chắc tại chàng quá đam mê "đồ cổ" . Tôi mệt bờ hơi tai. Vả lại, bộ môn chạy marathon vốn không phải là sở trường của phụ nữ, tôi thua xiềng, phải vận dụng sự trợ lực của cái đầu giúp tôi phụt ra một điệu kẻ, ồng ẹo, chảnh chọe, đòi hỏi đủ thứ chuyện trên trời dưới biển, để chàng woài rồi rút lui.

Cuối cùng tôi cũng giải quyết êm thấm được mối duyên kỳ dị này. Nói thật lòng, hơi tiếc, vì chàng thành đạt giỏi giang, lại là single Dad. Nhưng tôi không dám mạo hiểm phiêu lưu tình ái nữa, mệt quá rồi, hơn nữa không biết cái body của mình còn "ngon cơm" đến bao giờ, để đáp ứng thị hiếu chàng??? Rõ trời già lắm lắm lắm rất khoái chơi khăm tôi.

Tiểu thay, trời ban cho tôi một hình hài hương sắc lâu tàn phai, như loài lan dại trong rừng. Một tâm hồn lương thiện, khờ khạo. Một tấm lòng rộng mở chân thành và còn một chút xiu tài hoa lặn lung nữa ... Nhưng để làm gì? Khi hương sắc không đúng người cảm thụ chiêm ngắm. Không có một người tri kỷ tri âm để chia sẻ nỗi lòng. Có lẽ tôi quá cầu toàn trong cuộc đời hiểm vắng nhiều thau này. Có lẽ tôi không có phước, thiếu đức, ít tài để ...truy bắt người trong mộng mà đời là một trò chơi chạy đuổi không ngừng....

Cuộc hôn nhân lằng nhách đầu đời thiêu rụi tuổi thanh xuân, dù đã được đền bù bằng những đứa con ngoan hiền hiếu thảo, cũng không thể vá víu đắp đầy được mái tâm hồn đột nát tả tơi, nên đã làm tôi mắc nhiều "bệnh" lạ. Tôi mong có người yêu hoàn hảo như ý để được lo lắng, chăm sóc, thương yêu, nhưng lại không muốn chia cho người ta nửa cái bếp... Tôi không còn niềm ham thích làm nội trợ, băm cùi nấu nướng sớm trưa, vắt óc nghĩ ra món ngon vật lạ phục vụ chàng. Nếu vô phước vớ phải một ông có hứng thú sống "tiết kiệm", tôi sẽ phải "tự giác" thắt lưng buộc bụng, tính toán chi ly tí mẩm tí muối như cái thuở hàn vi hải hùng đã qua từ rất lâu rồi. Phải bỏ hết những thói quen "dễ thương" của đàn bà, nhâm nhi ăn vặt bánh trái cả ngày làm hao hụt ngân quỹ gia đình. An phận ngày hai bữa cơm canh, húp rột rột cho trôi xuống bụng. Cả đời không bước chân ra khỏi cửa "đi cho biết đó biết đây", chỉ quanh quẩn từ góc nhà ra sau vườn, thủ thủ tâm sự suốt ngày cùng chàng rồi ...cãi lộn, thê thảm hơn ông áo vũ cơ hàn, trong khi hiện giờ tôi đang hưởng phước, ung dung nhàn nhã.

Càng không muốn chia nửa cái giường. Gần suốt cả cuộc đời, tôi tận hưởng một mình một giường rộng rãi, tuy có hơi lạnh lùng lúc mùa đông. Nếu phải chia nửa cái giường sẽ không thể xoay ngang xoay dọc, chưa kể phải luyện thêm công lực trên mình chịu đựng hàng đêm, những tiếng ngáy....ồm ồm...oạp oạp, đủ mọi cung bậc thăng trầm. Tiếng thở phì phò như sắp đứt hơi (vô cùng xin lỗi quý ông vì đã nói lên điều "tê nhị" này). Bệnh mất ngủ cộng với căng thẳng

thần kinh của tôi vô phương cứu chữa. Tôi sẽ sớm đoàn viên với ông bà nội ngoại, không còn cơ hội ngồi bó gối nhìn mưa rơi sụt sùi ngoài khung cửa mà than thân trách phận, rồi đem lòng ghen tỵ với những người phụ nữ có được hạnh phúc tràn đầy. Cho nên, mới nói là tôi bị nhiều...bệnh lạ.

Đa số người Việt định cư ở đây, khi lớn tuổi đều muốn trở về VN, vì cho rằng ở VN vui hơn, hàng xóm láng giềng chạy qua chạy lại, "tám" chuyện đông dài. Muốn đi thăm bà con, bè bạn, đã có đủ loại phương tiện giao thông, dù không biết khi nào bắt ngõ về châu ông bà lúc hai xe chạy ngược chiều sau khi hôn hít nhau, thì chồng bốn vó lên trời vì mấy bác tài tự ái cao độ, không để "thằng" nào qua mặt, dù đang leo trèo núi đèo hiểm trở, hay qua khúc cua "tử thần" đã được cảnh báo.

Ở bên này, nếu không biết lái xe thì chỉ có nước ngồi thiền trong nhà, vận dụng cái đầu đã tám phần lão hóa, phát minh ra ý tưởng mới, cho con cái được ...rầu. Nếu chán thì nhìn ra đường qua khung cửa sổ, đếm những chiếc xe chạy vụt qua, luyện trí nhớ để phòng tránh bệnh Alzheimer mà lại đỡ buồn, một công hai chuyện.....

Đã vậy mùa đông rét mướt, khi nhìn chiếc lá vàng cuối cùng lìa cành, trí tưởng tượng phong phú sẽ liên tưởng đến cuộc đời ngắn ngủi hư vô, rồi sụt mướt lâm ly làm râu lòng con cái. Mùa đông kèm theo cảm cúm nhức mỏi, kèm theo mưa gió sụt sùi, kèm theo giá lạnh run rẩy, nói tóm lại là kèm theo nhiều thứ ... rất buồn.

Tôi mới sang đây vài năm, chưa biết lái xe, cũng chẳng bao giờ dám lái xe vì sợ không nhớ đường, sẽ đi xuyên bang bắt đắc dĩ, nhưng tôi không buồn. Lớp tiếng Anh nhiều bạn bè đông vui, đi học có bạn tới đón, đi chơi có người tới chờ. Khi cần nhắc phone lên "hú", là bạn sẵn lòng giúp ngay.

Tôi thích nơi đây vì sự yên tĩnh, êm ả, nhà ai nấy ở, nhà này không dòm ngó xâm soi nhà khác, nhưng có chuyện gì lại sẵn lòng giúp đỡ. Ở VN tuy có tình làng xóm, nhưng để giúp nhau thì ít mà ghen tỵ hiềm khích, hãm hại thì nhiều. Giấc ngủ cũng không yên, mới 6 giờ sáng, còn đang "phê" chưa

40 Trầm Hương

đã, cái loa của đài "tiếng nói nhân dân phát thanh từ thủ đô Hà Nội" đã ong ồng bên tai, loan truyền những tin tức khuôn rập như cái bánh in. Xe lam thu gom rác nổ... phành...phành, đình tai nhức óc khắp khu phố, phân phát "hương hoa" cho mỗi người một chút, ai cũng có phần.

Tôi thích nơi đây vì mùa xuân rất mới. Khi xuân sang, bừng lên sức sống từ những chồi non trổ ra nơi cành khô trụi ngủ đông. Rực rỡ nồng nàn những sắc hoa muôn màu, muôn vẻ. Hoa được trồng tỉa chăm sóc trong vườn. Hoa chen ra từ khe đá, hốc cây. Hoa đại ven đường. Hoa đào mong manh. Hoa lê trắng bạch, giữa ngàn hoa ta thỏa thuê ngắm nhìn ngây ngất.

Tôi thích nơi đây vì mùa thu êm dịu. Khi gió heo may se lạnh, nhẹ dịu những cụm mây trắng bồng bênh phiêu du, tô điểm cho bầu trời dạt dào cảm xúc, là mùa thu đã đến. Buổi chiều dạo bộ lá xào xạc dưới chân, lá nô đùa rượt đuổi nhau theo cơn gió. Thu rực rỡ không thua gì mùa xuân. Khi lá đổi màu, cây sáng lên như lá dát vàng lóng lánh. Có cây lá đỏ thắm như những chùm hoa dày đặc, lung linh sinh động. Mùa thu mà lên núi ngắm lá đổi màu thì tuyệt...cú mèo, đó là quà tặng quý giá của thiên nhiên khi ta biết tận hưởng.

Ngày mới sang con gái sợ tôi buồn, thường chở đi quanh thành phố, xem cảnh và xem ...nhà. Tôi thích thú con đường dốc quanh co như đang lên đèo Pren Đalat, hai bên đường là những cánh rừng nhỏ hoang dã, thiên nhiên. Mấy con sóc nâu tinh nghịch, thậm thụt, lấp ló, nhanh nhẹn biến mất sau tàng cây khi nghe tiếng động.

Như lạc vào cõi thần tiên, tôi mê mẩn ngắm ngôi nhà to lớn, đứng ngạo nghễ một mình trên đồi, giống lâu đài của các vị lãnh chúa ngày xưa. Kinh ngạc khi thấy từng căn nhà thấp thoáng sau rừng cây rậm rạp, như nhà của bảy chú lùn trong cổ tích. Những cây thông xanh mướt, bất chấp mùa đông, tuyết phủ trắng xóa như cây Noel vĩ đại ở quảng trường New York, đứng ung dung thư thái trên đồi, tận hưởng không khí trong lành, phóng khoáng của thiên nhiên. Vàng trắng ở đây

cũng to hơn, vì hình như đang sà xuống thấp, thật gần, để nghe ta thầm thì những điều tâm nguyện.

Mùa đông ngoài lý do thời tiết khắc nghiệt không được người Việt hoan nghênh cho lắm, nhưng lại có các niềm vui khác bù vào, Dịp cuối năm, các hội đồng hương của các miền địa phương VN luân phiên tổ chức những buổi liên hoan tất niên, để các "cố nhân" có dịp gặp nhau, xả hết những u uẩn trong lòng, sau những ngày tháng miệt mài "thi công" trong hăng. Hôm nay tôi được bạn rủ đi dự buổi tiệc hội đồng hương....

Atlanta có nhiều hội đồng hương, chỉ không có đồng hương Bắc ...kỳ, để tôi có đất dụng võ. Tôi rất thích thú khi đến những nơi đây, vì được các bậc đàn anh tiếp đón ân cần, tay bắt mặt mừng rôm rả. Dù sao tôi cũng có chút "tên tuổi" trong làng "sĩ" (văn, thi sĩ).

Chuyện đời nghĩ thật khó hiểu, ngày còn đi học chất xám đầy đầu vì đang là măng non, nhưng tôi nổi tiếng là toán dốt, văn dở ...ẹc. Những bài luận văn của tôi thường được thầy trang trọng đọc lên cho cả lớp cùng...cười, thư giãn vài phút. Vậy mà bây giờ, khi "đậu hũ" trong đầu bị lão hóa gần hết, tôi bỗng trở thành nhà ...zăn mới...ghê chứ!?

Khi thức ăn dọn lên tôi đã đói nẫu người, vì chương trình diễn đàn dài quá mà cũng tại người mình có kinh nghiệm xài giờ đây thun. Ban tổ chức mời 6 giờ chiều thì 8 giờ tối mới gõ keng... Đang nhiệt tình hưởng ứng các món ăn ngon bá cháy, tôi bỗng khựng lại, e ấp bối rối vì bắt gặp một đôi mắt đang nhìn trộm.

Khi chưa bị bắt quả tang, lão còn e dè kín đáo, lúc bị tố rồi, lão nhìn trực diện, không cần giữ gìn "lễ nghĩa" nữa. Tôi vô cùng "thù hận" lão, vì không thể hồn nhiên như lúc đầu, phát huy công năng của đôi tay mà xúc gấp thức ăn rồi khoan khoái thưởng thức, đáp ứng cho cái bao tử đang cồn cào thúc giục.

Tôi phải diễn tuồng khoan thai khép nép, ra vẻ bất cần mấy cái món hấp dẫn trên bàn đang mời mọc kia. Học "sách" của cô gái đi chùa Hương ...làm màu .

- *sợ chàng chê háu dối / số ...homeless không nhà –*

Nguyên si câu thơ của Nguyễn Nhược Pháp bị tôi chôm là :-

sợ chàng chê háp tấp/ số gian nan không giàu –

Tôi mạn phép tác giả, chế biến lại cho hợp tình hợp cảnh.

Vừa ăn tôi vừa kín đáo ngó lão, nhận thấy ngoại hình lão cũng còn được, chưa bung ra như cái bồ sát cạp, mặt mũi tưng tá còn "ngon", chưa bị điểm "hoa" đồi mồi trên da cổ, da tay. Thở phào nhẹ nhõm, cuối cùng tôi cũng giải quyết xong cái mục ăn, dù không mấy thoải mái.

Trong lúc waiter thu dọn vài cái bàn phía trên gần sân khấu, để các vị quan khách sau khi đã nạp quá nhiều calori vào người, lại tìm cách thải bớt ra nhằm tiêu diệt những kẻ thù lý lợm, nhắm vào vị trí "mặt tiền chiến lược " nhất trên cơ thể người ta mà khu trú bất hợp pháp, phá hỏng toàn bộ công trình mỹ thuật mà tạo hóa đã dày công nắn nót tỉ mỉ ban tặng riêng cho phụ nữ, bằng cách thể dục nghệ thuật, thì ...lão bỗng đến ngồi cạnh tôi áp a áp úng:

- Xin lỗi ...tôi nhìn chịquen lắm, không biết gặp ở đâu ?

Tôi cười thâm trong bụng, mấy lão này không có óc sáng tạo, chỉ một tuồng xưa như bà ngoại nhai trầu mà hát hoài, tuy vậy tôi cũng tỏ ra có thừa duyên dáng, chớp chớp mắt nhìn lão e thẹn.

- Thật không ...anh ? Tôi tên Hằng, anh tìm trong bộ nhớ coi có cái tên này không.

Lão nhú mày, ngáp ngừng.

-Hằng...Hằng, có phải Hằng ngày xưa vẫn ngồi quán Đêm Xanh với ...tôi không ? Tôi là Dung.

Tôi sững sờ nhìn lão, quên ...chớp mắt làm điệu, quả thật thấy lão cũng hơi quen. Nhắc đến quán Đêm Xanh là tôi nhớ ngay, vì đó là kỷ niệm hồng duy nhất trong cuộc đời thú hẻo của tôi.

Năm 16 tuổi lẻ, học chung lớp đệ tam với Tâm, chúng tôi còn đi học thêm buổi chiều. Học thì ít, "coupe cour" thì nhiều, nhất là những buổi chiều mưa. Trời Saigon như tính khí con gái dậy thì, nắng mưa bất chợt. Những chiều mưa hai đứa trốn học, ngồi trong nhà Tâm nhìn ra ngoài trời, cố

làm ra vẻ trầm tư mặc tưởng cho giống các triết nhân vĩ đại, đang moi tìm nặn óc nhằm tung ra đời những câu danh ngôn bất hủ. Ngồi mãi cũng chán, không "tư duy" được gì, khung cảnh lại chẳng lãng mạn nên thơ chút nào, vì nhà Tâm ở trong con hẻm nhỏ xíu, tối tăm. Những căn nhà chen chúc nhau lụp xụp, "tranh thủ" coi nói thêm chút diện tích ít ỏi trên gác, che chắn hết không gian, chẳng còn thấy trời màu gì.

Không biết Tâm đi đâu, "lượm" được hai anh chàng sinh viên, đem về chia cho tôi một anh. Từ đó ngày nào chúng tôi cũng có "độ". Những buổi chiều ngồi ẩm áp trong quán Đêm Xanh, nhìn ra ngoài trời mưa tí tách, mưa ào ào, mưa xối xả, mưa mật mù, tóm lại là rất nhiều loại ... mưa, thật lãng mạn. Chàng Dung "của tôi" trầm lặng ít nói, nhưng quả là thấu hiểu lòng người. Lần nào chàng cũng kêu cho tôi một ly yaourt đá bọt chẳng, còn chàng tập tành nhâm nhi cà phê đen đắng nghét cho ra vẻ nghệ sĩ, cố nuốt những giọt đắng sâu đời tìm cảm hứng để phun ra nhân gian những vần thơ trác tuyệt.

Canh lúc chàng không để ý, tôi bung ly lên húp rột ...rột, đã ... ghiền. Nếu chợt thấy ánh mắt chàng "đăm đăm" nhìn, tôi liền lơ đãng mức từng thìa nhỏ, hờ hững đưa lên miệng như đang nếm vị hương hoa, giống các em tiểu thơ con quan, thanh tao yểu điệu. Ngồi cả buổi chẳng ai nói câu nào, vì đâu biết chuyện gì mà nói! Quán Đêm Xanh đường Trần Quý Cáp ngày ấy chiều nào cũng chứng kiến hai cặp "tình nhân"câm lặng, nhưng bên bĩ hẹn hò suốt một mùa mưa.

Từ nhà Tâm ra quán chỉ đi bộ qua một con đường, thường thì mỗi khi chia tay hai chàng đưa chúng tôi đến đầu hẻm nhà Tâm mới từ biệt. Hôm ấy không nhớ vì lý do gì, hai chàng không "cung tiễn" một đoạn đường. Đi trên phố vắng hoe bị một nhóm thanh niên lưu manh chặn đường, định "hốt " chúng tôi về "hội đồng", Tâm nhỏ con mà chạy nhanh như sóc, thoáng cái mất biến. Tôi lạch bạch chậm chạp bị chúng tóm được, nhưng tôi chống trả quyết liệt, to mồm gào hét, may mắn có vài người ra tay cứu tôi mới thoát nạn, nhưng bị

44 Trầm Hương

trắc cổ chân trong lúc "giao tranh" không tự đi về được, lại có người tốt bụng dìu tôi lê từng bước về nhà.

Tâm ngồi bên cửa sổ sụt sịt khóc, chắc cú chuyện này tôi bị cướp sạch hết ... vàng, (ngàn vàng) bầm dập te tua như đời cô Lựu. Thấy tôi về Tâm mừng như vừa vớ được lon hột xoàn thật, chứ không phải tưởng bờ. Từ đó chúng tôi không đi quán Đêm Xanh nữa, cũng từ đó tôi không còn gặp lại Dung lần nào. Có lần Tâm kể với tôi, Dung nói, nếu hôm đó tôi gặp nạn, Dung sẽ lập tức thưa với cha mẹ, đón tôi về làm ... quản gia cho chàng, không biết đó là lời của Dung thật, hay Tâm trổ tài chế biến như nêm nếm thức ăn cho ngon miệng, nhưng tôi vẫn bồi hồi cảm kích tấm lòng hào hiệp của chàng, "nghĩa khí" như 108 anh hùng Lương sơn Bạc.

Tôi vẫn còn nhớ tên chàng đến tận bây giờ, dù không nhớmặt và chúng tôi cũng chưa từng yêu đương, thề bồi gì hết ráo.

Hôm nay chắc cụ trời bần thần, áy náy vì đã phá tôi mấy vỏ quá mạng, làm đời tôi điêu hiu gió lạnh đến tận bây giờ, bèn diễn một màn tốt bụng, cho tôi - tái ngộ cố nhân - theo đúng catalogue thời thượng, y chang mấy chuyện tình đầu danglở dở, mùi mẫn như tiểu thuyết bà Tùng Long, tình đầu trở thành tình cuối mặn nồng bất diệt, sau khi cả hai đã "chinh chiến" bạc áo phong sương.

Tôi hỏi hận quá, tôi đã riều cột chàng, dù là riều thắm trong lòng .Chàng đúng là "đồ cổ" mà bao năm nay tôi hằng mong chờ, phải chăng đây là kỳ tích mà cụ trời bù đắp cho tôi, sau mấy trò đùa dai....nhách. Thấy tôi ngệt mặt ra một hồi lâu quá, chàng sốt ruột, khều khều.

- Chị ...chị chưa trả lời tôi, phải làHằng ... "Đêm Xanh" không? Tôi bồi hồi, chớp cặp lông mi ...giả, lâm ly nhìn chàng, phun ra một câu ngớ ngẩn.

- Em ...em đúng rồi, còn anh có phải là Dung ...hồi đó không?

Nãy giờ chàng nín thở chờ câu trả lời, sự vui mừng trong lòng chàng khi nghe tôi xác nhận địa danh hò hẹn ngày xưa,

nổ đùng như pháo cối tự chế. Chàng líu lười, khó khăn lắm mới nhả ra được thanh âm.

- Em ...biết ...không, em biết không, anh đi tìm em suốt ...42 năm....6 tháng...10 ngày rồi mới gặp, cảm ơn trời... cảm ơn trời...

Chàng lâm bầm như mê sảng, tôi cũng lấp bắp ...a dua:

- Em ...cũng vậy, em đợi anh đã ...42 năm....bao nhiêu tháng nhỉ, à..à ..6 tháng...mấy ngày, lâu quá, em mòn mỏi hết hơi rồi.

Chàng vồ lấy tôi, không đếm xỉa đến bao nhiêu cặp mắt đang nhìn lom lom, xem chôn này như trên cung trăng không người lai vãng, đề cổ tôi xuống, hôn túi bụi dã man.

Tôi ngộp thở vùng vẫy loạn xạ. Chợt ... bùng tỉnh, thảng thốt nhìn chung quanh, dụi đỏ mắt, rụng hết mấy cọng lông nheo, cay đắng nhận ra mình vừa nằm.... mơ. Trời chớm sang xuân còn lạnh, tôi đắp tấm chăn bông dày trùm lên mặt, bị ngộp....

Tôi thật sự muốn mơ mãi giấc mơ này. Dung là người duy nhất tôi còn nhớ đến trong dĩ vãng nhạt nhòa, dù tôi và anh chỉ có bấy nhiêu kỷ niệm. Tôi rất muốn gặp lại Dung một lần haynhiều lần, dù bây giờ anh có “sửa tướng” như thế nào tôi cũng không ngại, tôi sẽ trân trọng giây phút tương phùng sau bốn mươi mấy năm cách biệt.

Không biết ông trời có lòng ăn năn đoái tưởng đến tôi, hay vẫn “đì” sát ván. Không bao giờ cho tôi chạm được tay vào hạnh phúc thật, tất cả là mơ, những giấc mơ dài. Suốt đời này tôi chỉ gặp tình quân trong mộng. Coi như tiêu tùng một kiếp hồng nhan !!!

Hoàng Thị Thanh Nga

Xuân Mơ

NGUYỄN THỊ ÁNH SƯƠNG



*Xuân mơ về tỉnh nhỏ
Hồn rục rở như mây
Cây già cây thương lá
Hẹn hò và chia xa*

*Nay ta về qua lối
Mộng tình xanh bao la
Sao lòng sầu mấy đổi
Hoa lá đã thay mùa*

*Hồn ru tình phai lãng
Sắt se niềm hoài mong
Hoàng hôn buồn nhớ nắng
Nên lạnh lòng trắng sa*

*Phố nhỏ vẫn mưa qua
Âm thầm đời phiêu lãng
Hồi tình xưa bỗng lạ
Cách chia người với ta*

*Bên thềm phai sắc tím
Hong tóc ướt ưu phiền
Ta chờ vàng trăng muộn
Xin mộng đời bình yên*

Mây không về nẻo cũ
Lãng du vùng trời xa
Một đời mong với nhớ
Cho tình buồn thiết tha

Thôi-người là cát trắng
Ta tựa dòng suối trong
Ra trùng khơi ngát sóng
Cát sông vẫn nguyện lòng.



Có phải là nhân duyên tiền kiếp?
Con sông đời đưa đẩy gặp nhau
Chàng má hồng môi son mắt biếc
Mà trong tim tràn ngập sắc màu

Như cơn gió chiều Thu man mác
Thổi qua vùng hoang mạc cần khô
Cháy bùng lên niềm tin hiu hắt
Đã tự lâu phảng lảng mặt hồ

Hạt mưa rào giữa ngày nắng hạ
Làm hồi sinh một nụ chồi xanh
Khơi nhịp đập trái tim hóa đá
Trái yêu thương nặng trĩu trên cành

Nếu không là nhân duyên tiền kiếp
Vô tình ta giẫm phải đời nhau
Thì cũng xin một lần tha thiết
Trái tim tình xoa dịu thương đau.

Songthy

Uô tình
Ta Giẫm Phải
Đời nhau

Thơ và thực hiện: Songthy



TRẦN YÊN THUY

Xuân trái mùa

*Mùa xuân hoa không nở
Giữa tiết trời lạnh đông
Khóm cúc vàng trăn trở
Cây anh đào xốn xang*

*Mùa xuân gì lạ thật
Hoa tuyết bay đầy trời
Người như con lật đật
Ngược gió ngược dòng bơi*

*Ta như người homeless
Trùm mền vẫn thiếu hơi
Giữa trời xuân tuyết đổ
Nói thật như giỡn chơi*

*Có những lời lếu láo
Em lại tin phải không
Ta mùa xuân đội tuyết
Em lại cười môi rung*

*Thôi thì đành nói rõ
Xuân nước Mỹ mà em
Ba ngày tư ngày Tết
Ai cũng cày ngày đêm...*



ĐÀO LÊ

Giấc tình thức ngủ

*Anh từ cõi nhớ mênh mông
Giữ nguyên giấc mộng còn nồng hương em
Nụ hôn đỏ giấc ngủ mềm
Còn mơ chấn chiếu quán đêm giao tình
Ân cần ánh mắt lung linh
Để trăm năm nữa oằn mình nhớ nhau*

*Mây trời bay mãi trên cao
Có hay sương phủ đồng dao cỏ chờ
Bóng trâm gió hát vu vơ
Thì thầm nhánh lá ru thơ tỏ tình
Em đi! Chết nửa hồn mình
Em về! Chết nửa niềm tin yêu rồi*

*Thà đừng ném chén ly bôi
Nỗi đau ở lại ngậm ngùi lòng anh
Tiếng chim gọi bạn đầu cành
Nhún mình bay bóng cũng đành nhớ thương
Tình trường mấy cõi sầu vương
Yêu đương, tủi phận, nhớ nhung ngập lòng*

*Đành rằng trời đất mênh mông
Giấc tình thức ngủ vời trông người về
Nghĩa nhân duyên nợ phu thê
Cũng xin một kiếp cận kề gối chẵn
Cuộc đời đếm mấy ăn năn
Lưng còng, gối mỏi rất cần chung đôi*



trần vân

Lá vẫn hoài rơi - lá vẫn rơi
Bóng đêm rời rã ánh sao trời
Nhớ về phương ấy thương mòn mỏi
Nửa vầng trăng khuyết có chia đôi ?

Em đã xa rồi - em đã xa
Quán khuya cô quạnh một mình ta
Ly cà phê đắng câu ly biệt
Lần cuối môi trao giọt lệ nhòa

Thu lại về đây- thu lại về
Còn đâu dòng lá thả bùa mê
Sánh bước song đôi lòng quấn quít
Tiếng cười lúng liếng gió vẩn về

Đường phố còn đây - nhạt nắng rây
Nỗi buồn cô quạnh lạnh cầm tay
Chiều dất ta đi về bến cũ
Đò lạch chèo khua sóng ngúng nguây

Thu vẫn còn đây - lá đợi chờ
Lá vàng rơi ngược lại chiều mơ
Vai quàng vai ấm tình tha thiết
Tay ngọc ngà em thả gió thơ



TRẦN THIỆN HIỆP

Bạn Già Sau Cuộc Đối Đời

*mười ba năm sống với quê
vui trong cái khó, đam mê cái tình
bạn xưa vẫn bạn của mình
tiên ông bị đọa nầy sinh chán đời*

*gặp nhau đấu chuyện biển trời
“triết gia thời cuộc” luận lời chua cay
tuổi già rượu ít cũng say
Số quân không nhớ, số giày cũng quên*

*bạn vẫn đi Mỹ mấy tên
điểm danh vanh vách chẳng quên ông nào
tác phẩm in ấn ra sao
điện thư biết rõ. cảm trao gửi về*

*văn chương thắc cổ ông chê
chữ nghĩa bồi bút: thơ khê, văn nhàm
bạn già ta ngựa bất kham
một lòng kiên định không làm văn nô*

*buồn tình trào luận hư vô
sắc không, bèo ảnh biết mô mà lần
nhưng đời là thực là chân
bạn ta cũng phải trần thân gạo, tiền.*



SONG AN CHÂU

Mẹ ơi! Xuân này con chưa về

*Thêm một mùa xuân nữa
Con chưa về thăm mẹ
Đất khách buồn, ngồi vọng tưởng cố hương
Nhang khói lạnh vào chiều 30 Tết
Vì chiều nay con cũng phải lên đường
Lo sinh kế cho chuối ngày buồn tẻ.
Con không quên những ngày xuân đất mẹ
Cây mai vàng nở rộ trước sân nhà
Cha khéo cắt từng cành, từng nhánh đẹp
Chung vào bình để cúng lạy ông bà
Mẹ lăng xăng chạy lo nồi bánh tét
Để kịp giờ cùng làm lễ với cha.*

*Chiều 30 Tết, cháu con tề tựu
Vang tiếng cười, sau lễ rước ông bà
Hình ảnh đó, ngày nay con không có
Chỉ mơ về đất mẹ bể bờ xa
Ngồi vọng tưởng, rồi buồn nơi xứ lạ
Đón xuân về, chỉ có một mình con
Nhớ quá đi thôi, những tiếng cười giòn
Của con cháu xum xoe màu áo mới
Đã mất đi, trong bốn mươi năm rồi
Con buồn... Buồn quá ! Mẹ Việt Nam ơi !*

Đêm buồn không ngủ được

*Sao đêm nay tôi buồn không ngủ được
Giữa đêm rồi, thao thức một mình tôi
Ngồi quán quanh, nghĩ chuyện trong đời
Ôi! Ngàn chuyện làm tôi trào giọt lệ!
Tôi muốn viết, nhưng viết sao cho xuể
Chuyện quê nhà, dân sống cảnh lầm than
Hàng ngàn phụ nữ bỏ làng, bỏ nước
Bán thân mình, nơi đảo quốc Đài Loan.
Ôi! Trời hỡi! Lũ người vô nhân đạo
Không tìm người, tìm dã thú, sài lang
Bán rẻ lương tâm, vài giờ dục vọng
Là bọn người nhiều cửa, lắm bạc vàng.
(Những em 5 - 6 tuổi bán qua Nam Vang
Những em 9 - 10 tuổi, bán qua Trung Quốc, Đại Hàn
Từng tuổi đó, bị đưa vào nhà chứa!
Than ôi! Dân tôi bao giờ mới hết cảnh lầm than?)
Việt Nam ơi! Việt Nam quê hương tôi
Hãy ngẩng đầu lên cho cao vời vợi
Cởi xích xiềng tròng cổ các năm qua
Hãy cùng tiến lên xây dựng nước nhà
Bằng các nước giàu sang trên thế giới!!*

Song An Châu



HOÀNG XUÂN SƠN

Để một ngón mềm

đưa mình
lặng đến sân ga
đưa tôi tiễn bạn
la ngà bóng im
đưa nhau trăm cuộc nổi chìm
miếng đau nhân sự
miếng ghim tổ tâm
những đường đi. máu
chạy thềm
nguồn về có một phần âm
với chiều
đưa buồn
hết hạn cô liêu
bút tung thơ ấu
cánh diều hội âm
trước. và sau cũng phiền
cầm

Hoàng Xuân Sơn



LUÂN HOÁN

Đưa đò

*đưa người tha thiết đưa người
lạ quen qua lại ngược xuôi mỗi ngày
dòng nước chảy ngày hôm nay
khác hôm qua khác mai này ra sao ?*

*miên man gió thổi rì rào
vi vu gió hát nắng đào mưa bay
đôi bờ chim hót trong cây
bình yên hoa nở lá dày cảnh xanh*

*người chậm chạp kẻ tinh nhanh
cùng chung vẻ đẹp hiền lành bao dung
con đò từ tốn khiêm cung
tay dầm khua nước vui chung với lòng*

*hỡi ơi ai đã qua sông
có nghe tiếng sóng của sông của người ?
tưởng chừng như chẳng buồn vui
man man tâm sự ngậm ngùi xót thân*

*vu vơ có được mấy lần
ngắt hoa súng đặt nơi chân đứng người !*

*chỗ ngồi gió thổi mắt hơi
vẫn như đọng lại nụ cười vu vơ*

*bờ qua rồi lại qua bờ
trên trời dưới nước mây hờ hững trông
người đưa đò phút ngồi không
hình như biết nhớ biết mong điều gì*

*hồn nhiên trời đất thăm thì
con đò chiếc lá tre đi lừng khừng
sóng trong nước còn nhớ nhung
sóng trong lòng có nhịp rung theo đời ?*

*trôi sao mau hết kiếp người
hỡi ơi !*

Luân Hoán







NGUYỄN XUÂN THIỆP

Về Như Cây Đứng Khóc

dù ở một nơi xa. thật xa
vẫn nhìn thấy
căn phòng. và ngọn đèn. mắt ai
bên bông hồng đỏ
như lời gọi
của một người, gọi một người
về đi. về đi
kéo mai
gió lạnh đây
không còn ánh lửa

dù ở một nơi. xa thật xa. xứ của mặt trời mù. quạ. và cánh
đồng
cũng tưởng như trước hiên nhà
nơi có khóm oải hương. và mùi cà phê. buổi sáng
một người ngồi đợi
đã bao năm
đợi ai. chờ ai
từ bức tranh siêu thực. bước xuống
hay từ bài serenade
bay lên
hay từ thơ e.e.cummings
về lại giữa đời này
như cây
đứng khóc

Nguyễn Xuân Thiệp



PNHU' PHONG

Bài vị cho tôi

*Tôi cúng dường tôi chiếc bài vị
nghiêm trang đặt ảnh tôi lên tường
đốt nhang tôi vái tôi một lạy
mai chết về phù hộ cho em*

*đốt nén nhang cúng vái hồn tôi
nguyện cho an lạc giữa cõi đời
ta bà xuôi ngược Tâm thường lạc
giông tố phủ đời chẳng đau thương*

*lại tụng cho tôi mấy lần kinh
cầu cho linh hồn thoát u minh
mai này chết vắng sanh Cực Lạc
trần gian bất thối trụ Liên Hoa*

*học Phật tinh thông về hoàng pháp
phổ độ chúng sanh cứu độ em
tôi nghiêm mình bái tôi một lạy
cho thân tôi mai chết an bình*

*ngồi nhìn linh vị tôi quán tâm
bao nhiêu duyên nghiệt kiếp tiền thân
bởi có nợ nần em kiếp trước
nên kiếp này lộn ngược xuống trần*

*tôi khóc cho tôi một tiếng lòng
để mai tôi chết được thiện lành
nếu còn lại chút duyên trần tục
kiếp này nguyện trả hết cho xong*

Như Phong





DẠ DUNG VŨ

Mượn thơ anh trả thơ anh

*Một đoá vô ưu hoa tịnh trai
Hoá thành sương khói mộng bi hài
Ngày như khánh tận đêm mất hút
Bóng ảo hồn ai, mộng liêu trai*

*Mơ một ánh sao suốt dặm dài
Lạc giữa tình cầu ánh nguyệt phai
Vẫn dõi theo anh từ truyền kiếp
Vọng tiếng nguyệt cầm khúc bi ai*

*Hỡi anh,
Em chỉ là loài hoa cỏ dại
Một đoá hoa hồn lạc tình phai
Đơm mộng tràn lan trên mặt đất
Chút tình nhân thế, khởi bi hài*

*Hôm nay mười sáu tháng hai
Là ngày sinh nhật của ai.....dại khờ...?
Tình trần một cõi bơ vơ
Tình thơ, lại chỉ là thơ giỡn đời*

Ơi anh

Một ngày rồi lại một ngày

Ngày qua cũng lại qua ngày thể thôi

Chiếc thuyền định mệnh đời tôi

Đong đưa số phận nổi trôi từng ngày

Để rồi,

Vai anh nặng với hai vầng nhật nguyệt

Còn vai nào anh dành lại cho em

Ghé mái đầu ấp yêu làn hương thoảng

Một chút ả hương yêu nơi xừ lạ

Vai anh nặng chở hai vầng nhật nguyệt

Em vô tri khóc ngất ướt vai anh

Tìm thôi thóp run kêu lời tha thiết

Ở nơi đâu...chút ả mộng tình người

Dạ Dung Vũ





TRÚC THANH TÂM

Buồn Trong Kỷ Niệm

*Yên bình trở lại phố xưa
Tìm em mới biết người mua mất rồi
Anh nghe động đất chỗ ngôi
Đường như trái phá nổ thời chiến tranh*

*Con đường vẫn lá me xanh
Nhưng cây tình ái gãy cành thiên hương
Sầu giăng khắp những ngã buồn
Tìm anh đau nhói vết thương nơi lòng*

*Lỡ làng con sáo sang sông
Anh ôm kỷ niệm cõi hồng trần mưa
Nụ hôn đêm đỏ thành thơ
Theo anh khắp chốn giang hồ, em ơi*

*Duyên ta định số do trời
Tình ta là nợ cột rồi mối tơ
Yêu nhau từ thuở học trò
Bốn lăm năm cũ, bây giờ là đây !*

Trúc Thanh Tâm



HẠC THÀNH HOA

Thứ Bảy Nào Đã Mất

*Thứ bảy trước tôi còn qua đó
Thành phố bên sông mừng vẫy tôi qua
Chiếc bắc cũng vội vàng tới đón
Quên chờ người đứng đợi từ xa*

*Thứ bảy nào xe mong và bến đợi
Con đường nằm thương nhớ bóng mây trôi
Thành phố bên sông đứng nhìn ngơ ngác
Bắc chờ người qua cũng ngậm ngùi*

*Thứ bảy trước mặc áo vàng hoàng yến
Còn hát cho nghe những bản nhạc tình
Còn đôi mắt giam hồn ai dưới đáy
Còn tóc buồn thả khói chiêm bao
Còn nụ cười che lấp trăng sao
Còn bóng chim sa trong bóng tối
Còn nụ tình thơm ngát trên môi...*

*Thứ bảy này không còn là thứ bảy
Thứ bảy này cũng chẳng còn tôi*

*Thứ bảy trước vừa vào trong quán
Bàn ghế vội mừng khi thấy người qua
Thứ bảy này dù tôi có cánh
Cũng nhìn mưa nghiêng sợi nhớ bên nhà*

*Thứ bảy trước tôi còn qua đó
Thứ bảy này đành chịu mất em
Tôi trở về một kiếp nào xa lạ
Trăng cũng không là trăng buổi mới quen*

*Thứ bảy này dù tôi có cánh
Cũng nhìn mưa nghiêng sợi nhớ bên nhà*

*Thứ bảy trước tôi còn qua đó
Thứ bảy này đành chịu mất em
Tôi trở về một kiếp nào xa lạ
Trăng cũng không là trăng buổi mới quen*

Hạc Thành Hoa





LAN CAO

Khóc

*Chính trưa em khóc mặt trời
Nửa đêm lại khóc xót đời Hằng Nga
Bao giờ em khóc tình ta
Giọt đau nhỏ xuống quê nhà nhiều nhưong*

*Làm thành khóc với đoạn trường
Trái tim thở dốc ngược đường khóc ai
Nằm lẫn trên dầu chấm dài
Hóa thân chim Cuốc khóc hoài sông đêm*

*Nhìn hoa khóc với mưa đen
Soi gương khóc với cơn ghen tuổi đời
Khóa thân con cá lội bơi
Nắng mưa vịnh nhục dòng trôi vô thường*

*Khi già hạt lệ như sương
Rơi trên cỏ lá khu vườn tình yêu
Giấc mơ quá khứ triền miên
Vì tương lai trốn vào miền hư vô*

*Mới sinh em khóc vu vơ
Lớn lên em khóc nằng thơ của đời
Bây giờ đứng giữa chơi vơi
Buồn vui lẫn lộn dưới trời mây hoang*



NGUYỄN KHOA LỘC

Nhớ bạn thương binh

Nơi thôn vắng đường xưa trắng mờ nhạt
Gánh hàng rong nghiêng ngả rặng trúc già
Miệng nhâm đêm từng xu trong túi áo
Nuôi một chồng thương tật với đàn con

Nơi lều vắng thân anh nằm bó chiếu
Nén hương tàn mờ nhạt chiến trường xa
Tự trên cao anh cảm mối tình vàng
Ta lặng lẽ lau hàng sương buốt mặt

Nguyễn Khoa Lộc





**PHAN CÚC
CHIÊU HẰNG**

Đường Về

Nàng nghiêng người nhìn ra bầu trời xanh ngắt bên ngoài khung cửa sổ nhỏ. Tiếng động cơ vẫn nổ đều rì rầm bên tai. Phía dưới kia, những rặng núi bắt đầu hiện rõ hình dáng. Phi cơ bắt đầu xuống thấp dần, bởi nàng có thể nhìn thấy những vách đá thẳng đứng không bị tuyết bao phủ. Nhìn thấy được cả chút màu xanh ẩn hiện đầu đó của những rừng cây thông nằm sâu trong thung lũng xa mịt mờ dưới kia, nơi lớp tuyết trắng như bông đã dần tan. Tháng bảy rồi còn gì. Nơi thành phố nàng vừa bỏ lại sau lưng, cái nắng nung người dữ dội đã bắt đầu từ mấy tháng trước. Mùa xuân và mùa hè không có biên giới nào rõ rệt. Nàng chợt nghe lòng mình quặn lên, hốt hoảng. Nàng cúi nhìn xuống đôi bàn tay của mình xếp lại nằm im thảnh thơi trên nền áo màu vỏ măng cụt tím sẫm. Chàng vẫn bảo, tính em đâu có ủ ê sâu não, mà sao quần áo cứ lựa màu buồn bã tối tăm. Chiếc nhẫn vàng trơn trụi nằm trên ngón tay áp út, thân quen như đã trở thành một bộ phận sống của cơ thể. Như tay chân. Như buồng phổi. Như trái tim. Vậy tôi đang làm gì ở đây, chiếm một chỗ ngồi

nhỏ nhoi khiêm nhường trong lòng phi cơ này, bay về một nơi chốn lạ? Phi cơ đang vùn vụt hướng tới trước, mà lòng tôi sao cứ giật lùi? Khung cảnh chung quanh rất đổi bình thường. Người đàn bà bên cạnh vẫn ngủ ngon lành từ lúc phi cơ cất cánh. Đầu bà lúc ngoẹo qua bên phải, lúc ngoẹo qua bên trái, lúc lắc nhip nhàng. Cô tiếp viên hàng không thỉnh thoảng qua ngang, ngó cười thân thiện. Vậy đó, mà sao trái tim tôi lại đập rộn ràng rồi nhip như những ngày xưa, khi bồn chồn ra vào lắng nghe tiếng chân chàng lao xao trên lối sỏi. Một thưở hẹn hò. Một thời yêu đương. Dùng chữ “một thời” chắc cũng không đúng, vì nó biểu hiệu cho những gì có bắt đầu và đoạn kết. Bắt đầu, dĩ nhiên là có. Còn đoạn kết, làm sao tôi biết được! Bởi tôi vẫn nghĩ chuyện kết thúc đã xảy ra bao năm về trước. Mà nếu thế, giờ này tôi đã chẳng ngồi đây để hồn trôi theo những tầng mây lênh dềnh vô định. Rốt cuộc, có phải lâu nay tôi đã từ lừa dối chính mình?

Nàng chớp mắt, nghĩ tới chàng, và tự dưng mỉm cười vu vơ. Nàng nhớ tới ngọn đồi con ở gần ngôi nhà cũ. Ngôi nhà có mảnh vườn giáp mé với bìa rừng, có dàn wisteria dây leo uốn éo ngoài sân sau vẫn nở từng chùm hoa tím thơm ngát vào mùa xuân. Mỗi lần chàng ghé qua, hai đứa hay dẫn nhau lên ngọn đồi sau nhà, nằm dài ra trên cỏ nói chuyện băng quơ. Nàng gồi đầu trên cánh tay chàng, nghe tiếng chim hót, nghe tiếng gió đùa, và nghe hạnh phúc lao xao len lỏi vào từng hốc kẹt trong trái tim hồn nhiên. Hồn nhiên? ừ, thì nàng mới mười bảy, mười tám chi đó. Mà những ngày rong ruổi lang thang trên đồi dưới suối với chàng phải vào mùa hè. Vì trời ấm, xanh, và cao ngất mấy tầng không.

Phía bên kia ngọn đồi là dòng suối nhỏ, nước trong veo, chảy róc rách không ngừng. Mùa xuân, tuyết tan, dòng suối rộn ràng linh động hơn. Mùa hè và mùa thu, nhip nước trôi lặng lẽ êm ả. Chàng nắm tay nàng đi dọc theo bên bờ, nàng tung tăng bước nhỏ, luôn co chân đá tung những hòn đá lẫn lông lóc xuống ven suối, rồi cười hớn hở, hồn nhiên. Chàng găm gừ hăm dọa:

- Em mà không hết lằng xằng, chắc anh phải đi mua sợi dây xích về cột chân em lại.

- Nàng chu môi, cười ngạo nghễ một cách dễ giận:

- Em thách đó. Anh không nghe người ta nói “when you love something, set it free...”? Anh đòi cột em lại là làm sai sách vở hết trơn.

- Cột lại không thôi thì nói làm gì. Với em thì chắc anh còn phải... đóng chuồng. Em tuổi con gà, phải không? Gà tre hay gà ác? Em thích sừng cổ cái cọ, chắc phải là gà lôi hay gà nòi. Con gà thì bị nhốt vô chuồng là đúng quá rồi chứ còn gì nữa.

Nàng neho neho mắt, làm bộ suy nghĩ:

- Em nhớ hình như em bị làm khai sanh... lộn. Đúng ra là em cầm tinh con khỉ, thích leo trèo và ăn... khô bò.

- Khi ăn chuối chứ làm gì có chuyện khỉ ăn khô bò?

Nàng cười khúc khích:

- Đây là khỉ... thành tinh mà anh.

Mùa thu, trời trở lạnh. Nàng không mò mẫm xuống suối nữa mà chịu nằm yên ngoan ngoãn trên đồi, gối đầu lên tay chàng, dĩ nhiên, và đếm lá vàng... rơi. Khung cảnh ảm đạm làm nàng buồn đi một chút, vì thảm cỏ đã bắt đầu tàn tạ héo hon và bầu trời đùn mây thấp xám nặng màu chì. Nàng hỏi chàng:

- Anh có nhớ cái chuyện ngắn “chiếc lá cuối cùng” bằng tiếng Anh hồi ở trung học không?

Chàng cười, lắc đầu:

- Anh già quá rồi, làm sao nhớ chuyện từ thời ở trung học. Với lại hồi đó anh chỉ tới trường để được... hoãn dịch, chứ đâu phải để thu thập kiến thức. Mà truyện đó đầu đuôi như thế nào?

Nàng nhìn chàng ngờ vực, nhưng vẫn hăng giọng kể:

- Thì cái chuyện viết về một con nhỏ bị bệnh nặng, nằm chèo queo trên giường suốt ngày ngó ra ngoài cửa sổ ngắm lá rụng. Con nhỏ in trí là khi cái lá vàng cuối cùng mà rụng đi, thì nó cũng chết. Có thằng cha họa sĩ hàng xóm nghe nói vậy lấy làm tội nghiệp cho con nhỏ, nên trời lạnh cầm cầm mà

ban đêm thẳng cha cũng lén mò ra ngoài để vẽ lên tường hình mấy cái lá vàng...

- Để làm chi vậy?

Chàng ngất ngang, làm bộ ngờ ngẩn. Nàng cau mày, suyt suyt:

- Đừng hỏi lộn xộn làm em mất hứng, anh sao kỳ cục quá, em đang kể ngon trớn... ờ, để coi. Thì làm như vậy để con nhỏ đó tin là cây vẫn còn lá, thì nó chưa chết. Hình như tại thẳng cha họa sĩ cứ mò ra ngoài ban đêm lạnh lẽo như vậy nên cuối cùng bị cảm lạnh tới sưng phổi, hui nhị tì... End of story.

Chàng la trời:

- Hình như?... Em kể chuyện gì kỳ vậy? Đoạn kết gay cấn vậy mà em chỉ nhớ là “hình như”?

Nàng cười:

- Ai bảo anh đi học mà không chịu để ý làm chi. Bài trả lại hết cho thầy cô. Phải chi anh nhớ, thì cần gì em kể cho nghe? Mà không nghe, đã không ầm ức bực bội la làng...

Chúa nhật, nàng lon ton theo chàng đi xem lễ vào buổi sángg. Nhà thờ cách đó không xa, chừng nửa dặm đường. Hai người đi bộ ngang qua con đường có những dãy nhà hai tầng cũ kỹ, vách ván, sơn những màu nhàn nhạt tương tự nhau. Nhà nào cũng có một khoảnh sân nhỏ trải sỏi hay trồng cỏ và vài bụi cây kiểng xác xơ, ẻo uột. Qua hết con đường, quẹo trái, là bầu trời như chợt đậm đà ra với màu xanh của những hàng cây khuynh diệp sừng sững cao trong công viên phía bên tay mặt. Giữa công viên là một cái hồ nhỏ xíu, nước xanh thắm một màu rêu, luôn luôn có mấy chú vịt nhàn nhã lội bơi. Chàng trêu nàng, gọi là cái “ao tù”. Nàng sừng sộ:

- Đây là hồ... Tĩnh Tâm của người ta. Em hay ra đây ngồi ngắm mấy con vịt, mỗi lần có chuyện... suy nghĩ.

Chàng thừa biết điều đó, cũng như biết là nàng còn lắm cảm đến độ đặt tên cho những con vịt mà nàng... nhận diện được, nào là Vịt-cỏ, Vịt-đet, Vịt-bầu... nên chàng bèn cười:

- Vậy sao không gọi là Hồ Vịt, nghe nó dễ hiểu hơn? Em sao mà rắc rối lắm chuyện.

72 Trầm Hương

Qua khỏi công viên là nhà thờ, với tường vôi trắng, nóc nhọn, và những bậc thềm đá hoa cương lấm chấm đen trắng như rắc bụi. Nàng là kẻ ngoại đạo, nhưng chăm chỉ đi nhà thờ, chăm chỉ đọc kinh lâu lâu một cách rất nghiêm trang thành khẩn. Nhưng không bao giờ chịu công nhận là vì chàng. Nàng lý luận:

- Em vừa đi chùa, vừa đi nhà thờ. Vừa “kính mừng Maria...” vừa “Nam mô A-di-đà...” Em lo xa như vậy, mai một chết không được Chúa cứu thì em cũng được Phật độ.

- Lỡ không ai thêm ra tay nghĩa hiệp vì thấy em ... ba phải?

Nàng cười:

- Chúa, Phật đều là “người” tốt, sức mấy mà đánh đoạn bỏ rơi em. Em là người nhiều đức tin lắm, anh đừng có giỡn mặt!

Chàng lắc đầu chịu thua, rồi mơ mộng chuyện tương lai xa vời:

- Mai một đất nước mình yên vui, anh sẽ đưa em về quê anh. Lúc đó em đỡ vất vả hơn.

- Sao vậy hả anh?

- Tại vì quê anh có nhà thờ chính tòa và chùa nằm sát bên nhau, cách có cái hàng rào. Tha hồ cho em... chui rào qua lại. Gần đó lại có lò bánh mì ngon nổi tiếng lắm, nhỏ ơi. Em mê bánh mì, “nhất cử” mà tới ... “tam tiện”!

Nàng cười khúc khích, ra chiều hài lòng với viễn ảnh tương lai. Mắt chàng bắt đầu đờm về mơ màng:

- Nhất định phải đưa em đến thăm trường cũ của anh nữa. Ngôi trường đẹp đẽ và ngon lành nhất nhì nước Việt Nam Cộng Hòa đấy nhé, cô nhỏ. Trong khuôn viên trường có ba con đường chính chụm đầu lại vào nhau thành hình tam giác. Anh chỉ còn nhớ có hai tên, Đỗ Mai Lộ và Hoàng Hoa Lộ. Hoàng Hoa Lộ có tên như thế là vì dọc theo con đường này người ta trồng hai hàng cây muồng đen giao ngọn vào nhau. Cây muồng đen đẹp lắm em ạ. Có lá nhỏ lẫn tẩn và hoa vàng nở thành từng chùm rực rỡ vào mùa hè. Trường anh có một nơi gọi là vườn cây Mẫu, trồng đủ loại cây để dùng vào việc thực tập khảo cứu như cây sao, cây vàng tâm..., có Đại

Trầm Hương 73

Thánh Đường uy nghi nằm cạnh hồ sen thơ mộng dùng để họp hành hay trình diễn văn nghệ. Kế đó là vườn trúc đẹp tuyệt vời như trong tranh vẽ. Rồi anh sẽ đưa em qua cầu Trắng về phố chợ, đi uống cà phê và thưởng thức nhạc tình ở quán Ngọc Loan hay quán Anh Đào nằm bên bờ hồ. Ngày còn đi học thì bọn anh thích quán Anh Đào. Vào lính rồi, khi về phép thì anh mới có... can đảm để ghé quán Ngọc Loan. Mà chắc phải mình nên đi quán Ngọc Loan, em ạ, cho em có dịp ăn thử thịt... chó.

Nàng xanh mặt, kêu lên:

- Ghê! Quê của anh sao khủng khiếp vậy? Toàn dân... nhậu không hả? Quán thì bán thịt chó. Trường thì có đường tên Mai-Quế-Lộ.

Chàng nhăn mặt, sửa sai:

- Đổ Mai Lộ, cô nhớ ới. Gì mà có Mai-Quế-Lộ trong đó! Ghê vậy thì thôi, không thèm dẫn em đi xem đồi trà hay đồn điền cà phê. Cho người quê mùa lục tỉnh khỏi có dịp nhìn hoa cà phê trắng...

Nàng xuống nước năn nỉ. Thôi nói cho em nghe về vườn trà với hoa cà phê đi. Kể cho em nghe về tháng ngày tuổi nhỏ khi anh theo mẹ đi hái trà trên những nương đồi chập chùng xanh ngắt. Tả làm sao cho em có thể hình dung được màu lục mơn mớn tươi tắn củ những đợt trà non vừa hái, những đợt trà chớm nảy mầm với hai chiếc lá con bé xíu dễ thương khi mùa mưa tìm về làm đục mờ bầu trời cao nguyên bụi đỏ. Anh nói thêm cho em biết về những nụ hoa trà đại màu trắng điểm chấm tím tím nhỏ xíu mà băng lãng mùi hương thơm ngát núi rừng. Những cảnh đó nghe thơ mộng hơn quán Ngọc Loan bán thịt chó của anh nhiều... Nàng thủ thủ bên tai chàng, mắt sáng long lanh mở lớn đợi chờ.

Mùa đông về mang theo tuyết trắng phủ kín ngọn đồi và dòng suối sau nhà. Những chú vịt lang bạt ngoài hồ Tĩnh Tâm của nàng cũng biến đi đâu mất. Nàng không còn lang thang giang hồ vật được nên dặn dò chàng:

- Anh đem mấy cái áo thun lại đây. Bây giờ em rảnh rồi. Em sẽ “trang trí” mấy cái áo cho anh, chứ áo gì chỉ có một màu nhìn hoài chán chết.

Chàng hốt hoảng:

- Em định vẽ gì lên đó? Em biết anh bị... dị ứng với hoa cỏ, thú vật, chim muông, mặt người kỳ dị...

- Anh đừng lo. Em chỉ vẽ hình lập thể và trừu tượng...

Chàng ngẩn người, không biết có nên tin lời nàng? Nhưng cãi làm chi cho mất vui. Vài cái áo thun mà đánh đổi một nụ cười. Mười đầu ngón tay của nàng có đến chín cái xoắn ốc “hoa tay”. Nàng vẽ vờ rất khá, chàng biết điều đó, nhưng thà mất lòng trước, được lòng sau, nên chàng cẩn thận giao hẹn:

- Đừng cho màu gì nhiều “nữ tính” quá, nhớ nghe em...

Vẽ xong mấy cái áo được chàng gật gù khen thưởng nhiệt tình, nàng cười vui hơn hờ. Mùa đông vẫn chưa qua hết. Nàng nhắc nhở:

- Hôm trước anh nói mới thêu một đồng băng nhạc mới, muốn em kẻ chữ đề tựa. Lần tới anh nhớ mang lại. Bảo đảm không đẹp là không tính tiền.

Rồi nàng đề nghị:

- Hay là em may áo chemise cho anh nghe? Anh vẫn muốn có cái áo màu đen phải không?

Chàng lắc đầu phục lẫn mớ tài vật của nàng:

- Em biết may nữa?

Nàng tỉnh bơ:

- Em chưa may quần áo lần nào, nhưng thấy cũng dễ. Anh kiếm cái áo cũ cũ, đưa cho em tháo ra làm ni. Cái đó là quan trọng nhất. Có ni rồi, cứ may cho mấy miếng vải rời dính lại... thành chùm với nhau chứ có khó khăn gì đâu?

Hai tuần sau, nàng khoe với chàng công trình vĩ đại của mình. Cái áo chemise đen nhìn cũng y như thật. Đường may thẳng. Cổ đứng. Nút đơm... cùng một bên. Nhưng rộng thùng thình. Nàng ngượng ngập giải thích:

- Em thấy cái áo anh đưa làm ni sao coi ồm nhom ồm nhách. Em nghĩ là anh phải mập hơn nên nói thêm cho anh vài phân.

Rồi phụng phịu:

- Em còn thêu tên hai đứa lên cổ áo. Thêu bằng chỉ đỏ đào hồng cho nó nổi. Chưa nghe anh khen tiếng nào!

Chàng vạch cổ áo ra ngắm nghía tên mình và tên nàng nằm cạnh bên nhau, trông có vẻ rất là chung sống hòa bình. Chàng mỉm cười, lòng chợt ấm áp không đâu. Váy mà em vẫn chưa thềm nói tiếng yêu ta. Quả là con người bướng bỉnh cứng đầu.

Ngày cưới, nàng làm bộ điệu hạnh, eo xèo một chút như trong bài hát. “khóc như cô thiếu nữ lúc bước đi về nhà chồng. Phút xe hoa khép kính tiền nét trắng độ vừa tròn...” Chàng an ủi vỗ về:

- Bây giờ thì em luôn luôn có anh trong đời, home is where your heart is.

Nàng khóc nhiều hơn một chút nữa, thỏn thức:

- Nhưng mà em còn nhỏ quá, em đâu có biết làm dâu. Hồi đó tới giờ má đâu có bắt em làm công chuyện nhà gì đâu. Em chỉ mới biết “đọc mừng” là cây bạc hà. Cái “môi” là cái đá mức canh.

Chàng kêu trời:

- Vậy sao em nhận lời lấy anh bây giờ. Mình chờ thêm vài năm nữa cũng đâu có sao.

Nàng lau vội nước mắt, nhìn chàng cười ngỏn ngoãn:

- Nhưng mà em thích ở bên cạnh anh suốt ngày đêm, hết năm này qua năm nọ. Chờ lâu, phát mệt. Lỡ cô nào nhào vô là em... lúa.

Tuần trăng mật ở miền biển là chuỗi ngày đẹp như trong truyện thần thoại hoang đường. Tháng bảy là mùa thiên đường của nắng hồng, trời xanh và mây trắng. Tháng bảy quay cuồng mê đắm của những tàu khúc hân hoan. Màu cát trắng chói lòa như bốc hơi trong nắng nhiệt đới, bãi biển cạnh với con dốc thật lài, chạy mãi tuốt ngoài khơi tít tắp. Hai

người kéo nhau đi miết ra xa, khi không còn thấy ai quanh mình. Nàng ngụp lặn đùa giỡn theo nhịp sóng đẩy đưa, hai bàn tay mềm quăn quít bám siết trên vai chàng, trôi tuột xuống miền bụng phẳng phiu, tiếng cười nàng dòn tan như thủy tinh vỡ. Những giọt nước biển trong vắt mặn mà đầm ướt mắt môi. Những nụ hôn nồng nàn cuồn cuộn. Chàng thì thào bên tai nàng, lời rì rào êm ái như gió đùa trên sóng. Nhỏ ơi, ta yêu em. Anh yêu em. Và nàng lại cười. Nụ cười tươi long lanh hạnh phúc. Buổi tối, trên balcon hiu hiu gió thoảng thơm ngát mùi hương ngọc lan, nàng nằm khoanh ngoan ngoãn trong vòng tay ấm áp của chàng, mặt hướng về biển tối mịt mờ ngoài xa. Hai người cùng im lặng lắng nghe những xúc cảm dịu dàng trôi nổi lên đêngh trên miền thịt da êm ái. Tiếng sóng vỗ về thì thầm lẫn trong tiếng những tàu lá dừa xào xạc đong đưa trong gió. Rồi chàng đưa tay chỉ băng quơ ra ngoài trời bao la, thì thào với nàng:

- Em có thấy không? Có thấy là anh mang dâng tặng nguyên cả một bầu trời rộng và một góc biển riêng tư cho em để dành làm chút gia tài yêu thương cho ngày sau?...

Nàng hay nhớ lại những ngày tháng đó trong những lần ngồi chờ chàng về trước mâm cơm đã nguội lạnh. Nước mắt rơi xuống cũng mặn như nước biển năm nào, nhưng cõi trời xưa đã khép và lời biển xưa đã im lìm. Bầu trời xanh bao la giờ thu lại trong căn nhà nhỏ, chỉ chứa đủ những bước chân loanh quanh buồn bã của nàng. Bước âm thầm của những đêm lui tới ngóng chờ chàng về. Bước hối hả chạy đi lấy chiếc thau con để cho chàng ụp mưa thốc tháo trong cơn say. Bước nhẩn nhục đi tìm cái khăn ướt để lau mặt cho chàng tỉnh táo, pha cho chàng một ly nước chanh ít đường chua đến gắt cổ, se môi. Nước mắt nàng lại đầm đìa rơi xuống. Vài giọt lẻ loi đọng lại trên mặt chàng. Khuôn mặt xương với triền mũi thẳng và đôi mắt chan chứa yêu thương đã cuốn hút trái tim nàng năm nào. Đôi mắt giờ hắt những đường gân máu đỏ chạy dọc ngang như những vết chém thẳng thốt gạch nát trên mảnh hồn buốt lạnh tê điếng của nàng.

Ngày hai người ly thân, người chị chồng tốt bụng đã an ủi:

- Thôi cũng may cho em. Nếu hai đứa có con với nhau thì còn khổ thêm. Ít nhất như vậy em còn rảnh tay tạo lập lại cuộc đời.

Bà cô ruột thì chép miệng:

- Phước đức đó, con ơi. Bỏ được cái thằng rượu chè say sưa như vậy là tốt lắm rồi. Tiếc làm chi...

Nàng dọn vào căn apartment một mình. Vừa loay hoay sắp xếp đồ đạc, vừa cố gắng... đếm những cái “may mắn” và “phước đức” của mình mà hình như những người chung quanh ai ai cũng nhận diện thật dễ dàng. Vậy mà sao nàng chỉ nhìn thấy thảm cỏ xanh trên đỉnh đồi con và dòng suối nhỏ hiền hòa sau ngôi nhà thời con gái. Khu rừng bạch dương với những thân cây màu trắng bạc điểm lấm tấm lá vàng vào mùa thu. Những con đường nhỏ đã tay đan tay đi qua cùng chàng. Những chuyến xe bus đã thả chàng xuống góc đường ở cuối ngõ nhà nàng. Những đêm trăng bàng bạc trải lụa ngà trên chần chiếu thơm tho, tắm đầm nồng nàn trên môi mắt. Sao trong tận cùng những góc thẳm của vòm trời ký ức, nàng chỉ nhớ được màu trùng dương xanh biếc và tiếng sóng rì rào thiết tha réo gọi. Và chỉ biết là từ đây và mãi mãi về sau, sẽ không bao giờ còn nữa những buổi sáng vừa mơ màng thức giấc, nằm khoanh tròn lười lỉnh trong vòng tay chàng ấp ủ, cùng lặn nhìn dòng nắng vàng rực rỡ hay những bông tuyết trắng xóa bay ngập trời phía bên kia vòng cửa sổ của một thời đắm đắm yêu thương.

Có đôi lần nàng nhìn thấy trong chiêm bao cảnh tượng này. Những bước chân nôn nao cuống quýt trong lòng con đường hầm nối liền cửa phi cơ và tòa nhà. Nàng hiện ra ở cuối con đường hầm đó, bờ ngõ ngó quanh tìm kiếm. Và nhìn thấy chàng. Vẫn dáng cao và gầy. Cũng trong chiêm bao, chàng đứng tựa lưng bên cạnh bức tường ngăn bằng kiếng, cạnh góc dừa kiếng thừa lá cao lêu khêu, bồn chồn đợi chờ. Chàng mặc quần xanh olive, màu nàng vẫn thích, áo

78 Trầm Hương

chemise màu rêu nhạt lấm tấm những hình vuông tròn lẫn lộn nhỏ xíu màu đen và cà phê sữa. Giấc mơ luôn luôn nằm vào thời điểm của một ngày mùa đông. Nên chàng mặc thêm áo len dày, sợi nhỏ đan vào nhau quấn quít, màu cận rượu đậm đà. Trên vai chàng khoác hững hờ cái áo da màu đen. Nàng hơi hụt hẫng một chút, nhớ đến khu rừng và ngọn đồi ngày cũ, nơi đã bao nhiêu lần nàng nhìn thấy chàng trong áo khoác mùa đông màu đỏ ấm áp. Màu của lửa ngọn nồng nàn. Nhưng trong chiêm bao, rõ ràng chiếc áo da khoác trên vai chàng có màu đen tuyền, mịn màng, trơn láng, đã kẻ sát môi má nàng khi vòng tay chàng khép chặt quanh thân. Rồi hai đứa lơ lửng tay ra để nhìn nhau cười nhẹ, nụ cười ngượng ngáp, ấm áp... Nàng nhìn qua vai chàng, bên kia bức tường kiếng là phi đạo trải dài hun hút. Xa xa nữa là những núi đồi chập chùng tuyết phủ. Nàng nhớ lời chàng vẫn hát vào mùa hè năm xưa. “Rước em lên đồi, cỏ hoa ngập lối...”

Nhưng đó là trong chiêm bao. Giờ nàng đứng đây, ở cuối con đường hầm, đối diện với bức tường kiếng trong vắt cao sừng sờ. Dĩ nhiên là chàng không có đó để đợi chờ, vì làm sao chàng biết được là nàng đang có mặt trong thành phố này, dù những lời nhắn gửi đã ngân vang bao lần trong đầu nàng. Em đã đến. Cuối cùng, em đã tìm đến đây, dù chỉ trong khoảnh khắc đủ để nhìn nhau rung rung ngậm ngùi. Nhưng có vội vàng ngấn ngùi đến đâu thì cũng là một câu trả lời mà anh thấu hiểu, phải không? Trước đây, bao lần chàng hỏi. Chưa bao giờ nàng hứa hẹn điều gì, mà chỉ lẳng lặng thờ dài. Gặp nhau chỉ nữa, chỉ làm rối rắm đòi nhau thôi anh. Chàng buồn rầu. Vậy mà có lần em nói khi đã chán chường lại đời mình thì anh cứ cất lời gọi tên, thì dù bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, em cũng sẽ quay về... Nàng im lặng, không biết trả lời sao với chàng. Không lẽ đổ thừa tại... định mệnh đã an bài, nên chuyện đôi lứa sum vầy thôi đành... hẹn kiếp sau? Hay nhắc nhở cho chàng biết, là em đâu có hứa dù đang “bất cứ với ai”, em cũng sẽ tìm về...

Lúc đứng chờ lấy xe, nàng sờ tay lên chiếc nhẫn vàng trơn, xoay xoay. Giờ này chắc chồng nàng đang chúi đầu vào

chồng giấy tờ ở văn phòng, hay bận rộn trong buổi họp nào đó. Làm sao biết được nàng đang đứng giữa thành phố lạ lẫm này, cách xa bao dặm đường và hàng hàng lớp lớp những dãy núi đồi chập chùng cao vợi vợi, đang lao đao lặn ngụp trong cõi mù sương vây khốn của riêng nàng? Nàng lục lại trong sắc tay, kéo ra tấm bản đồ thành phố và mẫu giấy nhỏ ghi nguyệt ngọc số điện thoại và địa chỉ. Tên đường cũng là một con số. Con số đơn cao nhất. Nàng mỉm cười, có thể hình dung ra được nụ cười nửa miệng tếu tếu trên khuôn mặt chàng. Đại loại, chàng có thể giễu một câu như:

- Chín nút, chưa bù. Dấu hiệu tốt. Em có thấy là đời anh luôn gặp may mắn không?

Bình thường, chắc nàng cũng “phang” cho chàng một câu:

- Cái đó còn tùy anh đang chơi bài gì. Chín nút hay chỉ là ngầm chín. Bù hay được ngẫu hằm.

- Đường vào thành phố trơn trượt không một bóng cây. Hai bên là cánh đồng cỏ khô cháy vàng hoe như màu lúa chín, chạy dài ngút mắt. Rồi nối theo là những chợ xương, hàng quán, nhà phố. Cái nào cũng cũ kỹ với màu sắc ảm đạm như nhau. Khung cảnh đìu hiu buồn tẻ như những ý nghĩ chập chùng trong đầu nàng. Nàng rời xa lộ, rẽ vào con đường thẳng tắp hướng về miền Nam, chạy một đôi xa. Những bảng tên đường mang số xuống thấp dần. Lại trở ngược về hướng đông. Những tên đường bây giờ hoàn toàn là tên của cây cối. Nàng cố tình tạo sự bận rộn cho trí óc mình bằng cách nghĩ vẩn vơ. Cái ủy ban, hội đồng nào đặt tên đường cho thành phố này đúng là nơi tụ họp của một nhóm người kém trí tưởng tượng và lười suy nghĩ. Số? tha hồ mà đếm. Cây? có cả một tự điển đây. Cứ tự do tiếp tục xây cất, phá núi, mở đường. Nhảy thêm một con số, cộng thêm tên một loại cây, rồi thì nhét vào North, South, East, West là xong. Tiện việc sổ sách trăm bề.

Lúc đi những bước cuối cùng về hướng cửa bệnh viện, nàng mới bắt đầu cảm thấy hai chân mình run rẩy, luống cuống. Toàn thân nàng như chột hóa băng, rờn rợn, lạnh toát. Nàng nhớ đến cú điện thoại bất ngờ chiều qua. Tiếng chuông

80 Trầm Hương

vang rền lạnh lẽo như cửa mạnh vào không khí tĩnh mịch của ngôi nhà yên ắng. Nàng đang chuẩn bị làm cơm chiều, thì thà rau cải bày biện đầy trên mặt bàn. Giọng nói của người nữ y tá ngọt ngào, mềm mọng. “Trước khi được đưa vào phòng mổ, ông ấy đã đọc số điện thoại và nhờ tôi làm giùm một đặc ân là tìm cách báo tin cho bà. Thương tích của ông có phần trầm trọng. Nếu được, chắc bà cũng nên cố gắng đến thăm một lần. Tôi chỉ dám đoán chừng bà là người quan trọng đối với ông ấy, dựa theo cách ông nhắc nhở dặn dò tôi mấy lần...” “Nàng định hỏi, còn bà ấy đã biết tin chưa, nhưng kịp ngưng ngang. Dĩ nhiên là bà ấy phải được báo tin. Không biết vô tình hay cố ý mà đôi khi nàng vẫn quên đi cái chi tiết quan trọng đó, là chàng đã “đi thêm bước nữa”, cũng như nàng.

May là chồng nàng không có ở đó. Nên ít nhất nàng đã có được những giây phút riêng tư cần thiết để ngồi yên bàng hoàng với những cơn khóc run vai. Nàng thu người trong lòng ghế, chập chờn tưởng nhớ. Đã bao năm rồi hai người không gặp lại nhau. Mỗi liên lạc duy nhất là những cú điện thoại không hẹn trước vẫn làm nàng thần thờ luôn mấy ngày sau đó. Tại sao vẫn chia sẻ với em những biến cố, vẫn kể lể cho em nghe những vui buồn. Nàng hỏi. Chàng mềm giọng. Bởi vì nhìn quanh quất lại trong đời, em vẫn là một trong số người rất hiếm hoi đã thương yêu anh vô điều kiện mà anh luôn luôn có thể đặt trọn vẹn niềm tin. Chuyện anh đã vụng về để vuột mất em cũng đâu có thay đổi được những thứ tình cảm đó. Những lỗi lầm em đã tha thứ, phải không?... Khi dọn dẹp xong buổi ăn tối với chồng, nàng đã biết rằng sáng hôm sau, bằng mọi cách, nàng cũng sẽ ra phi trường để bay về thành phố của chàng. Nàng phải nhìn thấy chàng, dù chỉ một lần này thôi.

Nàng bước vào trong diện tích hẹp của những khung cửa kiếng tự động xoay vòng, đặt chân vào khu vực tiếp tân của bệnh viện. Nàng dừng lại một chút trước tấm bảng chỉ dẫn hướng đi đến thang máy. Hành lang dài thẳng tắp. Tường sơn màu xanh da trời dịu mắt, kẻ những đường vân màu vỏ trứng gà nhu nhã. Sàn gạch trắng được chùi lau cẩn thận,

bóng loáng dưới ánh sáng của những hộp đèn từ trần nhà tỏa xuống lạnh lẽo.

Nàng ghé lại bàn của y tá trực. Vài người đang chụm đầu xì xào nói chuyện. Người nữ y tá có mái tóc vàng óng ả ngẩng đầu lên nhìn nàng, đôi mắt xanh biếc mở tròn, chờ đợi. Tự dưng nàng thấy lòng nhẹ nhõm khi nhận ra bảng tên trên ngực áo của cô là tên người đã điện thoại cho mình chiều qua. Nàng nở nụ cười ảm áp, tự giới thiệu mình. Cảm ơn cô đã chịu khó báo tin chiều qua. Giờ thì tôi bằng xương bằng thịt đây. Vâng, tôi đã vội vàng đến bằng chuyến bay rời thành phố sớm nhất buổi sáng này. Mua được vé vào giờ chót trong mùa thiên hạ nghỉ hè du lịch đông đảo như vậy là tôi may mắn quá, phải không cô? Bây giờ thì xin cô làm ơn cho tôi biết số phòng của anh ấy.

Nàng thấy mấy cặp mắt hốt nhiên cùng quay lại một lúc, nhìn nàng đăm đăm thẳng thốt. Những khóe nhìn động vũng xót thương.

Phan Các Chiêu Hằng





NGUYỄN LƯƠNG VỸ

Tuyết Mù Địa Tận

** Tặng các em tôi
Và một trời thiếu niên lãng đãng...*

1.

*Đêm ngồi trông tuyết mù địa tận
Ngơ ngác một mình lạnh thấu xương
Thở ra câu thơ mờ trong sương
Hít vào vũ trụ lung linh hát*

*Ba ngàn bông tái sinh kiếp khác
Ba ngàn đời lông bay quá xanh
Ba ngàn nguyệt rụng máu quá tanh
Ba ngàn âm chìm hương cổ thổ*

*Đêm ngồi im không quên không nhớ
Núm hồng em nở đóa mộng đầu
Giọng hài nhi ré trong mưa sâu
Chim hót đầy trong chiều nắng cạn*

Một chầm đo đỉnh ngày vô hạn
Một hạt huyền đầy khuya vô chung
Một tiếng gầm tịch mịch vừa rung
Một tiếng than ai vừa chạm khẽ...

2.

Đêm ngồi im gập mình lặng lẽ
Âm vút lên xé cụm mây vàng
Mây như lụa hư không lang thang
Rồi tan biến giữa hàng mộ gió

Ta gọi mình trúc tre đầu ngõ
Lóng xương mây xanh quá ngất ngây
Trời niên thiếu quá nhiều chim bay
Âm xanh mượt rụng đầy mái tóc

Đêm ngồi im đất trời lên khóc
Âm xanh câm bén gót đại ngàn
Trời niên thiếu hiểu rồi tan hoang
Chiếc bình vôi trở mình trong miếu

Mình gọi ta rừng lau chết yếu
Tội cho viên sỏi nhỏ mồ côi
Tội cho con suối khô nhớ đời
Tội cho mình với ta đối bóng...

Nguyễn Lương Vỵ

LƯƠNG THU' TRUNG

LÁ THU' VẦN NGHỆ

GỞI NHÀ THƠ CÁI TRỌNG TY

Mến chào anh Cái Trọng Ty,

Dù cùng nơi cư ngụ với anh cách nay cũng vài ba năm, dù cùng có dịp cụng ly với anh ly rượu ẩm hôm nào, dù cùng nhiều buổi cà phê Nguyễn Ngọc với anh trong những dịp cuối tuần, nhưng tôi chưa lần nào nghe anh kể về những bài thơ anh viết, những gian truân trong mỗi bước chân đời, những trăn trở về những thời khốn khó mà anh đã có những ngày phải để hết tâm tư mình cố vượt qua nó! Anh thì điềm đạm, khiêm nhường, thích lắng nghe với nụ cười hiền, ít nói, càng làm cho người quen biết quanh anh càng khó nhận ra ở anh có một đời sống tâm hồn vô cùng phong phú qua gần năm mươi bài thơ mà tôi vừa tình cờ đọc được qua một trang nhà...

Thật thế, thưa anh. Với tuổi trẻ, anh đã có một thời khoác chiến y với súng trên vai đi vào miền gió cát. Những ngày tuổi đôi mươi ấy có lần anh đã ghi lại vào một buổi chiều trên bãi biển Tuy Hòa (Phú Yên) với “*cuộc rượu bốn người*”:

*“năm ấy ra trường về phố biển
trời Tuy Hòa màu áo trận buồn hiu
bờ cát vắng dấu giày saut sóng xóa
quán bên đường nhìn xuống biển mù khơi”
(Cuộc rượu tay tư)(*)*

Thế rồi, theo dấu binh lửa, ba người bạn của anh từ chiến trường Kontum cùng vui trong “*cuộc rượu*” ấy nay tản lạc hết rồi, để anh ngậm ngùi ngồi ghi lại cái bi thảm của một thời chinh chiến cũ:

“soi mình một bóng trên đồi đá
ngọn nến vô vàng áo trận phai
màu nắng chiều vàng màu thuở đó
quán nhậu ngày mưa tìm ở đâu
ta về như nắng về xa lạ
thấy cả chiều xưa cuộc rượu tàn.”
(Cuộc rượu tay tư)

Rồi đời lính chiến ấy như mãi hoài làm anh nhớ lại những buổi quân hành. Nhớ ấy mang trong anh biết bao địa danh khắp dãy đất miền Trung khô gầy qua từng nhịp thở. Hết làng ven biển Lương Sơn với hàng dừa vi vu trong gió chiều của Nha Trang ngày nào rồi quay về Phan Rí Cửa, Tuy Phong của Phan Thiết với gạo trắng hạt dài ngon cơm ngày mùa mới gặt; rồi lại ngược lên Sông Pha bên này chân đèo Ngoạn Mục với núi rừng cao nguyên chón chờ, nhìn về phía bên kia đèo cao vọi vọi, khách lữ hành nhìn thấy quận lỵ Đơn Dương của Đà Lạt nằm ẩn mình dưới chân đèo bao bọc bởi gió thông reo; và anh lại phải trở xuống miền xuôi để xuôi về Nam qua Mùông Mán (Phan Thiết) những ngày binh lửa sắp tàn với sân ga một thời hiu hắt...

“Lương Sơn xa lắc đời rỉ máu
ta ngựa cuồng quay quắt chiến trường xưa
đồng đội cũ đâu lưng từ nổi chết
suy gẫm đời chung thân thế phiêu du”
(...)

“rừng âm u còn vọng tiếng quân đi
khuya Mùông Mán
đường qua Ga hiu hắt
đơn vị tàn
sông núi cũng tàn theo...”
(Tháng tư bẻ súng)

Thế nhưng người lính chiến ấy với tâm hồn lãng mạn của một thi sĩ anh không quên ghi lại những mối tình qua mỗi chặng đường quân trên đường ra trận:

*“quê em tận đồng sâu heo hút
lúa ngoài đồng lép hạt gió Lào khô
buổi sáng di quân quay quắt em nhìn
sau tay áo có lệ nhòa giấu kín
trong bụi mù tôi thấy bóng em trôi...”
(Tình em rau đắng)(*)*

Và rồi, với những niềm riêng thôn thức trong lòng khi cảnh vật chung quanh tiêu điều hoang phế làm anh chợt nhớ lại quê mình:

*“đời rong ruổi rùng thâm u muối vắt
chút nước sinh gạn lọc nấu nồi canh
những gói cơm khô nhai hoài nhạt thết
thèm bát canh chua. mẹ nấu chiều xưa*

*tình tôi một cánh chim trôi dạt
đáy ba lô mệt nhọc những âu lo
chân bước xuống thuyền lính thú lên ngàn
nghe vượn hú nhớ vườn quê da diết*

*giữa đêm trăng non bãi gò hoang dã
lửa ma trời nhòe nhoẹt gió đồng không
ngày lưới đạn đêm trôi mù hỏa pháo
biết bao giờ em hồi chút tình quê.”
(Tình em rau đắng)*

Nhớ quê, nhớ Mẹ, và rồi người lính Cái Trọng Ty ấy lại nhớ bạn, nhớ đồng đội một thời nay đã ra người thiên cổ từ độ nào:

“đám hoang chạy mãi về phương bắc
đơn vị hành quân trực lộ Tuy An
chỉ khu cần cối kê núi đá
thôn xóm đều hiu đất triệt người
đường vắng chiều lên dốc Đại Hàn
trường sơn xa hút ngày sắp hết
nương rẫy nhà ai khói thờ ra
đất sâu lạnh lẽo mờ hốc đá
quanh quán đồng chiều địch bắn nheo”

.....

“ngày đó đơn vị về Củng Sơn
Củng Sơn khí độc da xanh mét
bốn hướng trời tru
đất diệt người
bên kia Trường Sơn cọp gầm rú
chàng bơ vơ giữa núi rừng già
một tối qua đèo địch phục kích
xác nằm phơi suốt độc sông sâu
chàng không về lại Nha Trang cũ
biển chiều nay đỏ quạch máu người
mẹ già xa như khói trà hôm sớm
con của mẹ vui thây nơi xó rừng...”

(Qua đầm Thị Nại)

[*Tưởng niệm Trung Úy Phước.Bạn tôi]

Thưa anh,
Theo dấu chân anh, tôi cũng nhận ra trong từng địa danh anh
dừng lại dường như nơi nào anh cũng để lại chút tương tư.
Chẳng hạn như anh về Sông Mao, Chợ Lầu, Phan Rí thuộc
vùng Phan Thiết, anh cũng có “những đêm trăng hoang dại”
để thấy đời “bạc bẽo” mà nhớ hoài, nhớ mãi tới tận bây
giờ...

“về sông mao
về chợ lầu phan rí

88 Trầm Hương

phòng tuyến dài từ đạo ấy sang xuân
sân ga vắng phố chàm trắng hoang dại
tháp hời khuya chìm vô vọng trăm năm
đồi sương đọng dấu giày mờ cỏ lất
trắng lưa thưa mưa xóa bãi mìn chông”

....

“đêm hôm ấy trăng khuya đồi bát ngát
tôi theo trăng về muộn trước sân ga
nghe xa vắng còi tàu qua phố chợ
thân xác bọt bèo sống chết như chơi
dòng sông đục nước trôi mù mịt sóng
cuồn cuộn tai ương
đời bạc bẽo vô cùng
(Đêm trăng hoang dại)

Trong những ngày lang bạt theo những dấu chân di hành qua khắp các vùng đất khô cằn ấy, người lính-làm thơ ấy ngòi nghĩ lại phận mình cùng thân phận tuổi trẻ của những người cùng thế hệ anh mà đành buông tiếng thở dài “*thiên địa bất nhân*”, một lời trách mà cũng là một lời ta than đất trời, với tôi, nghĩ cho cùng lời than trách ấy không lấy gì làm quá đáng:

“dòng sinh tử dường như đùn ải bắc
cõi nhân quần chuyển động bến lao xao
tôi bơ vơ buổi chiều vàng chướng khí
trên vách đời mờ tỏ dấu chân em
lòng thấm lạnh tôi quay về ấp ủ
đêm vỗ về từ cội rễ tâm linh

sao ngơ ngác khi đất trời chuyển dịch
cây tình trùng thai nghén cuộc nhân sinh
chỉ cùn sức kiệt dài mơ ước
bão tố vẫn xoay thiên địa bất nhân...”
(*Thiên địa bất nhân*)

Qua những lời trách móc vừa qua, hình như anh muốn nhìn lại mình thêm một lần để cặn tỏ những suy tư về mình, về tha nhân, về thân phận con người chẳng khác nào một chu kỳ giữa đến và đi qua những làn sóng nhấp nhô vỗ vào chân cầu chơi vui giữa dòng nước mùa nào cũng chảy xiết:

*“như một lần tôi qua cầu độ nhật
dưới sông sâu nước chảy luân hồi
chỉ thấy tôi trôi
cùng mây về với biển...”*

....

*“sóng nước vô hồi
chẳng thấy biển về đâu
khúc đạo đầu bên kia cầu phở độ
mưa hạc vàng thắm thâu những đời xa...”*
(Sóng nước luân hồi)

Với dòng nước trôi ngang qua cầu “phở độ” không hề ngừng lại ấy, anh cũng phải nhận ra rằng sau những mùa chinh chiến tàn dương như cũng đồng nghĩa với những ngày tháng dài đằng đặc phải qua những trại tù Trà Bưng, Xuân Phước không hẹn ngày về:

*“tuyệt đường Kỳ Lộ lưu đầy
kiếp tù thay vật kéo cày vỡ hoang
dấu chân mộ huyết rữ tàn
xó rừng Xuân Phước gian nan nẻo về
xương tàn bóng ngã dài lê
vàng mai hú vọng Em về đêm mưa
vườn Uyên phương ấy mùa xưa
nhớ người u ám nắng vừa khuất mây
tù qua đây đất loay hoay
nghe trong lao nhục lưỡi cày khổ đau...”*
(Bên dòng Trà Bưng)

Thế nhưng, trở trêu thay, khi người lính được trở lại nhà thì anh cũng phải chứng kiến bao cảnh đời đổ nát của những người chung quanh trong đó có bạn bè mình mà nghe như “*khúc tù ca*” còn âm ỉ mãi mãi trong lòng:

*“ra khỏi trại tù ngờ ngàng hụi hẵng
quê hương làm than đoạn đời cơ khổ
gặp lại mây một thời thân áo khó
những ân tình cũ thoáng bơ vơ...”*
(*Khúc tù ca*)

Rồi nào là cha đau bại liệt, nào là vợ con nheo nhóc, rồi nào là một hôm người vợ lính ấy lại bỏ quê chồng về lại quê mình, Phan Thiết, thật chia cắt đoạn trường. Nhà thơ Cái Trọng Ty là người cùng quê với anh bạn một thời gốc Huế cổ đô, anh thay bạn diễn tả lại nỗi lòng kẻ phải xa lìa vợ con giữa những ngày cam khổ ấy:

*“Huế nắng Huế mưa nặng tình da diết
mây cô đơn chắn chiếu rộng một mình
bữa đói bữa no từng bữa mong manh
cha mẹ qua đời quê nhà tách biệt...”*
(*Khúc tù ca*)

Thưa anh,

Qua những ngày chinh chiến, qua những năm tháng tù đầy nhưng dường như với người lính làm thơ như anh không phải không có “*một thời để nhớ*”, phải không anh? Một thời để nhớ ấy của anh thấp thoáng qua những vần thơ của anh mà tôi vừa bắt gặp, nếu không lầm, có lẽ đó là:

*“anh thoáng thấy môi em tròn buông xả
nơi nụ cười vô ngại
rớt từ tâm...”*

.....

“ngôn ngữ nào chuyên chở nụ hoa lành
tình cứ thế bẽn lẽn thơm hạnh phúc
khi có em
ghé thăm ngày tháng mới
chốn không gian đi ngược với thời gian
những ước ao len lén chọt nồng nàn”

....

“đêm có muôn
trăng trôi hoài ra biển
mà ngày mai chỉ tội nhớ nhau thôi
mối tình đó lặng câm thảng hóa
áp ủ kín bụng thuyền ngược sóng đời
phổ phù hoa
đóa phong lan xa quá
cánh tay ngà mơ mộng gối đêm mưa
em đi qua đời anh tình khách lạ
đêm thu mình ôm kín mảnh tình riêng”
(Chỉ là mây sao)

Với “Chỉ là mây sao” vừa kể hay chỉ là mộng tưởng trong
mối “tình vọng tưởng” sau đây của anh chắc cũng là những
ký niệm một thời đáng nhớ ấy nữa của riêng anh?

“tình u mê làm loài chim bói cá
sóng đông đưa nghìn dặm kiếm tìm em
tình vọng tưởng chỉ là Hương nguyệt mật
dấu hân hoan chỉ là chốn riêng mình
nơi eo gió hạnh phúc tròn túi mật
nơi cội nguồn cách biệt. mộng tắm xa...”
(Tình vọng tưởng)

Rồi tôi lại bắt gặp ở anh một thời đáng nhớ nữa qua các vần
thơ trong

“Chuyến đò ba bến”, “Tháp hời trăng cổ lũy”, “Sợi nắng”,
“Màu thời gian”, “Bèo chơ vơ tiếng sóng”, “Có một mùa

trắng xa như biển”, “ Thư tình trên cát”vân...vân... Mỗi mỗi câu thơ đều chuyên chở những kỷ niệm một thời, dĩ nhiên trong cái vui có nỗi buồn man mác như gió chiều nhẹ thổi qua vườn nhà cũ mà nghe ra xao xuyến biết dường nào!!! Nhưng có lẽ bài thơ “Mẹ” mà tôi được đọc có lẽ là niềm thương nhớ trong anh vô bờ bến bởi lẽ trên cõi đời này không ai chiếm trọn trái tim mình bằng người sanh ra và nuôi nấng dưỡng dục mình từ lúc mới lọt lòng mẹ cho chí đến những ngày khôn lớn... Người con có hiếu ấy lại có một tâm hồn nghệ sĩ nữa thì tình thương mẹ tăng lên gấp bội phần qua những vần thơ chan chứa biết bao tình:

“đêm ấy giữa mịt mù sóng biển
con đã xuống thuyền
sinh tử đổ đen
ngoảnh lại bờ xa
thấy lò mờ phố nhỏ
Mẹ vẫn đứng ngồi dưới ngọn đèn khuya
thắp một nén nhang
trước bàn thờ Tiên Tổ
nguyện cầu cho con sóng nước bình yên...”

(...)

“đêm nay mưa ướt trong hơi thở
đêm đoạo đành
con phải vượt biên
thuyền đã biển khơi
giữa hai lần ranh giới
con chỉ muốn quay về hơi ấm Mẹ thôi
nhớ thương mà quay quắt trong lòng
đời Mẹ ngày một héo hon
nỗi mất còn ngày một ngọn gió thu
thăm thẳm trong tim
ngọt ngào tiếng Mẹ
một đời con

*con ve sầu chưa lột xác
nhặt nhanh thu gom
những quá khứ hao mòn
tóc Mẹ ưu phiền thêm bạc trắng ra
như cánh bướm giạt gió mưa nhòa.”*
(Mẹ)

Thưa anh Cái Trọng Ty,

Qua gần năm mươi bài thơ của anh mà tôi vừa đọc được, theo thiên ý của tôi, có thể gom lại thành một chuỗi thời gian dài tạo thành *“những ngày lính chiến- những lúc tù đầy và một thời để nhớ”* với những bài thơ đa phần làm theo thể tự do mà như dòng nước từ trong núi thẳm của cõi lòng cứ rì rào tuôn chảy mãi hoài bất tận... Đường như ở đó, thơ anh là tiếng nói của lòng anh đã đành mà nó còn cưu mang nỗi niềm của những người lính trẻ một thời với thể hệ của anh giữa những ngày mùa chinh chiến cũ nữa.

Như phần đầu lá thư tôi có viết: *“Anh thì điềm đạm, khiêm nhường, thích lắng nghe với nụ cười hiền, ít nói...”* và có lẽ chính vì cái nét ít nói ấy khi tôi tình cờ đọc được những suy tư của anh về chiến tranh, về cuộc đời và về những kỷ niệm một thời đáng nhớ với chút lãng mạn của một người nghệ sĩ như anh càng làm cho tôi thêm nhiều thích thú biết bao!

Hôm nay qua rồi gần bốn mươi năm cuộc chiến đã tàn mà chừng như nỗi niềm người lính-làm thơ Cái Trọng Ty vẫn man-thiên nỗi nhớ thuở nào! Phải thế không, anh Cái Trọng Ty?

Lương Thư Trung

Cước chú:

(*)*Những chữ in đậm trong dấu ngoặc đơn là tựa các bài thơ của nhà thơ Cái Trọng Ty*



CẢI TRỌNG TY

Đèn Đường

*vèo đi một giọt vàng rơi
trên cành gai nhọn thấy đời võ hoang
chờ chi tới điểm trắng tàn
chờ mây chở ngược lên ngàn dốc mơ*

*hồi chuông từ độ đôi bờ
lưới tình đánh đi chơ vơ phù đường
nơi hố đen cõi diêm trường
trăm luân từ độ vô phương số phần*

*xưa cô duyên phận trong ngần
bồng lê lết đọa hồng ân biển đời
bèo du một kiếp ma trôi
lang thang vô xứ tới bờ sắc hương*

*từ khi oan nợ còn vương
đem mình bán bãi phù trường xứ xa
tình kia đau đáu quê nhà
tháng ngày bồng nường tà ma cố cùng*

*trăm năm vốn cõi phù dung
Thúy kiều vỡ nợ tình chung Hán Hàn
hồi chuông ai gọi hồn oan
đèn đường đứng đợi mộng vàng ngất ngư*

*vô ngôn tự. kiếp phù hư
chuyển luân bi nhục “phần thư” bạo Tàn
người treo lịch sử nghìn cân
lên đầu sợi tóc nhân thân hóa mù.*



DƯƠNG THƯỜNG TRÚC

Ước nguyện

*Người là mây ta xin làm cơn gió.
Đưa người đi đến cuối nẻo trời xa.
Nơi hạnh phúc ngập tràn trong hơi thở.
Cả tình câu này chỉ có đôi ta.*

*Người là hoa ta xin làm cánh bướm
Hút nhụy về trộn thành mật yêu đương.
Ta đắp xây tổ uyên ương mộng tưởng
Cả bầu trời ngào ngạt những sắc hương.*

*Người là trăng ta làm ngôi sao nhỏ
Ánh sáng lập lòe miên viễn ngàn năm.
Để những đêm khi mà trăng không tỏ.
Sao sẽ tỏa đều xua cảnh tối tăm.*

*Người là dòng sông ta làm biển cả.
Để muôn đời mình kết nối với nhau
Bởi sông nào chẳng trôi về cùng biển
Cho tình đôi ta mãi mãi thấm màu.*

Dương thường Trúc.



NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Tân Khách

*Tình sương thoang thoảng tiếng khèn đồng
Vàng vọt đèn soi màu xe ngựa
Ta đứng bên cầu không chỗ dựa
Lùa đời theo nước chảy mây trôi*

*Như lừa bò mộng bước qua đời
Trăm ngõ gập ghềnh đầy gai sắc
Ba mươi năm chờ vàng trắng mọc
Thiên nhiên rên rỉ tiếng côn trùng*

*Bên án thư bà giữa thư phòng
Thư khách ngủ vùi trên thế sự
Khói mỏng chấp chờn quanh điểm lữ
Mộng hè. Mộng hè. Trời không hay*

*Tiếng độc huyền lòn lõi đầu dây
Bầu đã cạn từ trăm năm trước
Ta cũng vô tình với một bước
Mà nghe khí hậu khác trăm bề*

Từ đầu ngọn gió thổi vọng về
Đưa biển lớn tràn vào lá phổi
Sương muối rớt dọc rào cây cối
Điểm trắng bờ kinh sáng tháng ba

Vàng bay, vàng bay trên tỳ bà
Lững lờ bước âm thanh cảm thạch
Người du sĩ gầy cong áo rách
Ngẩn ngơ nhìn trời rộng theo mây

Trong hè phố hàng trẻ vỗ tay
Hát từng khúc đồng dao hiu hắt
Ta giật mình về nhanh như cắt
Thấy hàng cau trở nặng sau hè

Lòng bỗng chùn như bóng con đê
Năm tháng đứng soi mình lặng lẽ
Sao xuống thế bên kia đê nhỏ
Ta âm thầm theo dõi ngày xưa

Tiếng sáo diều reo giữa ban trưa
Làm rung động gương đời cổ kính
Trống giục già trên đầu bảy đỉnh
Lông lộng bay xuống tận bình nguyên

Tiềm thức vừa đánh vỡ trong đêm
Roi lấp lánh như rừng tinh tú
Bức màn cũ vô tình hé mở
Mời người quen ghé bước vào tranh

Thuyền trăm năm quày quả ra dòng
Hình tượng phai nhòa luôn ký ức
Ngựa xe đổ bên rào dâm bụi
Năm lao xao dưới bóng hoàng hôn

Lữ khách đi có vạc kêu sương
Không hẹn lấy một ngày trở bước
Nước sông Hậu mà như sông Dịch
Thăm lặng trôi dưới mọi tình cờ

Mộng hê. Mộng hê. Đến bao giờ
Con bướm từ lòng tranh trở lại
Vỗ đàn, ca. Lời vang vách núi
Bốn phương lồng lộng tiếng thiên thu

Gió núi từ đâu reo. Ừ ừ
Đàn trâu cổ nghểnh đầu nhai cỏ
Sau hàng tre là làng khói nhỏ
Có ta nằm vò võ trong ta

Tiếng vồng đưa kéo kệt bên nhà
Trưa nay mảnh gương đời vỡ nát
Tiếng khèn ốc âm u trôi dạt
Xoáy cuồng điên ở nẻo hoang vu

Ta đứng lên khêu ngọn đèn lu
Mơ to bóng chanh vàng trước ngõ
Chợt thấy vành khuyên vừa hót rộ
Tân khách về bên ngọn cỏ may.

Ngô Nguyên Nghiễm



YÊN SƠN

***Những Ngày
Hạnh Phúc Ngắn Ngủ***

Chiều thứ Sáu nào lớp võ cũng đông nghẹt học trò! Cái phòng rộng gần hai ngàn năm trăm square feet, bỏ ra một khoảng trống cho phụ huynh ngồi, một văn phòng nhỏ phía trước; hai phòng thay quần áo, hai phòng vệ sinh, một nhà bếp trải hết chiều ngang phía sau, sâu 5 feet; còn lại là khoảng trống không làm sân tập với đầy đủ dụng cụ cần thiết có thể di dời được, vậy mà chỉ còn đủ chỗ cho võ sinh quơ tay múa chân trong sự chật hẹp hữu hạn. Lớp thứ Sáu nào cũng đông vì ngày thứ Sáu là ngày tập đấu! Thời nào cũng vậy, nơi chốn nào cũng thế, dân mình hay dân ngoại quốc cũng chẳng khác gì... Đấu là lãnh vực hào hứng nhất trong tiến trình học võ. Thế mà hai đứa con huấn luyện viên lại xin phép cho nó “đi đưa quà sinh nhật cho đứa bạn thân”!

- Ngày mai, giờ khác có được không?
- Dạ tụi con đi khoảng nửa tiếng về ngay! Tụi con muốn “surprise”... đứa bạn thân muh! Please Ba! Về ngay Ba nha!
- Tại sao phải đi hai đứa?
- Dạ bạn chung của tụi con mà!
- Nó là ai mà quan trọng dữ vậy?
- Con không nói bây giờ nhưng Ba gặp nó rồi!
- Mấy con không thấy học trò quá đông Ba rất cần giúp sao?
- Có mấy huyền đai phụ Ba kìa!

Thấy tụi nhỏ lều bều sắp đâm bọc mình mà học trò thì nhón nháo, phụ huynh ngồi chật phòng, hấn đánh gắt nhỏ:

- Thôi đi ngay đi rồi về liền nha, đúng là lộn xộn!

Đang lu bu với tụi nhỏ, hấn nghe tiếng cửa mở và tiếng đứa con gái la lên:

- Daddy, we're back (tụi con về rồi đây, Ba)

- Còn ở đó mà la, vào giúp học trò ngay đi!

Hấn chỉ trả lời con bé mà không quay nhìn. Tiếng con bé lại kêu lên:

- Ba ơi bạn con chào Ba nè!

Sắp nổi quạu mà cũng quay nhìn. Oh là là... thằng lính!!!

Tự nhiên thấy nó như một người Mỹ to con, oai nghiêm trong bộ quân phục tác chiến rằn ri quen thuộc! Hấn bước như chạy về phía cửa... tất cả mọi người dường như đang chăm chú nhìn cha con hấn, hấn phải chậm lại, dẫu tất cả nỗi vui mừng trong tim và từ tốn ôm choàng thằng lính trong vòng tay rất chặt. Nỗi mừng vui làm nghẹn ngào, hấn cố nói một câu nghe đứt quãng:

- Welcome back my son!

Hấn cảm thấy như muốn nghẹt thở vì vòng tay mạnh bạo của thằng lính! Một tràng pháo tay thật dài của Phụ huynh và học trò nói lời chào đón.

Thằng lính đã ở lại trường chờ hấn đến cuối giờ dạy. Chúng nó lại kêu gọi sự gia nhập của hấn trong kịch bản chào mừng mẹ chúng nó. Hấn vào nhà như thường lệ bằng cửa sau, ngồi tại bàn ăn để nhìn vợ hấn đang lui cui sửa soạn bữa ăn tối cho bố con hấn và chờ màn kịch vui sắp diễn. Thằng lính vào nhà cửa trước, âm thầm đến sau lưng mẹ nó, dường như để tránh cho mẹ nó bị đứng tim nên con bé kêu lên

- Mẹ ơi mẹ xem cái này nè!

Mẹ nó quay lại và đánh rơi những gì đang cầm trên tay, mắt mở to, đứng bất động ngơ ngàng! Phải đến cả chục giây đồng hồ mới kêu thét lên mừng rỡ: “con”, rồi mẹ con ôm chầm nhau trong ghen ngào, vui sướng!

Gia đình hần đang sống trong hồi hộp và chờ đợi từng ngày thằng lính trở về. Cuộc sống vẫn ngày lại ngày qua với những tất bật cơm áo. Bỗng nhiên thằng lính trở về! Dù chỉ là hai tuần nghỉ phép ngắn ngủi cũng đã làm xáo trộn tất cả những bình lặng trong đời sống hằng ngày của gia đình hần. Sự có mặt của nó đã mang lại một sinh khí mới, một niềm hạnh phúc tuyệt vời, chưa từng có cho cả gia đình! Những tiệc tùng, hội họp, vui chơi không kể giờ giấc của anh em chúng nó và bè bạn đã làm cho vợ chồng hần theo hụt hơi trong niềm vui và hãnh diện. Ngoại trừ những lần thăm Nội và gia đình các cô chú, hai tuần lễ nó chỉ loanh quanh ở nhà hoặc tụ họp chơi game, xi-nê, ăn uống với mấy người bạn thời Trung học cùng với hai anh em con dì đồng lứa tuổi về từ California ngày hôm sau. Té ra sự xuất hiện đột ngột của thằng lính chỉ là sự đột ngột cho riêng vợ chồng hần! Rõ ràng mấy anh em chúng nó đã “ăn ro” với nhau cho Ba Mẹ một sự đả kích ngoạn mục!

Trong bữa ăn tối, mẹ nó hỏi:

- Con muốn ăn món gì ngày mai mẹ làm.
- Dạ món gì mẹ nấu cũng ngon. Suốt lộ trình vận chuyển trong hai ngày liên tục, từ Bagdad qua Kuwait, tới Scotland, về Dallas và ngay cả lúc hạ cánh xuống Houston... con mong ước sớm tới nhà để được ăn cơm nóng.

Dường như có tiếng rên khê của mẹ nó vì xúc động! Trong lúc ăn nó kể chuyện có gặp cặp vợ chồng người Mỹ xa lạ, ở phi trường Dallas, xin được mời nó bữa ăn sáng vì họ nói họ rất cảm kích những người đang chiến đấu trong hiểm nguy ở một đất nước xa lạ nhằm bảo vệ sự bình yên, thịnh vượng

102 Trầm Hương

cho họ cũng như nhân dân Hoa Kỳ! Nó nói lần đầu tiên mới nghe được có người với cái nhìn rất thật tế đúng với quan điểm của nó từ khi cuộc chiến Iraq bắt đầu. Nghe câu nói này, hần giơ bàn tay “hi five” biểu đồng tình với thằng lính vì hần đã và đang nhìn cuộc chiến như là một thể vô tự vệ sau thảm cảnh 9/11. “Nếu bị địch tấn công ta phải đỡ từ xa, nếu để sát người quá có khi vô dụng”; hoặc là “cách phòng thủ tốt nhất vẫn là cách tấn công như vũ bão để địch thủ không đủ thì giờ trả đòn”. Có lẽ cách diễn dịch này đã cho hần sự đồng tình với hai ngài Tổng Thống Bush.

Dù vậy, khi nghĩ về trận chiến năm xưa, hần không khỏi cay đắng và bi phẫn! Góc rẽ sự sa lầy và thua trận của quân đội Hoa Kỳ ở chiến trường Việt Nam là do những sách lược tồi tệ của đám chính trị “da” rỗng ruột, gây nên lòng phẫn nộ của dân chúng Hoa Kỳ, đưa tới một hậu quả tàn khốc cho toàn dân Việt Nam! Sự hy sinh sinh mạng của năm mươi tám ngàn quân nhân Hoa Kỳ và đồng minh cùng hàng triệu người Việt hai miền Nam Bắc cho cuộc chiến, vì vậy, trở nên oan uổng! Sự bỏ rơi miền Nam Việt Nam năm xưa là một sự ác độc, vô lương tâm, thiếu trách nhiệm của những người ngồi nhà mát ăn bát vàng, của những cơ quan truyền thông thiếu trung thực! Là một vết nhơ lịch sử, là một nỗi nhục khó quên! Hần cầu mong bài học đau thương đó không lặp lại để người dân Mỹ ngẩng cao đầu trong niềm hãnh diện là con dân của một nước siêu cường; để nước Mỹ luôn xứng đáng là quốc gia lãnh đạo trong trận chiến bảo vệ tự do và nhân quyền cho thế giới. Tuy nhiên, cuộc chiến Iraq càng ngày càng có những chỉ dấu tồi tệ, đáng lo! Người ta bắt đầu xôn xao bàn tán về kết quả đau thương của cuộc chiến Việt Nam có thể tái diễn.

Thật sự là hần có biết thằng lính sẽ được đi phép trong tháng Sáu như trong một mẩu tin ngắn nó nhắn lại sau khi được hỏi bao giờ con về phép: “Ba ơi con nghĩ chắc là trong tháng Sáu trừ phi cấp trên quyết định gây khó dễ cho con, haha!”...

Trầm Hương 103

Trong thâm tâm hẳn nghĩ giá mà nó về phép trong tuần lễ sinh nhật của nó thì hay biết mấy! Thế mà đã gần nửa tháng Sáu, và ngày mai đã là sinh nhật của nó rồi, nó biết tằm! Những tin tức chiến trận ở Iraq vẫn nhan nhản trên báo hàng ngày, hẳn chỉ lo sợ thằng lính có thể bị cúp phép bất cứ lúc nào! Hẳn có dọ hỏi hai đứa em nó cũng chỉ ậm ừ! Nói chuyện về chiến trường với thằng lính kể như zero! Cái gì nó cũng bảo không thể nói được! Hẳn cũng thông cảm vì ngành nghề của nó nên lâu ngày trở thành thói quen! Lo lắng cứ lo lắng, bận tâm tiếp tục bận tâm mà không thể dò hỏi chi tiết gì được!

Một lần cả gia đình đang chuyện nhau điện thoại hỏi thăm nó, bất thành lình nghe tiếng còi hụ inh ỏi và tiếng nói gấp gáp của nó qua phone “Ba, Ba! I gotta go! Xin lỗi Ba, it’s an emergency!”... đã làm cho cả gia đình thất ruột và hẳn nghĩ chắc là đơn vị vừa bị bọn du kích tấn công bất ngờ! Sau này có dịp hẳn hỏi thăm thì nó lại nói đó không phải là điều bất thường! Chuyện đổi mặt kẻ thù vẫn xảy ra bất cứ ở đâu, bất cứ giờ phút nào vẫn như cơm bữa!

Gia đình rất lấy làm an ủi vì thằng lính vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình bằng mọi phương tiện có thể được – internet, Instant Messenger, điện thoại. Nếu trong vòng hai tuần lễ không nghe thấy tin tức của nó là cả nhà cứ trông ngóng, quỳnh quáng lên! Có một dạo thằng con bắt tin rất lâu, gia đình xôn xao, lo lắng, thay nhau viết thư và tin nhắn. Một hôm, trong giờ nghỉ ở lớp học, hẳn mở hộp thư và nhận được thư của nó. Hẳn vui mừng chi xiếc, đọc ngấu nghiêng từng chữ từng câu.

“Ba thương mến, con vô cùng sung sướng để nhận được thư Ba và gia đình. Thư từ của gia đình, cũng như những gói quà thân thương đối với đám lính xa nhà của tụi con bao giờ cũng là món quà vô cùng quý báu. Nhất là những lúc tinh thần và thể chất kiệt quệ! Con nghĩ chắc Ba đã có thừa kinh

nghiệm rồi! Con xin lỗi là phương tiện liên lạc ở đây rất khó khăn và thực tế con không có đủ thì giờ! Con luôn luôn nhớ nghĩ đến Ba Mẹ và gia đình kể cả trong giấc ngủ hiếm hoi! Hôm nay con ‘ăn gian giờ’ để viết thư này cho Ba Mẹ và gia đình.

Đời sống và sinh hoạt hàng ngày ở đây, Iraq, thật tình con không biết bắt đầu từ đâu và dĩ nhiên không thể đi vào chi tiết để bảo toàn bí mật quân sự. Mặc dù mỗi ngày có những việc nhất định của một quân nhân chiến đấu phải làm, nhưng cũng rất nhiều công việc cá biệt rất bề bộn và căng thẳng, khó có thể diễn đạt bằng lời nói. Dĩ nhiên thời gian ở đây dường như không đủ để làm tất cả những công việc cần thiết. Mỗi ngày đều làm việc cật lực từ 16 đến 20 tiếng đồng hồ; nào là canh phòng cẩn mật, nào là hành quân, thu lượm và phân tích tin tức tình báo, viết tường trình cho sớ, lau chùi vũ khí, tắm rửa, giặt giũ, ăn uống gấp gáp... nếu ngày nào con ngủ được 5 tiếng đồng hồ, dù với những cơn ác mộng, thì đó là niềm hạnh phúc vô biên! Mọi người phải tìm cách làm việc và làm việc để tránh áp lực và căng thẳng.

Cuộc sống không hào nhoáng, không nổi bật như mọi người tưởng đâu, nếu không nói có nhiều lúc cảm thấy trống trải, mệt mỏi lần bi quan! Dù vậy, Ba đừng hiểu lầm con. Con bao giờ cũng muốn chu toàn trách nhiệm và nỗ lực phấn đấu để làm việc cần làm và giữ vững tinh thần để tin rằng binh sĩ và quân đội Hoa Kỳ đang tận lực giúp nhân dân Iraq có được tự do, no ấm; giúp đất nước Iraq văn hồi hòa bình trong an ninh trật tự và thịnh vượng! Mặc dù trong thực tế, đôi khi rất khó để lạc quan vì trong dân chúng không rõ bạn thù và một số người trong chúng con cũng có những hành động câu thả vô trách nhiệm!

Trong mọi tình huống, điều con có thể nói một cách an toàn là những kinh nghiệm trải qua đã làm cho con cay đắng và một chút ngờ vực (all in all, I can safely say that the whole

Trầm Hương 105

experience has made me bitter and a bit of a cynic). Con hứa sẽ tìm cách gọi điện thoại cho Ba Mẹ. Con rất vui mừng sung sướng, mà con chắc Ba Mẹ cũng vậy (!), vì con mới được biết là tất cả quân nhân đang phục vụ trên chiến trường Iraq bị triển hạn thêm ba tháng!

Vậy mà trước lúc lên đường thượng cấp còn đồng ý hứa hẹn ‘chúng tôi bảo đảm thời gian phục vụ chiến trường của các bạn không quá một năm’. Bây giờ con đã biết là không nên tin tưởng những gì người ta hứa hẹn, chỉ có thể biết chắc khi việc đó đã xảy ra rồi! Nhưng Ba ơi! Ba cũng biết rồi ‘người ta không sợ thua trận chiến quân sự ở đây mà chỉ sợ thua trận chiến bên nhà!’ Hay nói khác hơn, quân đội Hoa Kỳ không thể nào thua trên chiến trường mà chỉ sợ thua từ trong hậu tuyến! Truyền thông báo chí chỉ thổi phồng những điều bất lợi trong khi có quá nhiều thành quả thì không thấy nhắc đến!

Ba ơi con rất nhớ Ba Mẹ và các em mỗi ngày. Con hy vọng sẽ được về phép thăm gia đình sớm. Ba Mẹ đừng quá lo cho con vì ở đây tụi con phải ngủ với đôi mắt mở rộng và không khi nào ra khỏi cổng nếu không cùng đi với đơn vị có trang bị hỏa lực hung hạo cả!

“Thằng lính.”

Con ơi! Con có biết những điều con viết trong thư của con là những thực tế oan nghiệt, phũ phàng cho đất nước của Ba hơn ba mươi hai năm về trước không!?

Nhớ mùa lễ Tạ Ơn năm trước, gia đình hẳn nhận được một đoạn phim ngắn của thằng lính qua “youtube”. Không nói thì ai cũng biết là gia đình cảm kích biết bao khi thấy được đứa con thân yêu qua video webcam. Không biết vì bản tính hèn của nó hay hoàn cảnh không cho phép nên nó chỉ nói chuyện bằng cách viết từng hàng chữ trên giấy cứng. Mỗi bản nó

chiều đủ giờ cho đọc rồi thay ngay bản khác. Từng bản lần lượt: “Con chào Ba Mẹ và gia đình”, “Con vẫn khỏe”, “happy thanksgiving Ba Mẹ và các em”, “con biết nhà mình sắp ăn gà tây”, “Con chỉ nhớ món ăn của Mẹ nấu”, “con nhớ cơm nóng dẻo của người Việt”, “bây giờ là 2g sáng, mọi người đang ngủ”, “chỉ có lúc này con mới có giờ”, “thời tiết ở đây rất nóng”, “nghe nói mùa hè có thể hơn 120°F”, “quân phục và thiết bị nặng phải mang suốt ngày”, “con chỉ mới vừa thay quần áo”, “con phải đi ngủ ngay bây giờ”, “con chào Ba Mẹ và các em”, “chúc mọi người bình an”, “thằng lính”. Xong nó nhe răng cười, làm mấy cử chỉ hề rồi biến mất! Cả gia đình ngồi lặng đi một lúc lâu khá lâu vì vẫn còn xúc động về những câu viết của thằng lính. Và đó là lần duy nhất gia đình nhìn được mặt nó kể từ ngày ra đi! Trông nó gầy rạc, mặt rám nắng nhưng dáng vẻ khỏe mạnh cũng yên lòng.

Ngày vui bao giờ cũng qua mau! Quay qua quay lại đã hết một tuần! Thật sự những ngày qua thời gian đi như bay! Những tiếng nói cười rộn rã của lũ trẻ, sự lui tới tấp nập của bạn bè thằng lính cho hấn sống lại những cảm giác năm xưa những lần về phép! Hấn mỉm cười và có chút ân hận là “năm xưa” hấn đã tệ quá so với thằng lính bây giờ! Những lần hấn đi phép thường là đàn đúm với bạn bè, sáng say chiều xin đã làm buồn lòng không ít cho cha mẹ, anh em! Hấn hay so sánh hai môi trường, hai hoàn cảnh, hai thể hệ để tự an ủi phần nào.

Cuối tuần lễ đầu tiên là đám cưới của Jason White, bạn thân của thằng lính và cũng là võ sinh cũ của hấn. Tụi nó đã quen nhau từ thời trung học đệ nhất cấp. Jason đang là giảng sư đại học Rice và cô vợ sắp cưới lại là con của một người Việt Nam gốc Trung Hoa, là một bác sĩ trong tương lai rất gần. Cô dâu không nói được tiếng Việt trong khi Ba Mẹ cô ấy nói rất sành sỏi! Mãi sau ngày cưới hấn mới biết là chúng đã ước hẹn với nhau, thằng lính sẽ làm phụ rể chính và đám cưới sẽ

xảy ra khi thằng lính về phép. Vì là chỗ thân tình nên gia đình hắn cùng với thằng con tát bật với đám cưới như một phần tử của gia đình. Bạn bè của chúng, một số lại là võ sinh cũ hơn mười năm qua, hoặc là những đứa đã nhiều lần lui tới nhà hắn, nên buổi tiệc cưới của Jason cho hắn cái cảm nhận thân tình trong không khí tung bừng và vui nhộn. Đã lâu lắm hắn không uống được nhiều rượu như buổi tối hôm đó, hắn cụng ly liên tục với đám trẻ. Có lẽ chúng nó rất ngạc nhiên để thấy được phía bên kia của một võ sư nghiêm khắc! Trong lúc mọi người chúc tụng Jason, hắn tới bên thằng lính định hỏi bao giờ tới phiên con; thằng lính dường như đã cảm nhận nên cười nói:

- Ba, I know what you're gonna tell me but don't even think about it! (con biết Ba sắp nói với con điều gì nhưng chớ có nghĩ đến điều đó Ba ơi!)

Những ngày kế tiếp lũ chúng nó kéo nhau đi biển sớm, đi café khuya, đi ăn chỗ này, đi tiệc tùng chỗ khác. Vợ chồng hắn không tham dự vào những cuộc vui bên ngoài vì muốn chúng nó có dịp chơi đùa với nhau thoải mái. Những lúc nó ở nhà trò chuyện với hắn, hắn đều muốn hỏi những sinh hoạt hàng ngày của nó ra sao nhưng đều bị từ chối một cách khéo léo. Sau vài ba lần như vậy, thằng lính nói:

- Ba ơi con muốn có hai tuần nghỉ phép thật an bình với gia đình và bè bạn; chuyện chiến trường con đã dứt khoát bỏ lại sau lưng một khi con ngồi được trên phi cơ đi phép. Có điều này con muốn nói cho Ba biết trước để Ba chuẩn bị tinh thần, và chỉ nói cho Ba thôi! Theo lịch trình đơn vị của con sẽ trở về Mỹ vào tháng giêng 2008; và sẽ phải lên đường đi chiến trường Afghanistan, sau khi nghỉ ngơi sáu tháng! Mỗi lần đi như vậy ít nhất là một năm! Kỳ hạn giải ngũ của con vào tháng 11, 2008! Như vậy, ít nhất con còn phải ở trong quân đội cho đến khi hoàn thành đợt chuyển quân thứ hai!

Rồi thằng lính bật cười nói tiếp:- Quân đội đã tốn khá nhiều tiền và công sức huấn luyện cho ngành nghề của con thì làm

108 Trầm Hương

sao con được giải ngũ dễ dàng vậy Ba há! Con đã dự định vào tháng 11 năm sau, khi ra khỏi quân đội, con sẽ tiếp tục việc học cùng với Bảo-Quốc; hai anh em cùng học với nhau, con chắc sẽ có kết quả tốt sớm hơn dự định... nhưng bây giờ mọi toan tính chắc phải hoãn lại thêm một thời gian nữa, nếu không có gì thay đổi khác hơn!

Hắn giật mình tỉnh giấc bởi những tiếng động và tiếng nói cười của lũ con và bạn bè của chúng. Đêm qua hắn đi ngủ rất muộn mà chúng nó vẫn còn thức chơi games với nhau. Wow! 3 đứa con và 6 đứa bạn thi nhau thức đêm! Thịnh thoảng những trận cười bất chợt trong đêm làm hắn choàng tỉnh giấc để sung sướng biết rằng thằng lính của hắn vẫn đang an toàn trong tình thương yêu của gia đình và bè bạn. Cũng giống như hai anh chị em con dì không muốn rời tay vào buổi chiều hôm qua khi phải lên phi cơ trở về.

Lũ nhỏ như cổ bám víu vào những phút giây cuối cùng của hai tuần lễ nghỉ phép của thằng lính. Cũng như lũ nhỏ, hai tuần qua là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của hắn và gia đình. Đêm nào hắn ngủ cũng rất ngon giấc, bữa ăn nào cũng rất ngon miệng trong tiếng nói cười rôm rả của mọi người! Hai tuần lễ vụt qua như giấc mơ và sáng nay thằng lính phải lên đường sớm để trở lại đơn vị ở chiến trường Iraq mù xa!

Sương buổi sáng phủ mờ cả rừng thông Kingwood. Vạn vật vẫn còn chìm đắm trong giấc ngủ uể oải đầu hạ, kể cả mấy cành hoa điệp ngậm đầy sương, nhô ra đứng dung trên lối đậu xe bên hông nhà! Ba chiếc xe rời chỗ đậu lầm lũi đi về hướng phi trường. Hắn lại liên tưởng đến “những chuyến đi về” năm xưa mà nhớ thương vô vàn về người cha yêu quý giờ không còn nữa! Lòng buồn bã rung rung nhưng hắn cũng thấy an ủi vì nghĩ đến Mẹ hắn vẫn còn khỏe mạnh đang sống chung với chú em út chỉ cách gần một giờ lái xe. Trong thâm tâm hắn gọi thầm “Mẹ ơi con thương Mẹ lắm”! Phải, trong ca dao tục ngữ Việt Nam có câu: “nuôi con mới biết lòng cha

mẹ”. Câu nói này đâu xa lạ gì với hấn, nếu không nói hấn đã thuộc nằm lòng, nhất là kể từ lúc thăng lính, đưa con trai lớn, chào đời, vậy mà ngay lúc này nghe thấm thía vô cùng! Thiếu gì chuyện con người ta đã biết, đã được dạy nhưng chỉ như con vẹt thuộc lòng câu nói đầu môi, đợi đến khi chính bản thân trải nghiệm mới thấy ra thì nhiều thứ cũng đã muộn màng! Thế mới biết kinh nghiệm bản thân bao giờ cũng là vốn liếng quý báu mà học lực khó có thể thay thế được.

Sau khi gửi xe, tất cả mọi người lục tục theo chân thăng lính vào phòng soát vé. Nhìn lũ nhỏ đã dượt, mắt đỏ ngầu như có những hạt sương làm nặng đầu cánh lá, hấn không nghĩ là lũ nhỏ xúc động vì cảnh kẻ ở người đi mà có lẽ vì thiếu ngủ đêm qua, hay là sự tương lân với hai đứa em của thăng lính thỉnh thoảng quay đi để dấu những giọt chia ly lăn dài trên má! Những đứa này là bạn thân của thăng lính và em gái của nó từ thời trung học cho đến giờ, cả nam lẫn nữ. Nhóm trẻ tuổi trước mắt, trừ thăng con trai út của hấn vừa xong trung học, có đứa đã thành đạt với công việc và địa vị vững vàng trong xã hội; đã là giáo sư đại học nổi tiếng, là những kỹ sư giỏi của các hãng xưởng trong vùng... còn thăng lính thì chọn xông pha lửa đạn... thế mà chúng vẫn có nhau, vẫn rất thân thích với nhau. Nhớ trong dịp sau Tết vừa qua, chúng nó đã cùng nhau mang đến tặng cho vợ chồng hấn chậu hoa lan tươi đẹp kèm theo tấm card viết: “we all thankful and appreciate you both and your family for giving us love and care as your own children ever since” (chúng cháu rất biết ơn và trân quý hai bác cũng như gia đình vì lúc nào cũng thương yêu và đối xử tốt với chúng cháu như con cháu trong nhà).

Hấn nhìn chừng mẹ thăng lính... ô kìa! Đêm qua thấy nàng ngủ say mà sao mắt cũng đỏ hoe! À thì ra nàng vẫn chỉ là một trong những bà mẹ đoan hậu với tấm lòng thương con bao la như biển thái bình! Wow thăng con yêu lại sắp phải xông vào sương gió hiểm nguy, nơi mà bậc làm cha mẹ không thể đặt chân tới, hỏi ai không buồn, không thương,

110 Trầm Hương

không lo lắng, không bất an! Hấn chợt rùng mình rồi tự nguyên rửa vì một ý nghĩ đen tối thoáng hiện trong cái đầu óc trở trần “biết đâu... biết đâu... trời ơi suy nghĩ gì mà dại dột hết sức, ngu dại hết biết!” Hấn chợt quay qua nhìn con, mở rộng vòng tay ôm chặt thằng lính vào lòng. Hấn thuộc vào dạng người cao ráo mà khi đứng với thằng lính chỉ mới khỏi đầu vai! Ai bảo là dân Việt Nam bé nhỏ! Có lẽ cuộc sống kham khổ quá, thiếu thốn quá nên con người không thể phát triển nổi, thể thôi! Hấn cố gắng nói cười tự nhiên để không vẽ thêm chi tiết vào bức tranh chia ly buồn não nột.

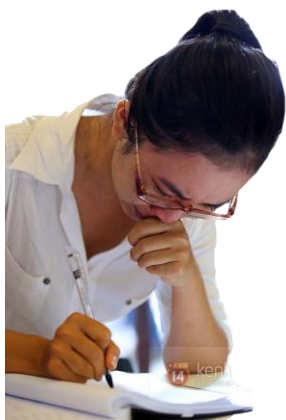
Thằng lính cô ngồi lại với mọi người cho tới giây phút cuối mới vội vã chạy vào cổng an ninh. Mọi người nhìn theo cho tới khi bóng nó mất hút bên trong trạm kiểm soát. Hấn chờ đợi bàn tay vẫy của thằng lính trước khi không còn nhìn thấy; nhưng không, nó đã không một lần quay nhìn lại! Ai mà không ghét cảnh chia ly! Hấn đứng yên, hệt hững trong khoảng trống mất mát to lớn! Vừa quay lại đã bắt gặp vòng tay của mẹ nó với đôi mắt mọng nước và câu nói mỏng manh nghe thảng thốt “con đã đi rồi hả anh”!

Trên đường về buồn tênh! Hai đứa em ngồi băng sau lặng yên không một tiếng nói cười như những ngày qua. Hấn biết mọi người đang buồn lắm như tâm sự của hấn lúc bấy giờ! Hấn cũng nghĩ thằng lính chắc đang cảm thấy cô độc dữ lắm như tâm trạng của hấn trong những ngày tháng năm xưa khi phải trở về đơn vị sau những ngày nghỉ phép ngắn ngủi. Lòng hấn dào dạt niềm thương yêu vô bờ. Thương nhớ mẹ cha, thương cho hấn ở một thời bão nổi, thương cho thằng lính xông pha nơi chiến trường xa lạ!

Về tới nhà thấy nhà trống trải quá! Đứa con trai út rút vào phòng ngủ; vợ hấn và đứa con gái loay hoay một lát lại muốn đi làm. Có lẽ họ không muốn nhìn căn nhà trống vắng chỉ tạo buồn lòng thêm. Trước khi rời nhà vợ hấn còn nói “anh ở nhà an ủi con trai nhỏ nha anh”.

Hắn pha ly cà phê phin, để nó rơi từng giọt thánh thót trên chiếc bàn sân sau, dưới chiếc dù che nắng, ngồi lặng ngắm cỏ cây với muôn ngàn hình ảnh những ngày qua để luyện tiếc và xót thương thằng lính! Lòng lại dạt dào tưởng nhớ người cha! Cha ơi! Năm xưa... làm sao cha đã có thể “handled” được sự vắng mặt của ba đứa con trai đầu cùng một lúc trên ba chiến trường hung hiểm khác nhau!? Hắn thật sự ước ao phải chi Ba còn sống, ở bên hắn ngay lúc này, chắc chắn hắn sẽ sà vào lòng Người như bé thơ để cảm nhận tấm lòng trời biển!

Yên Sơn





VƯƠNG HỒNG NGỌC

Gác Ngọc Lầu Thơ

Ta còn đây một cõi Thơ
Gọi trăm con mộng ru hờ giấc miên
Tìm về một cõi mộng riêng
Đem ta trốn cuộc ưu phiền thế nhân

Kéo về xanh phiến mây trong
Vẽ lên ngày nắng cho hồng giấc mơ
Góc riêng dựng sẵn lầu Thơ
Giấy hoa đợi mực nghiên chờ bút thi

Gác ngọc có khói huyền vi
Mở ra trăm lối vân vi dấu hài
Hồn Liêu du mộng giấc Trai
Lời hoa gấm đợi trang đài bước Thơ

Một mai đã môn giấc chờ
Tiến ta Thơ với đôi bờ Sao Trắng
Tình về thấp nển đăng quang
Khán câu thơ đốt rắc tàn mộ thi

Vương Hồng-Ngọc



PHAN XUÂN SINH

Người Khách Trên Quê Minh

Tôi từ Sài Gòn về hôm nay thì ngày mai đám giỗ má tôi. Thằng em út tôi đề nghị sáng hôm sau dậy sớm để vào thăm mộ má trước, tới chiều mới làm mâm cơm đám giỗ má sau. Tôi quên không hỏi nó bây giờ má chôn ở đâu? Vì trước đây tất cả mồ mả được qui hoạch chôn vô một chỗ, chứ không có nhiều nghĩa địa như ngày xưa. Tối hôm đó tôi đi chơi với mấy thằng bạn tới khuya mới về rồi đi ngủ, còn mọi chuyện thằng em tôi lo tất cả.

Sáng dậy sớm uống một ly cà phê, rồi nó chở tôi trên chiếc xe honda của nó. Tôi chỉ hỏi đường đi có xa không? Nó bảo là đi chừng một tiếng đồng hồ. Rồi hai anh em cứ thế mà đi. Hơn hai mươi năm không về Đà Nẵng, tôi không còn nhớ đường xá nhất là trong thời kỳ tốc độ xây dựng chóng mặt, nên mọi nơi chốn đều lạ lẫm với tôi. Tôi nhớ thằng em chở tôi qua cầu Trịnh Minh Thế, rồi nhắm hướng chùa Non Nước. Qua khỏi chùa Non Nước thì tôi không còn biết nơi chốn nó đi tới, vì hai bên đường nhà cửa san sát, nó không còn là đồng quê. Ngày xưa nơi đây là đồng không mông quạnh là vùng oanh kích tự do. Đơn vị của tôi thường đi

hành quân trên vùng này, nhưng bây giờ nó đã trở thành một thị trấn khá tập nập. Đúng là vật đổi sao dời.

Thằng em tôi ngừng xe lại một quán Mì Quảng bên đường, nó nói là anh em mình vào ăn một tô mì rồi đi tiếp. Nó sực nhớ là tôi ở Mỹ về nên nó hỏi: “Mà anh có ăn được không? Đây là quán bình dân, ăn cốt cho no chứ không ngon”. Tôi gật đầu, ngầm bảo với nó là ăn được. Tôi nhớ ngày xưa còn nhỏ, nhà nghèo đâu dễ gì ăn được một tô mì dù là mì bình dân như bây giờ. Một tô mì phải độn thêm vào hai chén cơm, một muống nước mắm mặn. Nó không còn hương vị của mì, thế nhưng khi ăn xong vẫn còn thèm thuồng. Bà chủ quán mang ra hai tô mì, rồi bà nhìn chăm chăm vào mặt tôi như soi mói một cái gì. Có lẽ bà thấy tôi trắng trẻo mập mạp, nên bà nghi tôi không phải dân ở đây. Tôi cúi đầu hì hụp ăn như không cần biết mọi vật chung quanh mình. Tô mì rất thân quen với con mắt của tôi mặc dù mấy mươi năm mới thấy lại. Cũng vài con tôm bạc, vài lát thịt mỡ, vài cọng hành, một ít đậu phụng rang và nửa cái bánh tráng nướng. Chế biến đơn giản nhưng mùi vị y chang như thời xa xưa mà tôi đã từng nếm qua nhiều lần. Mấy chục năm trên đầu lưỡi của tôi đã tiếp nhận biết bao thứ đậm đặc gia vị, tôi nghĩ rằng cách nấu nướng đơn giản của vùng quê mình sẽ không được ngon miệng. Thế nhưng tô mì này đã làm cho tôi giật mình cảm thấy đã tìm về được nét “đậm đà bản sắc dân tộc” (mà người trong nước hay dùng từ này để chỉ những phong tục, tập quán, lễ nghi v.v...mang tính riêng của quê hương). Tôi ăn ngon lành như vừa mới khám phá ra món lạ. Thằng em ngồi bên cạnh thấy tôi ăn nó gật gù thích thú.

Khi ăn xong ngồi uống nước, tôi hỏi bà chủ quán về địa danh vùng này. Bà cho biết đây là xã Hòa Lân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Bà hỏi tôi đã từng đi qua vùng này lần nào chưa? Tôi trả lời với bà trong thời chiến tranh tôi có đi lại vùng này vài ba lần. Tôi hỏi bà xã Hòa Lân có một cái chùa cách đây bao xa? Bà chỉ tay vào phía trong cách chừng sáu

bảy trăm mét. Có lẽ bà tự hỏi tại sao ở đây tôi biết có một cái chùa? Phải là người thân quen với vùng này. Chính vì thế bà đọc được trên nét mặt của tôi có chút gì thân thiết, nên bà trả lời rất cẩn kẽ và đượm một tí cảm tình. Tôi nhớ lại năm 1972, trong một cuộc

hành quân tại vùng này, trung đội của tôi khám phá được một căn hầm y tế gần cái chùa của xã Hòa Lân. Dưới hầm có một nam bác sĩ và một nữ y tá. Thường thường khi phát hiện được một căn hầm thì chúng tôi cột mấy thỏi chất nổ TNT thả xuống theo đường thông hơi rồi giật sập, để tránh trường hợp mở đường máu tẩu thoát. Thế nhưng hôm đó tôi lại không cho lính làm vậy. Sau khi bố trí lính nằm chung quanh hầm chỉ chừa một khoảng để tác xạ, rồi kêu gọi những người dưới hầm lên đầu hàng, nếu không lên chúng tôi buộc lòng phải phá sập hầm. Chúng tôi thấy từ dưới hầm chui lên hai người, một nam và một nữ, họ cho biết là dưới hầm không còn ai. Hai người đến gần tôi và yêu cầu tôi cho họ gặp người chỉ huy cuộc hành quân. Tôi nói với họ là người chỉ huy trên máy bay trực thăng, chỉ có tôi trực tiếp tại đây, anh cần gì? Anh chỉ xin một điều là đừng bắn anh. Tôi cười vỗ vai anh, không có ai làm gì anh hết, yên tâm. Anh nhìn tôi với một sự nghi ngờ không biết tôi có thực quyền che chở cho anh không? Anh cho tôi biết anh là bác sĩ và người con gái là y tá, hai người mới đến vùng này. Người bác sĩ trạc bằng tuổi tôi lúc đó, người Miền Bắc, khuôn mặt rất tuấn tú. Chỉ có nước da trắng xanh có lẽ vì ban ngày phải nằm dưới hầm. Tôi mời anh hút thuốc để trấn an sự sợ hãi. Có lẽ người ta tuyên truyền rằng chúng tôi là những con người khát máu, lòng dạ lang sói, không một chút tình người. Chỉ biết chém giết. Một điều may mắn cho hai người là hôm đó chúng tôi không phá sập căn hầm, cho nên hai người mới được sống sót.

Ngồi chờ máy bay ở sân chùa, anh thấy anh em chúng tôi nói cười vui vẻ không có một chút gì ghê gớm, trên khuôn mặt hồn nhiên. Dần dần sự sợ hãi cũng mất đi, anh thành thật trả

lời những gì tôi hỏi. Thật tình thì tôi chỉ hỏi những vấn đề sinh sống ở Miền Bắc vì hiếu kỳ muốn biết, chứ không có tính cách khai thác. Tôi biết lúc ấy anh có cái nhìn khác về chúng tôi. Thì té ra chúng tôi cũng là những con người như anh vậy. Chiến tranh thật kinh khủng, không những chém giết nhau mà còn dối trá, lừa lọc. Nhét vào đầu những cái xấu xa, những hận thù. Để khi anh em gặp nhau ngỡ ngàng nghi kỵ. Không biết anh Bác Sĩ đó có còn sống sau cuộc chiến tranh khốc liệt, tương tàn này không? Mong rằng anh đọc được những dòng chữ này.

Chúng tôi trả tiền rồi lên xe đi tiếp. Thằng em bây giờ mới nói cho tôi biết là Má chôn ở Cẩm Hải. Tôi giật mình. Sao lại có sự trùng hợp lạ kỳ này vậy. Địa danh này tôi không thể nào quên được. Ngày 01 tháng 6 năm 1972, tôi mất một bàn chân tại Cẩm Hải trong cuộc chiến. Bây giờ má tôi lại được chôn nơi này. Ôi, những oan nghiệt cứ đeo mãi theo tôi thế này. Tôi muốn quên đi tất cả, thế mà cứ dây mơ rễ má cột chặt tôi vào một nơi chốn đã làn tan nát đời tôi. Tôi bước xuống xe nhìn chung quanh, tôi không còn nhận ra một dấu vết nào của cái vùng mà ngày xưa tôi đã đắm nát. Căn cứ Đại Hàn để lại cho Trung Đoàn 51 cũng không còn dấu vết, chỉ có mồ mã bạt ngàn. Nơi đây ngày xưa buổi sáng chúng tôi dẫn lính ra tập thể dục, rồi tắm biển. Những buổi chiều tôi hay đi một mình trên bãi hoặc ngồi nhìn sóng vỗ. Tôi thích tiếng sóng vì âm vang của nó nghe vừa êm tai mà cũng vừa như áp đảo. Tôi không hiểu tại sao người ta lại dùng một bãi biển đẹp như vậy làm nghĩa địa. Thật uổng phí mất một thắng cảnh.

Chúng tôi vào thăm mộ má, tôi rất hài lòng với ngôi mộ được xây dựng đơn giản nhưng rất uy nghi. Nó nói với tôi là ở đây cũng không được chắc chắn, có thể sau này người ta trưng dụng đất đai, lại dời mộ đi nơi khác. Vì vậy không dám xây một cách hoành tráng được. Tôi bảo là không cần thiết phải làm như vậy, như thế này là đủ quá rồi. Trong nghĩa

trang này dễ nhận ra được một điều là mồ mã nào xây dựng to lớn đẹp đẽ là có bàn tay của Việt Kiều. Đúng vậy, tôi đi xem mấy tấm bia người đứng tên xây dựng đang ở Mỹ, Pháp, Canada, Úc v.v...Thôi thì cũng nở mặt nở mày cho người sống cũng như người chết còn ở lại Việt Nam. Tôi nghĩ rằng họ cố gắng xây dựng mồ yên mã đẹp cho thân nhân vì sau đời họ con cái cháu chắt không còn trở về để lo cho ông bà như họ được.

Nhìn nghĩa địa chúng ta liên tưởng đến đời sống của cõi dương này. Âm, dương cũng không cách biệt nhau lắm, có kẻ giàu người nghèo. Có nhiều ngôi mộ nguy nga lộng lẫy, được xây dựng chắc chắn, chạm trổ công phu. Nhưng cạnh đó cũng có những nấm mộ vun đắp sơ sài, không hương không khói. Nằm ở giữa huyệt lạnh mà cũng không thoát được cảnh nghèo khó. Tội nghiệp cho những linh hồn bị cái cảnh dương thế chi phối nặng nề. Ai nói nằm xuống đất là hết đau? Không cần phải nhìn đâu xa, nhìn nghĩa trang Cẩm Hải này cho ta liên tưởng đến một xã hội bên ngoài. Kẻ thì quá giàu còn người thì quá nghèo. Sự chênh lệch quá đời làm cho ta phải lặng người, thương cho số phận hẩm hiu của những kiếp người bất hạnh đeo đuổi họ từ dương thế đến cõi âm.

Tôi lấy ba cây hương đến trước mộ má tôi khấn rằng: “Thưa Má, hôm nay con lại về trùng vào ngày giỗ Má nên con vội vàng vào thăm Má. Nơi Má nằm chính là nơi con gửi lại một bàn chân trong cuộc chiến, thương con Má cứ ôm nó vào lòng như ngày xưa Má ôm con vậy. Nếu nhớ con Má có thể vuốt ve nó vì chính nó là thân xác của con. Má không còn sợ cô đơn vì nó là da thịt xương máu của con đang cận kề bên má. Má phù hộ cho gia đình con có đầy đủ sức khỏe, ăn nên làm ra để có đủ điều kiện về thăm Má thường xuyên”. Tôi không biết Má tôi có nghe lời tôi khấn nguyện không? Nhưng tôi cảm thấy trong lời khấn nguyện thành thật của tôi, có chút chua xót, cay đắng.

Một người đàn ông đi tới và tự giới thiệu với tôi, ông là người chăm sóc những ngôi mộ này, ông gìn giữ cẩn thận nên mới được hoàn hảo như ngày hôm nay. Chứ không thì tụi chần trâu đập phá. Ông xin tôi một số tiền thù lao mà ông đã chăm sóc bấy lâu nay. Thằng em tôi chưng hửng vì nó thường vào thấp nhang cho Má mà có thấy ai đâu, bây giờ lại gặp tình trạng khó xử như thế này. Nó hỏi ông đó là phải trả cho ông bao nhiêu? Ông nói một trăm không ngược ngáp, sợng sùng gì cả: “Ông cho tôi tiền nhiều thì tôi giữ cẩn thận, còn cho tôi tiền ít thì cái mộ này sẽ bị hư hại. Tùy theo mức độ tiền nhiều hay ít rồi tôi sẽ tự liệu”. Thằng em tôi thấy vậy, rút đưa cho ông năm chục ngàn. Ông chần chừ chề ít không chịu lấy. Nó phải rút thêm ba chục ngàn nữa, ông mới chịu đi. Sau khi ông đi thì cái đám chần trâu không biết ở đâu bu lại cả chục thằng, lần đầu thì xin đồ cúng để ăn, sau thì xin tiền. Chúng nó nói thẳng vào mặt thằng em tôi, nếu không cho tiền thì lần sau vào sẽ thấy cái mã này tanh bành. Cái thằng cha vừa rồi đâu có làm gì, hấn ở đâu đâu thỉnh thoảng tới hù dọa mấy ông cho tiền ông, còn tụi tôi ở đây hằng ngày thì làm lơ, đâu có được. Chúng nó đánh trúng vào tâm lý sợ sệt của anh em tôi, thằng em tôi rút cho mỗi thằng mười ngàn, rồi hỏi tôi lên xe chạy ngay chứ chần chờ sẽ có người khác đến làm phiền thêm.

Tôi ra khỏi nghĩa trang lòng đầy bối rối, không ngờ những chuyện nhỏ nhặt này để lại cho tôi một mối suy tư về lòng dạ con người, không có một chút liêm sỉ, một chút đạo đức nào nữa hết sao? Lâu quá rồi xa quê hương, trên xứ người tôi chưa bao giờ gặp những tình huống làm tiền trắng trợn như vậy. Về chúng kiến những sự thật phũ phàng trong lòng tôi ít nhiều đổ vỡ. Thằng em ngồi phía trước xe xoay ngang mặt, nói với tôi: “Hơi sức đâu mà anh để ý mấy cái chuyện vụn vặt này. Ở đây có nhiều chuyện làm tiền trắng trợn hơn nữa. Làm lớn thì ăn lớn, làm nhỏ thì ăn nhỏ. Không cần biết người khác sống chết ra sao, miễn sao tiền bạc vô đây túi”.

Thằng em chờ tôi ghé vào Hội An đi vòng vòng cho biết, thăm lại thành phố này ngày xưa tụi tôi hay la cà mấy cái tiệm cà phê những ngày không đi hành quân. Các tiệm cà phê Chiêu ở đường bờ sông, hoặc cà phê Phượng ở phía trước cổng Tiểu Khu là những quán mà chúng tôi hay ngồi nhất. Thành phố vẫn không thay đổi mấy, hình như người ta muốn giữ lại những cấu trúc thời xa xưa. Ở nước ngoài mình quen mắt với đường xá, nhà cửa đồ sộ. Về nhìn lại Hội An thấy cái gì cũng nhỏ, nhà cửa thấp lè tè nhưng rất dễ thương. Một thành phố từ đầu trên đến xóm dưới đều biết nhau, quen nhau. Không những quen biết thôi mà còn hiểu tường tận gốc gác của nhau nữa. Có lẽ đó là cái đặc thù nhất của Hội An mà dù có đi khắp thế giới tìm một thành phố mà những con người gắn bó, thân thiết như vậy cũng thật hiếm hoi.

Tôi nhớ hồi còn đi học thỉnh thoảng tôi hay vào Hội An chơi với mấy ông bạn “thi sĩ” của tôi: Hạ Đình Thao, Lê Văn Trung, Lê Anh Huy, Kiều Uyên v.v... Đi xuống gần Cẩm Thanh để ăn mì Bà Đợi hay qua cầu Cẩm Phô để ăn chè. Tối về thì vào chùa Phước Kiến ngủ với Thái Tú Hòa (em ruột nhà thơ Thái Tú Hạp). Thấy tôi đến bao giờ Hòa cũng gọi Cẩm (cô em gái của Hòa) mang cái tô ra bà Cảnh mua một tô cao lầu cho tôi và không quên thêm một chén com nguội. Tuyệt vời, không có cái gì ngon bằng. Cho đến bây giờ hơn bốn mươi năm tôi vẫn còn nhớ như mới ngày nào. Tội nghiệp tụi tôi đứa nào cũng nghèo xơ xác, mình có thể nhịn ăn nhưng khi gặp bạn bè thì đãi bạn một cách hào phóng. Hào phóng ở đây có nghĩa là ăn một tô mì hay uống một ly cà phê chẳng hạn. Chứ làm gì có tiền đãi nhau thịnh soạn được, nhà đứa nào cũng nghèo. Mấy ông này ra Đà Nẵng tôi đãi một món đặc sản là đậu phụng chiên với nước mắm. Nước mắm khi khô bám vào hạt đậu, vừa giòn vừa mặn, để ăn với cơm. Ngày nào cũng vậy, chẳng có ai khiếu nại về chuyện ăn uống, để dành tiền đi uống cà phê Diệp Hải Dung.

Buổi trưa anh em tôi về lại Đà Nẵng để lo đám giỗ. Tôi có mời vài người bạn đến ăn đám giỗ má tôi. Lâu quá, dễ chừng gần hai mươi năm không gặp lại nhau. Bạn bè người nào cũng quá nhiều thay đổi, từ con người đến cuộc sống, tụi tôi bắt đầu bước vào tuổi già. Thế mà khi ngồi lại nói chuyện với nhau như hồi còn trẻ. Tôi kể cho tụi nó nghe về những gì mà tôi đã gặp sáng nay, tôi thấy trên khuôn mặt chúng nó không có một chút ngạc nhiên. Như vậy, chuyện như thế này cũng thường xảy ra và ai sống tại quê nhà cũng thường gặp. Đời sống khó khăn, con người sinh ra nhiều biến thái.

Sau khi dùng cơm xong, chúng tôi rủ nhau đi uống cà phê. Tôi không nhận ra một chút gì cái thành phố mà tôi đã sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở đó. Bây giờ nó mang một bộ mặt khác sang trọng và lịch lãm hơn. Những con đường rộng rãi và dân cư đông đúc. Một vài người hỏi tôi nghĩ gì về những thay đổi vội vàng của Đà Nẵng. Tôi trầm tư biết trả lời sao đây? Hơn 30 năm rồi, quê hương nhiều mất mát quá. Tôi thấy hình như mọi người cố gắng chạy đua cho kịp, thể hiện cho người ta biết mình có tiền có của, mạnh ai nấy xây nhà. Những hình thù nhà cửa thật nham nhở lố lằng, thể hiện một cái thứ trưởng giả học làm sang. Tôi không biết người ngoại quốc đánh giá cách xây dựng này ra sao. Chứ còn tôi không chịu được, vừa cổ của thời Louis nhưng cũng vừa hiện đại của thế kỷ này. Nó giống như râu ông nọ cắm cằm bà kia. Không biết vài chục năm sau, thế hệ con cháu chúng ta đánh giá lối kiến trúc này thế nào. Chứ riêng cá nhân tôi nhận thấy vừa hợm hĩnh nhưng cũng vừa tội nghiệp. (Có thể nhận định của tôi sai lầm, vì con mắt của tôi quá trần tục, không có đầu óc mỹ thuật. Cái nhìn có thể sai lạc).

Tụi tôi không còn cái tuổi ngồi hăng giờ ở mấy quán cà phê thuở trước như: Lộng Ngọc, Hạ, Ngọc Lan, Diệp Hải Dung, Thạch Thảo, Star, Danube v.v...để say sưa nghe nhạc. Một thằng bạn dẫn tụi tôi đến một quán cà phê thật yên tĩnh để dễ dàng nói chuyện. Một thằng bạn khác hỏi tôi: “Cái gì ở Đà

Năng đã gây cho mày “ấn tượng” nhiều nhất, khi xa nhà?”. Tôi trả lời không chút đắn đo: “Xóm Chuối”. Chúng nó cười ồ lên tưởng rằng tôi nói đùa. Ai sống ở Đà Nẵng cũng đều biết Xóm Chuối là nơi tập trung mấy cô gái làng chơi, nằm phía sau bệnh viện Toàn Khoa. Nhưng tôi cũng có một kỷ niệm sâu đậm ở đó. Tôi có một cô bồ học ở trường Bồ Đề, nhà ở trong con hẻm đường Trần Bình Trọng, con hẻm này ăn thông qua đường Trần Tế Xương (đường này có nhà in Trúc Mai). Thường thường thì cô bạn tôi theo đường Trần Tế Xương đi ra đường Yersin cho gần. Tụi tôi thường hẹn nhau ở góc Yersin (bên hông bệnh viện) và cũng gần đường vô Xóm Chuối. (Hẹn xa xa vì sợ gia đình cô ta biết) vì vậy gặp bao nhiêu chuyện phiền phức. Mấy người đảng hoàng đi ngang qua thấy tôi đứng chỗ đó thì nghĩ là tôi tìm gái làng chơi. Còn mấy cô gái làng chơi nghĩ rằng tôi đang đi tìm họ, cho nên họ chạy ra níu kéo tôi. Một lần hẹn ở đó tôi tởm tới già và cũng nhớ suốt đời cái địa danh này. Khi cô bạn của tôi ra ngồi trên yên sau xe, tôi mới bắt đầu cảm râm. Tôi cho rằng cô ta chơi tôi, hạ nhục tôi. Chứ không biết cái chỗ “hang hùm” ở đó sao mà lại hẹn nhau chỗ ấy? Cô ta ngồi phía sau ôm bụng cười ngất nga ngất ngẻo, còn tôi thì tức lộn ruột. Sau này cô ta mới nói cho tôi biết là cô ta không biết nơi đó là ổ gái mãi dâm. Tội nghiệp cho cô bạn học trò ngây thơ của tôi.

Chúng tôi kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện trên đời. Phần đông các bạn trai thuộc thành phần lính tráng của Miền Nam, còn các bạn gái có chồng cũng đi lính. Nên đời sống các bạn sau này về kinh tế rất eo hẹp. Chúng tôi rơi vào thể hệ đứng giữa cuộc chiến khốc liệt nhất, cấp bậc không cao, phần đông bỏ thầy tại chiến trường. Nếu còn sống sót cũng không đủ tiêu chuẩn đi qua Mỹ theo diện HO. Vì vậy sau khi học tập trở về đều sống lây lất, làm những công việc nặng nhọc sống qua ngày. Nhìn anh em đó tuổi đời không nhiều nhưng tinh thần lẫn thể xác già cỗi trước tuổi. Lâu ngày không gặp

nhau, anh em nói mãi không hết chuyện. Khi tiệm cà phê báo cho biết đến giờ đóng cửa, chúng tôi mới chia tay ra về.

Những ngày còn lại, thỉnh thoảng tôi đến thăm một vài người bạn. Buổi chiều tôi rủ vài người về nhà uống rượu. Chỉ có những bữa rượu anh em mới thổ lộ hết tâm tình của mình. Có một điều lạ là trước đây tôi ít uống rượu, tửu lượng của tôi một chai bia hay một ly nhỏ rượu đủ làm cho tôi say. Thế mà tôi không ngờ rằng về quê lần này tôi đã hạ mấy thùng bạn nát rượu. Đã làm cho nhiều người ngạc nhiên mà tôi cũng không ngờ rằng mình uống không thua gì chúng nó. Có lẽ vì vui quá, anh em lâu ngày không ngồi với nhau, về lại quê hương trong nhiều năm xa cách v.v...nhiều yếu tố làm cho tôi cảm thấy thoái mái. Vì vậy mà tôi uống được nhiều.

Cái nhìn của tôi về quê nhà có thể rất khiêm diện và vội vàng. Có thể làm cho nhiều người không đồng ý. Nhưng tôi biết làm sao hơn khi mà một thực thể nó đã như vậy, tôi nói lên với tất cả tấm lòng dành cho quê hương mình. Có một điều mà cho đến bây giờ vẫn không nghĩ ra được mọi người nhìn tôi với con mắt xa lạ, cách biệt trong lúc thâm tâm của tôi muốn hòa đồng, muốn thân thiện. Có một cái gì đó muốn đẩy tôi ra xa ngoài vòng tay của quê hương tôi. Sau khi trở lại Mỹ, sau nhiều đêm suy nghĩ tôi mới tìm ra được một giải trình cho mình. Có lẽ phần đông mang một mặc cảm thua thiệt vì nghèo khó, nhìn mấy ông bà Việt Kiều tiêu tiền hào phóng họ cảm thấy cách xa với họ. Cho nên họ nhìn những người trở về như một loại “cá mè một lứa”. Họ đâu biết rằng có người trước khi về họ đã dành dụm bao nhiêu năm, cũng cày sâu cuốc bẫm, cũng lao tâm lao lực mới có được tiền. Vì biết bà con bên quê nhà làm ăn khó khăn nên họ phải “gánh” cho đỡ bớt gánh nặng khi phải tiếp họ. Những thành phần thuộc tư bản trong nước bây giờ, cách vung tiền của họ mới khiếp. Các “đại gia” này ra tay thì các “hảo hán” có máu mặt của Việt Kiều đành phải lép vế.

Dù gì chẳng nữa tôi vẫn thấy những ánh mắt nhìn tôi không còn thân thiện, coi tôi không phải là người dân đã sinh ra và lớn lên trên quê hương. Cái nhìn và cách đối đãi của họ với tôi như một người khách. Cách hành xử này làm cho tôi thấm đau như có ai đó nhỏ toẹt vào mặt mình. Chúng tôi không có tội gì hết, khi xa quê hương chúng tôi đau lắm vì nơi đây chôn nhau cắt rún, cha mẹ anh em đang hiện diện ở đây và rất nhiều, rất nhiều cái lý do khác không dễ gì dứt bỏ ra được. Thế nhưng trong hoàn cảnh bắt buộc phải rời xa đất nước. Đó là điều đau lòng cho tất cả những người đang xa xứ. Trong những ngày trở về, tôi ít đi đâu vì tôi mang một mặc cảm xa lạ, nên suốt ngày quanh quẩn trong nhà. Để tìm lại những thân thiện, những tình cảm mà tôi tưởng chừng như bị đánh mất ngay cả những người ruột thịt với mình. Tôi không muốn làm một người khách lạ./

Phan Xuân Sinh





TRẦN VĂN SƠN

Cuối Năm

*Cho anh quá giang chuyến tàu cuối năm
Tàu rời sân ga sớm hơn mọi lần
Em chưa kịp mời anh ly trà ấm
Chỉ kịp nhìn nhau ánh mắt lạc thần*

*Tàu rời sân ga bỏ em một mình
Phố vắng quanh hiu con phố lặng thinh
Em đếm bước đếm từng cây cột điện
Đường về nhà em con đường gập ghềnh*

*Anh còn gì đâu ngoài tấm thẻ bài
Tặng em dư âm một thời khổ nạn
Chuyến tàu năm xưa vào vùng lửa đạn
Chuyến tàu năm nay không hẹn ngày về*

*Tàu rời sân ga anh xuống trạm gần
Nếu em thật lòng ghen ngào tiễn biệt
Mỗi lần ra đi chập chùng oan nghiệt
Di sản điêu tàn thân phận tả tơi*

*Đường về nhà em con đường xa xôi
Con tàu về đâu nhân gian nổi trôi
Một chỗ tịnh yên cho người khuất mặt
Điểm hẹn riêng ta góc bể chân trời*

*Cho anh quá giang chuyến tàu trăm năm
Đi về thông dong giữa ngàn tinh tú
Để anh cùng em đất trời vũ trụ
Gom cả mệnh mông hơi thở chung đời*



HỒ THỤY MỸ HẠNH

Người Muôn Năm Cũ...

Tôi cứ ngóng ra ngoài cửa quán, sốt ruột vì bóng dáng yêu kiều của chị Trang bật tằm, chị đi theo tiếng gọi của tình yêu! Còn tôi thì vì cái gì mà phải ngồi đây chờ chị, chỉ vì nghe chị rủ đi ăn chè mà tôi không cam lòng từ chối làm người đồng hành với chị, nên giờ này không biết chị đang ở đâu để gọi chị cùng về. Anh Tiến là bạn của chị Trang thì phải thay chị ngồi đây “canh” tôi, Anh hết kể chuyện đời xưa cho tôi nghe lại kể chuyện đời nay, chuyện phong sương, nắng gió đời lính của các anh mà tôi nghe cũng chẳng hiểu hết...

Anh Tiến nói anh Trung (là người yêu của chị Trang) và anh sắp chuyển đi nơi khác rồi, anh thì không có người yêu để từ giã nhưng anh Trung thì có chị Trang để Tạ-Từ-Trong-Đêm! Thấy tôi cứ nhấp nha, nhấp nhồm anh Tiến vỗ về tôi: “Họ gặp nhau thì còn nhớ thời gian gì nữa mà em trách, em nên thông cảm cho họ mà đừng sốt ruột, lỡ chuyến này đi tụi anh trở về bằng hòm gỗ cài hoa thì em có muốn cũng đâu còn cơ hội để tốn thời gian như thế này...”. Gì chứ vụ kiêng nói chuyện rủi ro thì tôi cũng biết nên phản đối anh “Em ứ thích nghe anh nói vậy, sủng đạn mà thấy các anh chỗ này nó bay

qua chỗ khác, úm ba la! Các anh phải mạnh khỏe, may mắn sống đến già... úm ba la!”.

Tôi ngồi im lặng được một lúc vì phải lắng nghe giọng hát ngọt ngào từ chiếc máy Akai to đùng từ góc quán phát ra “...đại bác đêm đêm dội về thành phố người phu quét đường dừng chổi đứng nghe...”. Tôi chưa biết nhiều đến nỗi buồn, tôi chưa cảm nhận được cuộc sống này có lắm mất mát, chia lìa chực chờ sẵn đây, nên tôi không biết chia sẻ nỗi niềm với người trong cuộc chiến (đang ngồi trước mặt tôi), tôi chỉ biết tôi cần phải về nhà với chăn ấm, nệm êm. Với bài vở và những ngày tháng vô tư của đời học trò. Nên dù cũng có chút thông cảm tôi cũng hết chịu được:

-Em phải về thôi, đã chín giờ rồi mà vẫn hồng thấy hai ông bà đó quay lại...

Anh Tiến gật đầu:

-Ừ! Tùy em, nếu không thể đợi nữa thì em cứ đi về...

Rồi anh buộc miệng nói:

-...Nghe nói con đường về nhà em, chỗ bụi rậm dưới triền dốc dạo này ban đêm thường xuất hiện... yêu râu xanh lắm...

Tôi giật mình vì liên tưởng ngay ra một hình thù quái dị có một cái đầu to quá khổ, tóc dựng đứng như rễ tre, râu ria xồm xồm, thấy người là nhảy chồm lên vồ lấy nhe răng nanh tấp một phát làm nạn nhân chết ngay, mà run cả người:

-Yêu râu xanh! Có phải nó có hàm râu quai nón tua tua xanh màu lá cây?

Anh Tiến cau mày ra vẻ suy nghĩ:

-Không hẳn là có râu, đôi khi mày râu nhẵn nhụi, nhưng đặc điểm chung của loại “yêu” này là thích con gái đi đêm... một mình!

Tôi thấy trường hợp của mình có thể rơi vào “sở thích” của... nó, nên hỏi lại cho chắc ăn:

-Nếu đi hai mình thì không sao chứ?

-Còn phải xem “mình” đi chung kia là ai? Nếu là người can đảm dám đưa nắm đấm vào đối phương để bảo vệ mình còn lại thì có lẽ không sao thật.

Tôi loé lên..niềm hy vọng:

-Anh...anh có phải là người can đảm không?

Anh Tiến nhún vai:

-Ồ! Anh không thích khẳng định về mình như thế bằng lời nói. Anh chỉ thích chứng minh bằng hành động. Nếu con yêu râu xanh nào mà gặp anh, anh sẽ nhổ sạch hàm râu của nó như nhổ cỏ...

Nghĩ đến con đường tối tối sắp phải đi mà dựng cả tóc gáy, tôi thở dài:

-Nhưng anh đâu làm sao gặp được nó, chỉ có em phải đi về đoạn đường ấy thôi...

Anh Tiến xoa cằm, vẻ mặt quan trọng:

-Anh vẫn có cơ hội gặp nó đấy chứ, trong trường hợp nếu em nhờ anh đưa về, nhưng anh vẫn sẵn sàng giúp. Anh hùng, quân tử không ngại những việc gian khó dù biết nguy hiểm đang chờ mình...

Tôi nuốt nước bọt qua cổ họng đang khô đắng dù tôi đã cho trôi qua đó hai ly chè đầy, rồi ngập ngừng mở lời:

-Vậy nếu một lát nữa mà chị Trang không quay lại thì em đành phải nhờ anh, vì em còn phải về học bài, hôm nay em chưa động gì đến sách vở...

Rồi tôi cầu những ngón tay vào đầu, nhăn nhó tự trách sự ngu ngốc của mình:

-...lần sau chị Trang có rủ, em cũng hông thềm hộ tổng cho chỉ đi gặp anh Trung nữa, đến đây hai người cũng dẫn nhau đi đâu mất bỏ em ngồi đợi.

-Thì anh cũng như em thôi, mà anh có than vãn gì đâu, anh cũng thắp tùng cho thằng Trung xuống đây rồi ngồi đợi. Dù sao thì chúng nó cũng chu đáo khi tính trước mỗi bên sẽ có một tên hộ tổng nhưng...không được có mặt khi chúng nó gặp riêng nhau, nên thằng Trung rủ anh theo là vì sợ bỏ em ngồi một mình...

-Lúc kêu em đi chị Trang chỉ nói là muốn khao em ăn chè...

-Thì em cũng đã vừa ăn đấy thôi. Chưa nói có khi chúng ta còn có công lớn trong việc giúp “tăng dân số”...

Tôi tròn mắt:

-Em không biết việc này có ảnh hưởng gì trong việc tăng dân số mà anh nói, song em biết ngày mai em sẽ bị đứng chào cờ giữa lớp vì hông thuộc bài...

Lúc này anh Tiến có vẻ thương cảm cho tình cảnh của tôi nên đứng lên trước;

-...thì đi về vậy, ra trước đi chờ anh trả tiền.

Tôi nhẹ cả người khi rời quán chè, quận lý thừa người, với vài con đường mà ánh đèn vàng vọt không đủ sáng. Bóng anh Tiến cao lớn ngã dài trên đường và bóng tôi cứ lẩn vào bóng anh. Qua hết đoạn có ánh sáng, tôi ngổ lời:

-Em đi trước mặt anh nhen, còn anh thì đi ngay sau lưng em...

-Tại sao?

Tôi không muốn lộ tẩy ý nghĩ rằng mình sợ con yêu râu xanh bất ngờ hiện ra, nếu lỡ nó hiện ra phía bên tôi thì tôi cũng khó tránh, chỉ bằng đi trước, còn anh Tiến đi sau sẽ dễ...bảo vệ cho tôi hơn, hoặc có gì thì anh...bị trước. Nhưng anh gạt đi:

-Rắc rối quá. Sắp đến nhà rồi. Nếu sợ thì nói chuyện cho quên “nó” đi...

Tôi bí xị không dám làm méch lòng anh, nhưng cũng cố vót vát:

-...anh cho em gọi...cái tay vào túi áo anh nhen...

Anh gạt đầu, rồi nắm bàn tay tôi đút vào túi áo khoác của anh.

Đi đến đoạn có triền dốc, tôi liếc mắt nhìn xuống nơi bóng tôi phủ một vùng bao la như đồng lõa với tội ác chực chờ xảy ra. Tôi chợt thấy tội nghiệp anh Tiến lắm, vì lát nữa khi tôi về đến nhà, anh phải một mình quay lại, biết đâu con yêu râu xanh lúc đó mới xuất hiện, rồi anh phải làm sao khi trong tay anh không có cái búa của Thạch Xanh!

-Lát nữa quay lại anh nhớ chạy cho thật nhanh nhé...

Anh bật cười:

-Em sợ anh “chiến đấu” không cân sức với yêu chứ gì? Yên tâm đi, Linh-Mà-Em! Chiến trường còn không ngán, ngán gì

bọn lưu manh. Chưa nói người “nó” thích là em chứ có thích anh đâu mà...gặp anh.

Đã sợ, nghe anh nói tôi càng sợ hơn, tay tôi vẫn trong túi áo anh nhưng tôi thấy lạnh toát. Chợt có tiếng súng nổ đi đùng, Tôi run giọng hỏi anh:

-Pháo kích ở đâu hả anh?

-Không đâu! Chắc là ở đồn pháo binh, họ bắn vài quả cho đêm đỡ... tĩnh lặng ấy mà.

Anh huyết sáo một điệu nhạc, tôi nghe giống như “...Trời hôm ấy mười lăm hay mười sáu, tuổi của nàng tôi nhớ chỉ mười ba...”. Còn tôi thì đã mười lăm rồi, tôi cứ mong mình lớn nhanh lên một chút, vì tôi chúa ghét ai đó kêu tôi là cô bé, là cô bé thì chẳng được tự do làm gì theo ý mình. Tôi còn thường bị nghe câu “Con nít biết gì mà nói...”. Tôi mà hết là...cô bé thì có mà mơ nếu muốn nghe tôi nói. Anh Tiến dặn:

-Mai mốt tụi anh đi rồi, nếu em có phải đi đâu một mình trong đêm qua con đường này. Cứ nghĩ trong đầu rằng có anh đi bên cạnh như vậy cho đỡ sợ...

-Em chẳng đi đâu ban đêm là chắc nhất!

Tôi về tới thêm nhà, anh Tiến mới quay lưng. Tôi thấy anh bật lửa môi điều thuốc, đốm sáng lập loè trên môi anh hiu hắt trong bóng tối ngoài kia, xa dần...

000

Chị Trang và anh Trung cưới nhau, rồi chị về quê anh tận miền Tây làm dâu, có lúc tôi nghe chị theo anh đi dọc theo hành trình chinh chiến của anh. Tôi cũng được thêm vài tuổi nữa, để được hiểu hơn về cuộc sống không bình yên của những người tôi thân mến.

Từ ngày ấy, tôi không còn gặp lại anh Tiến. Tôi chỉ được nghe một ít tin về anh qua chị Trang trong một lần chị trở lại thăm ba má chị. Chị nói:

-Anh Tiến thường hỏi thăm em, khi thấy hình của em anh ấy ngạc nhiên lắm, anh ấy nói “Cô bé xinh hơn những gì anh hình dung, ngày ấy cô bé ngây thơ quá, nên những gì anh

định nói lại không dám mở lời, nhưng nhất định một ngày nào anh trở lại, nếu còn cơ hội thì...”

Giờ thì tôi hiểu những lời nói ngập ngừng chưa thành câu, và chờ đợi...

Nhưng quyết định tất cả vẫn là định mệnh. Đến sau bốn mươi năm dài tôi mới gặp lại anh. Khi mọi hệ lụy trong cuộc đời của cả hai đã ngấm trải, và hoàng hôn của kiếp người lặng lẽ buông xuống dòng sông đang chảy, không biết về đâu...

Hồ Thụy Mỹ Hạnh





TRẦN PHÙ THẾ

Hoàng Diệu Một Đời

**gởi các bạn HD .*

*cái hồi học đệ nhất niên
bảy năm hoàng diệu bút nghiên vui buồn*

*chia tay một buổi tan trường
chân đi lòng vẫn vấn vương cái tình
cái tình một thuở học sinh
bảy năm hoàng diệu bóng hình trong tim*

*chân đi hồn lạnh nỗi niềm
trai ra chiến trận nào yên trở về ?
tuổi thanh xuân cầm súng hề
cười khinh lịch sử bọn bề giết nhau*

*đời trai nặng nợ binh đao
giày saut áo lính bạc màu gió sương
xác thân nào gởi chiến trường
thịt da nào đã rải mồn quê hương*

*chúng ta một lũ đáng thương
buồn vui theo bước tai ương chực chờ
giặc thù một lũ đại khờ
tay nâng nòng súng bóp cò niềm vui*

*chiến tranh rồi cũng tàn thôi
một bên thắng cuộc đua đòi lợi danh
cười trên xương máu dân lành
hát câu chiến thắng hùng anh rợn người*

còn bên thua cuộc ngậm ngùi
bao giông up xuống cuộc đời lâm than
bao nhiêu số phận cơ hàn
bao nhiêu khổ nhục ngàn ngàn lệ khô

xót đau hàng vạn năm mồ
mồ hoang vô chủ dật dờ hồn ma
việtnam yêu dấu của ta
bao năm mới hết lệ sa mỗi ngày

ba mươi chín năm đắng cay
còn bao năm nữa ngày mai mịt mù
thẹn lòng ta kẻ thất phu
ngoái nhìn đất Tổ ngục tù khắp nơi

bạn bè hoàngdiệu ta ơi
tuổi thanh xuân mất kiếp người như không
lòng ta cảm khái mặn lòng
với ta trời đất một vòng tử sinh

đêm qua thức giấc trở mình
nghe trong xương cốt như hình vỡ tan
môt mai đời sống sẽ tàn
nằm im nghe gió trên ngàn hát reo

hồn về hoàngdiệu nắng theo
câu thơ thuở đó bay về thềm xưa
hàng còn đợi gió đợi mưa
bóng em thấp thoáng như vừa hồi sinh

hoàngdiệu ơi gợi cái tình
tình yêu khờ dại của mình của ta
hình như hình như hôm qua
nụ hôn ngày ấy mặn mà thấu xương.

Trần Phù Thế



TRẦN VĂN LƯƠNG

Đạo:

*Xa nhau cuối độ thu tàn,
Trăm năm giọt lệ trẻ tràng còn vương*

Phải Chi Ngày Đó...

** Nhân cái chết của một người không quen biết*

*Ngục khối vỡ lau mặt người trắng bệch,
Máu thuốc tàn cần lệch nửa vành môi.
Chiều lao chao, chân vấp vấp liên hồi,
Đường nghĩa địa, nắng lồi thoi buồn tẻ.*

*Ngôi mộ mới nằm im lìm quanh quẽ,
Người thần thờ lặng lẽ đứng trầm ngâm,
Sau ánh mắt lạnh câm,
Nổi hối hận vẫn âm thâm lấp ló.*

*Em yêu dấu, phải chi ngày xưa đó,
Anh biết rằng sẽ có cảnh hôm nay,
Thì chúng mình đã chẳng phải chia tay,
Chẳng gánh chịu lắm đọa đầy cách trở.*

*Ba năm cơm đường cháo chợ,
Anh quất quay khổ sở đêm ngày,
Tự mắng mình quên hạnh phúc trong tay,
Chân khờ dại miệt mài theo ảo vọng.*

*Ba năm thả mối bắt bóng,
Ngông cuồng mơ biển rộng trời xa,
Để giờ đây, lòng chua xót nhận ra,
Thiên đường chính là mái nhà duyên nợ.*

Anh đã trách oan em làm đổ vỡ,
Những gì mình gây dựng thuở hàn vi,
Đâu biết rằng giọt nước cuối tràn ly,
Là kết quả của những gì đi trước.

Phải chi anh biết được,
Rằng suốt ngày em xuôi ngược đó đây,
Trở về nhà khi anh đã ngủ say,
Cũng vì bởi tương lai bầy con nhỏ.

Phải chi anh hiểu rõ,
Lý do làm em cãi cọ cùng anh,
Thì nhà mình đâu lâm cảnh chiến tranh,
Khi hai đứa khăng khăng giành phần thắng.

Nhìn cha mẹ oang oang lời cay đắng,
Đàn con rụt rè như rắn mừng năm,
Nú tay nhau, rón rén kiếm chỗ nằm,
Mất ti hí lén thăm dò cuộc chiến.

Việc phải đến cuối cùng rồi đã đến,
Anh lạnh lùng đề xướng chuyện chia tay,
Bao ân nghĩa sâu dày,
Vì nông nổi, phút giây đành tan rã.

Rồi mỗi người mỗi ngã,
Đàn con tất tả theo em.
Anh một mình, cuộc sống mới dần quen,
Mừng tưởng sẽ chóng quên ngày tháng cũ.

Nhưng qua những chuỗi đêm dài mất ngủ,
Nhìn ánh đèn, ủ rũ nhớ người thân,
Đếm tháng năm theo lá úa rơi dần,
Anh chợt thấy mình sai lầm nghiêm trọng.

Ôm gói lẻ, lòng thẹn thùng với bóng,
Thoáng ngậm ngùi nghĩ đến mộng đoàn viên,
Thầm mong câu tha thứ của vợ hiền,
Mơ vực dậy chút tình duyên đã chết.

Nhưng đau đớn, trời xanh kia khắc nghiệt,
Anh bàng hoàng khôn xiết lúc nghe tin,
Em đơn côi một tối bỏ gia đình,
Bỏ con cái, đành trình về chốn ấy.

Phải chi anh biết vậy,
Thì đã không lần nữa bấy lâu nay,
Để khi anh chưa xót muốn giải bày,
Thì em hỡi, tiếc thay đã quá trễ.

Anh xót rỏ một mình trong tang lễ,
Họ hàng xem anh như kẻ qua đường,
Mía mai nhìn những giọt lệ tiếc thương,
Đang lã chã cuối chặng đường hối lỗi.

Anh nào dám mong gia đình thứ tội,
Vì dù cho sám hối đến bao lần,
Cũng không sao chuộc lại được một phần,
Những sai sót, lỗi lầm anh mắc phải.

Xưa trót lỡ gây nên điều oan trái,
Phút giây này, đành trợn hái buồn đau.
Chỉ khi mình đã vĩnh viễn mất nhau,
Mới hiểu được thế nào là ly biệt.

Gió lạc bước rên từng hồi thê thiết,
Nghĩa trang nhờ, người mới một lang thang.
Cành cây khô, trong tiếc nhớ trề tràng,
Nhẹ rải xác lá vàng trên mộ mới.

Trần Văn Lương

136 Trần Hương



TRẦN YÊN THẢO

Sao Lạc Tâm Dương

** Kính tặng Bạch Cư Dị*

*Vùi trong hệ lụy cõi người
Đem hồn đất Trích gởi người Tâm Dương
Giọt sầu lắng xuống Sông Tương
Xót thương kỹ nữ càng thương nỗi mình
Trường An luống những vô tình
Chưa chi đã vội xóa hình cổ nhân*

*Bóng tà chụp xuống hồng nhan
Khác đâu đất Trích chôn chân sông hồ
Bạc đầu ai khóc trong thơ
Và ai tóc trắng còn mơ mộng gì
Âm xưa chết với xuân thì
Còn nghe đứt ruột tiếng tỳ bà ơi!*

*Cạn dòng tâm sự đầy vơi
Mới hay đồng điệu từ nơi sơ huyền.*

Trần Yên Thảo



TRẦN VIỆT CƯỜNG

Đêm Lạnh

*đêm Giáng sinh có một người lặng lẽ
ôm nhớ nhưng bên hang đá nguyên cầu
Chúa Hài đồng trong vòng tay Đức Mẹ
hiện xuống trần gieo bao sự nhiệm mầu*

*hòa niềm vui cùng bao người đón lễ
cúi xin Ngài ban ơn phước chúng con
đã bao mùa bước chân còn lặng lẽ
đón Noel với hoài vọng chờ mong*

*Người xa vắng bên góc trời mòn mỏi
trái tim buồn xao xác ủ hồn đơn
bóng soi hình vách lạnh rữ bên song
đêm lạnh giá có ai chờ ai đợi ??*

*Đêm yêu thương đêm an lành thánh thiện
trái tim hồng tha thiết với niềm tin
ngày hội ngộ thơ tình thôi lạc vận
rượu tương phùng chúc cạn ngọt môi êm*

*và lại xin, cho con xin lần nữa
hồng ân Người ban bố khắp tha nhân
cho kiếp người chịu khổ đau lận đận
tự hỏi mình hạnh phúc đến hay chưa?*

*cuộc đời này còn gian nan chìm nổi
kẻ thiếu cơm người không chỗ nương thân
trẻ cơ nhờ bốn ba cùng cơm áo
già tóc sương bên phố chợ lịm dần*

*giữa dòng đời co ro chìa tay với
chút quà thừa người qua lại quẳng cho
chỉ vậy thôi độ sinh ngày cũng đủ
mốt hay mai ... cứ để một đời trôi*

*xin nhìn lại với tấm lòng rộng mở
chia sẻ và đồng cảm với nỗi đau
đóa hồng tươi dưới ban mai rạng rỡ
tim trắng hoa nhân ái tuyệt dâng đời ...*

Trần Việt Cường





NGUYỄN AN BÌNH

Trăng Cuối Mùa

Vẫn là trăng của ngày xưa
Mang theo nỗi nhớ tôi đưa tiễn người
Mỏng manh tiếng hát bên đồi
Ngoài hiên hoa rụng trắng trời bóng mưa.

Vẫn là em của tôi xưa
Bao mùa lá đỏ sao chưa bước về
Ngày đi vàng nụ trắng thề
Long lanh sóng nước vỗ về hồn tôi.

Vẫn là ngày mộng đêm trôi
Nên tình dâu bể không lời thở than
Thôi thì xin hạt sương tan
Để quên một thuở trăng tàn bên sông.

Vẫn là tình suối duyên sông
Nên gieo neo mãi tiếng lòng ai đan
Thôi thì buông sợi tơ vàng
Tình tôi nặng nợ giọt trăng cuối mùa.

Nguyễn An Bình



TRẦN DẠ LÝ

Nói Với Con Gái

** Gửi Trần Nữ Nguyệt Cầm*

Bây chừ Mẹ đã qua trường
Cha con mình gánh nỗi buồn thế gian...
Căn nhà trống hốc, trống hoang
Sài Gòn chợt lạnh trong hồn lạnh ra...
Tiếng cười chỉ mới đêm qua
Sao nay còn lại âm ba nào nề?

Một người sinh. Một người đi...
Xốn xang giữa một cơn mê bàng hoàng!
Quạt cho con ít than hồng
Biết không đủ ấm lại vòng tay thom...

Đời xe cha quay đủ vòng
Vẫn là trống rỗng nỗi dòng oan khiên.
Chỉ mong con bớt ưu phiền
Tre già măng mọc còn kiêng cử gì ?

Lần con sinh, lần Mẹ đi
Lơ ngơ cha đứng giữa chi chít sầu...

Trần Dạ Lý



MINH XUÂN

Tím xưa

*Ngẩn ngơ hoa nắng chiều say
Theo màu sim tím áo bay nửa vời
khép tà giữ lại chút hơi
hương tình phong nguyệt một thời huế xưa
chao ôi! Nói mấy cho vừa
ngày hong tóc nắng đêm đưa nguyệt tròn
chỗ em ngồi vẫn còn nguyên
dư hương ngày cũ tím duyên huế mình
anh ơi! giữ lại bóng hình
bèo mây sông nước giao tình nắng mưa.
Tím lên biên biếc cho vừa
Tình ta anh nhé lũy thừa nhân lên.*

Minh Xuân



SONGTHY

Bắt Chợt Mùa Xuân

Ô hay! Xuân đã về rồi
Mà sao trắng cả một trời giá băng.
Hỏi lòng có thấy lạnh chẳng?
Hỏi bao giờ tuyết phủ bằng nỗi đau.
Xuân sang chẳng có mai đào
Chẳng câu chúc tụng lời chào đón Xuân
Ký ức xưa vẫn thật gần
Đón Xuân đất khách bao lần xót xa
Xuân giờ là của người ta.
Trong tôi mãi mãi vẫn là Thu Đông.

Ô hay! Xuân xám nỗi lòng
Riêng tôi hay cả dân trong người ngoài
Ngàn dặm xa nhớ thương hoài
Lòng riêng chung vẫn một trời Việt Nam

Songthy

PHAN TRANG HY

Nhất Chi Mai **Chât Người Muôn Thuở**

Người, cũng là muôn loài trong cái thế giới ta bà, vẫn mang tứ khổ của cuộc đời, vẫn phải chịu bao cảnh trầm luân, vẫn phải nỗ lực tu tập để thoát khỏi luân hồi. Tôi cũng thế. Có lúc tôi chịu đòn đau, chịu bao phiền não. Tôi nào thoát được chốn trần gian đầy khổ ải.

Đôi khi, vì có này có nọ, tôi tìm đọc những vần thơ Thiền. Và tôi bắt gặp bài kệ Cáo tật thị chúng (Có bệnh bảo mọi người) của Thiền Sư Mãn Giác (1052 – 1096):

*Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.
Xuân rười, trăm hoa rụng,
Xuân tới, trăm hoa cười.
Trước mắt, việc đi mãi,
Trên đầu, già đến rồi.
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước, một cành mai.*

(Ngô Tất Tố dịch)

* Thơ Văn Lý – Trần, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội – 1977

Thiền sư nhìn sự vật trôi, với tâm định, định đến vô cùng, hòa nhập với chân như, nên tâm Ông rung lên tiếng thơ lòng

thiền. Trước tự nhiên, tâm tự nhiên theo. Ông an nhiên theo vòng sinh hóa vũ trụ:

*Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.*

Tự nhiên là vậy. Xuân khứ rồi xuân đáo, hoa lạc rồi hoa khai. Có phải đó là quy luật sinh hóa? Có phải đó là quy luật thời gian? Nói về mùa xuân là để nói đến tứ mùa. Thời gian cứ trôi, kiếp làm người cũng như muôn loài phải mang chuyện sinh tử, phải chứng kiến những sự đời trôi qua trước mắt: Sự trục nhân tiền quá. Sự đời trôi theo thời gian, mà thời gian lại trôi theo tâm, bởi tâm là con mắt huệ - mắt thiền. Đời trôi mà tâm định là có làm sao? Nhưng, làm người cũng có thể tâm định kia mà! Tâm định, nhưng thời gian vẫn cứ trôi. Và thế là cái lão vẫn cứ đến với con người.

Đó là sự nghiệt ngã của tự nhiên dành cho con người. Cái già từ từ đến trên đầu: Lão tòng đầu thượng lai. Đọc câu thơ, tôi bỗng nhận ra một điều: trên đầu tôi tóc đã hóa trắng. Tôi đang đến già. Già vì biết, vì khổ não, phiền phức. Tôi già theo thời gian...

Thời gian của vũ trụ, của ánh sáng thì vô cùng. Thời gian của đời người thì có hạn. Tôi nghe có ai đó nói bên tai tôi là, chỉ có vượt cái có hạn để đến cái vô cùng mới có thể vượt qua vòng luân hồi của tử sinh - sinh tử.

Và trong tôi như thấy giờ phút sắp viên tịch, chất thiền của Mãn Giác Thiền sư tỏa sáng bên các đệ tử:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Dầu hoa tàn khi xuân hết. Nhưng sức sống của thiên nhiên vẫn mãnh liệt. Trong cái tàn của hoa xuân lại ẩn hiện mầm

sống của đất trời qua hình ảnh nhất chi mai. Thiền sư không nói hoa nở trước sân, nhưng tâm cảm một cành mai đang hấp thụ, chắt lọc tinh túy của đất trời để tồn tại trên cõi đời này. Cùng sự đồng cảm với Mãn Giác, Thiền sư Chân Không (1046 – 1100) nói về Diệu Đạo: Xuân lai xuân khứ nghỉ xuân tận.

Hoa lạc hoa khai chỉ thị xuân (Tạm dịch: Xuân đến xuân đi tưởng xuân hết. Hoa tàn hoa nở vẫn hoàn xuân).

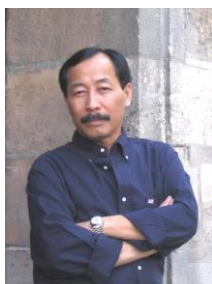
Tất cả cũng chỉ là sự sinh hóa của vũ trụ, sự tuần hoàn của Đại Ngã. Cảm nhận sự tuần hoàn ấy, hồn thơ của Mãn Giác đã định trước đổi thay, trước luân hồi của vạn vật. Không còn tứ khổ khi Nhà thơ Thiền mang bệnh lại nói nhất chi mai. Bởi vì Thiền sư đã an nhiên cái lẽ thường tình sinh tử: Sinh lão bệnh tử- Tự cổ thường nhiên (Diệu Nhân, 1041 – 1113).

Cả bài kệ đầy chất thơ, từng câu từ đầu đến cuối đều có ý niệm thời gian. Tác giả dùng thời gian như là qui luật mà con người phải nhận lấy để làm Người, để khẳng định sự tồn tại của chất Người - nhất chi mai. Quả thật, ở Thiền sư, thời gian tĩnh đến độ như không có gì để nói, như bản ngã người hòa với Đại Ngã Tự nhiên, như chân như của người, của Phật.

Đọc Cáo tật thị chúng của Mãn Giác Thiền sư trong thời buổi này, tôi vẫn thấy nhất chi mai theo thời gian hấp thụ tinh khí thần của Nhật - Nguyệt - Tinh Đại Ngã để thành Người.

Phan Trang Hy





PHẠM NGỌC

Bài Tình Ca Của Nàng

*Không còn trong tôi những khát khao chờ đợi
em im lặng như buổi chiều
đêm già từ mộng寐
trăng nghiêng xuống giữa đời
tìm kiếm mãi một vì sao
đã lạc mất nơi đâu
thời yêu dấu cũ
ngày em cầm trên tay đóa hướng dương
hát bài tình ca của nắng
ngày em cầm trái tim tôi
ru từng lời lãng mạn*

*Không còn trong tôi tình yêu của em
đứng giữa đại ngàn
tôi nói gì với gió
những chiếc lá xanh
những hàng cây ngơ ngẩn
nhìn tôi như khóc, như cười
ước mơ một lần đăng trí
để quên một điều không thể
em – vẫn buồn như mưa
tôi – cũng chẳng còn như ngày xưa nữa
đã một lần yêu em*

để trái tim bất thường nhịp đập
đã một lần xa em
để thấy được vô chùng khoảng cách
em như biển lặng thâm
cứ xô mãi vào tôi muôn ngàn ngọn sóng
dầu lặng thâm cũng đủ bạc đời nhau

Không còn trong tôi những nỗi đau
chỉ còn lại nỗi buồn tiền kiếp
chỉ còn lại niềm tin mỗi một
và cơn mưa rũ lá ngậm ngùi
dầu em chẳng còn yêu tôi
vẫn đi qua những mùa hoa tím
vẫn nâng niu một trời kỷ niệm
tất cả sẽ bình yên
dù chẳng biết có còn em không nữa
bình yên cùng nỗi nhớ
bình yên cùng năm tháng yêu em

Phạm Ngọc





NGUYỄN ĐỨC NHƠN

Núi Rừng Và Tôi

*Chiều ở đây thật buồn
Mây đùn quanh tám hướng
Thung lũng dày sương mù
Tôi ngồi nghe gió hú*

*Lão tiểu phu đón rừng
Nghe đau từng nhát búa
Có con chim lạc đàn
Soãi cánh chiều qua núi*

*Rừng ngàn năm vẫn buồn
Chôn sâu niềm u uẩn
Người ngàn năm vẫn còn
Đi trong vòng lẩn quẩn...*

*Rừng ngàn năm còn đó
Tôi trăm năm còn đây
Rừng lắc lay theo gió
Tôi nhìn mưa thu bay*

*Mưa thì thấm trên lá...
Tôi thì thấm với ai?!*

Nguyễn Đức Nhơn



HẠT CÁT

Thu Muộn

** Thơ Nguyễn Đức Nhơn
Hạt Cát chuyển ngữ*

*Quanh ta trời đất chuyển mùa
Gió đêm thu lén về khuya lá vàng
Sông buồn vắng chiếc đò ngang
Hóa ra cuộc rượu đã tàn từ lâu*

秋悶
秋夜風敲葉
乾坤正交天
幽江無舟棹
酒回九盡然
粒沙

Phiên Bản Hán Việt

Thu Muộn

*Thu dạ phong xao diệp,
Càn khôn chính giao thiên,
U giang vô chu trạo,
Tửu hồi cửu tận nhiên!*

Hạt Cát

150 Trầm Hương



MẠC PHƯƠNG ĐÌNH

Buồn Vui Cùng Bạn

*thơ vẫn cứ bập bênh như thế
nhiều nỗi buồn, chút ít niềm vui
vừa nghe tin bạn về miền viễn
không khóc mà đau với ngậm ngùi*

*bao năm bỏ xứ đi luân lạc
vốn liếng còn chi, ngoài bạn bè
thân phận làm thuê cho đủ sống
quê nghèo lá rách cũng nghiêng che*

*cuối tuần họp mặt dăm ba đĩa
bắc ghế ngoài sân nói chuyện đời
đọc lại thư nhà bè bạn gửi
xem hình quê cũt bỗng chơi vơi*

*lâu lâu gửi chút tình qua biển
lá nát tìm đâu được lá lành
lá rách đậm đà trong nghĩa nặng
thời gian lây lất cũng trôi nhanh*

*mai kia chẳng hẹn con đường ấy
mình sẽ gặp nhau, nở nụ cười
tay bắt mặt mừng không hổ thẹn
thiên đường, địa ngục vẫn cùng vui.*



CAO THOẠI CHÂU

Đón Con Về

*Con đã hiểu lòng ta không sức mạnh
Chỉ là mây có ở trên trời
Chút gió lang thang ngoài đồng nội
Cánh buồm không có lối ra khơi*

*Chiếc lá lạc trong mùa thu rụng rờ
Là cánh chim ê mỏi giữa hoàng hôn
Dăm tiếng lữ rơi trong khuya khoắt
Khi vui nhón sắc những khi buồn*

*Con đã biết đường về xa thăm thẳm
Nắng nào không tắt buổi chiều tan
Một đời đan xen tan và hợp
Mộ là hồn người hoa nở những bông hoang!*

*Hôm nay lòng ta không đóng cửa
Đón con về như đón một bài thơ
Tự đâu đó chim bay về chim hót
Ý nổi chìm trong góc khuất tâm tư*

*Lòng đã nhủ phải vui ngày hội ngộ
Phải mềm lòng nhận một bông hoa
Mà bất giác cay sè trên mắt
Nỗi đau chờ sẵn tự bao giờ*

*Đây là trái tim bao lần đổ lửa
Cuộc nhân sinh mang nặng trên vai
Những nghịch lý và hơn thế nữa
Trao cho con thân phận làm người*

*Con gái về, lòng không quạnh quẽ
Đèn không đổ bóng cõi trời xa
Ta cũng trả gió mưa một thời mưa gió
Vào thơ ta, con gái bước vào nhà!*

Cao Thọa Châu





HOÀNG ĐỊNH NAM

Tôi, Cổ Viện

*Lòng tôi, một thời , là rừng hoang.
Em, con thú nhỏ ,dạo lối mòn.
Vết chân để lại trên bờ suối.
Nước trôi hoài chưa xóa hết dấu son.*

*Lòng tôi, một thời, là phố thị.
Phố đông người, phố vẫn nhận ra em.
Em qua đó một lần, rồi xa khuất.
Chút bụi hồng lưu lại vẫn có tên.*

*Lòng tôi, một thời, là sông vắng.
Em, cánh buồm, thiếu gió xuôi trường giang.
Sông hoang lạnh cả đôi bờ lau sậy.
Thuyền trôi rồi,gợn sóng mãi chưa tan.*

*Lòng tôi, một thời, là sa mạc.
Em cơn mưa qua đây một lần.
Mưa tan nhanh trả lại trời nắng cháy
Sao cát vàng giữ mãi giọt nước xanh.*

*Lòng tôi, một thời, là bão tố
Em ,cành mềm,lả ngọn ,bình yên.
Trường lớp ấy, em đi về mấy buổi
Có buổi nào em học chuyện nhân duyên?*

Lòng tôi, bây giờ, là cổ viện
Bảo tàng những kỷ niệm xa xưa .
Em có đến, mời em, người du khách.
“...vâng! ngày tàn, nền hoang vắng, xin thưa”

Gửi Người Chiết Lú

Thôi em
Ngày tháng đã tàn
Chân xưa đã mỏi
Tay vàng nhánh thu
Tình xưa
Mặc áo phù du
Thì nhung lụa mới
Chẳng ru được người
Thì thôi
Mỉm một nụ cười
Gửi theo chiếc lá
Vàng rơi cuối đường.

Gửi Vũ Đình Trường

Đèn vàng ngõ chợ Phú lâm
Sương rơi mái thiếc, lạnh thâm bóng tôi
Ly café, thiếu bạn ngồi
Đèn khuya một dãy, sầu tôi mấy hàng

“Tình vui trong phút giây thôi”*
Giọng em cuối bãi, đàn tôi đầu ghềnh
Chờ nhau ? Cư xá buồn tênh
Tiếng xe thổ mộ gập ghềnh đường khuya.

Hoàng Định Nam



PHẠM NGŨ YÊN

Viết Cho Hồn Thơ Đại

** thư viết từ đường heatherglen*

1.

Có những lúc tôi muốn đi về phía một tình buồn, như đi về một trạm dừng của định mệnh. Nơi phố khuya miệt mài những hàng cây và con đường mệt mỏi theo những quá khứ. Đêm chưa kịp thấp đèn mà đêm đã mù mịt giăng mưa. Những đời xe nối đuôi nhau ướt át theo dòng đời. Không ai đón tôi nơi cuối đường. Không cả vòng tay chặt ấm cùng với nụ hôn dài cả một đời người cộng lại.

Đâu rồi nụ cười của em, cùng tia nhìn bão lửa? Tôi trối mình vào gian phòng đang ủ kín mùa xuân trong khi gió lạnh còn tạt hơi hắt qua lòng.

Góc đường tháng hai đang ẩm ướt mưa bụi. Ai đợi chờ tiếng phone của ai đêm cuối năm và tiếng thời gian đi từng bước thềm trên tờ lịch cũ. Có rất nhiều đời sông vội vã đi qua một khúc quanh để kịp chảy xuôi về biển lớn. Tình yêu nàng dành cho tôi giống như dòng sông ngày nào. Nàng chảy ngược ngang đời tôi rồi xóa nhòa một dấu tích.

Con người luôn có trái tim yếu đuối, nhưng lạ lùng thay nó có thể chịu đựng được hết mọi thống khổ tình yêu. Mùa này, những cây sứ đang nở hoa trên đường về Dinh Ông Thượng. Màu hoa trắng tinh chờ chuyên hạnh phúc thời con gái của em. Và trái tim lãng mạn cho đi mà không biết lấy về. Hương thơm của hoa và hơi thở em đang hòa nhập làm một

động lại giữa hồn tôi hơn hờ, trong khi môi em cuồng quít một màu son.

Mùa này, Việt Nam đang mùa Tết. Tôi đã qua một tuổi thơ mộng mị để bay bổng những điều tưởng như cổ tích. Bụi thời gian dù có chồng chất từ sau một cuộc biển dâu, nhưng không làm sao xóa mờ những ngăn ký ức. Giống như ngọn lửa giữa đêm về sáng của ngoại tôi bên nồi bánh chưng. Thơ ấu của tôi còn rõ nét một buổi chiều cuối năm như vậy, để tôi biết rung rung một màu nắng. Có phải nó đang nằm yên nơi ngách cửa để chờ đợi vỡ òa khôn lớn. Và trái tim sắp chín đủ đau buồn?

Nhiều năm rồi tôi vẫn còn nhớ như mới vừa hôm qua, một lần tôi được thức khuya để coi bà ngoại tôi nấu bánh chưng. Lòng náo nức một niềm vui vì sáng mai được mặc quần áo mới, được tiền lì xì làm tôi không thấy buồn ngủ. Đêm tối đen xào xạc tiếng lá cây sau vườn. Nơi có những cành lá chuối sau nhà xô giạt vào nhau như tiếng đùa cợt của hồn ma bóng quế. Tuổi nhỏ luôn có nhiều lý do để sợ hãi. Tôi tin những điều huyền hoặc được nhào nặn, thêu dệt của người lớn. Bây giờ hồi tưởng lại tôi thấy buồn cười. Nó thay đổi theo thời gian và gắn chặt trong lòng tôi có thứ tự lớp lang như bố cục tuyệt vời của chuyện cổ tích. Tôi không dám ra vườn ban đêm và khi ngủ tôi dành nằm phía trong hoặc giữa mấy người lớn. Chiếc mền trùm kín không để hở chân. Lòng an tâm tự nhủ nếu có gì xảy ra thì tôi sẽ là người sau cùng đối diện với bất trắc. Có lần, tôi làm gan đi theo ông ngoại tôi ra sau vườn, để tìm một con gà lạc đàn không chịu về ngủ ở chuồng. Dưới ánh đèn “bão” xanh mướt thấp bằng dầu hỏa, tôi co rúm bước theo ông, mắt nhìn dáo dác, sợ bất cứ một tiếng động nào vang lên hoặc sợ gió làm tắt ngọn đèn và tôi sẽ lạc mất ông tôi. Và một ông thân hung ác hay một con quỉ sẽ nhảy bổ ra, bắt tôi đem về hang của nó.

Buổi chiều bà ngoại tôi sai bà chị lớn của tôi trút lá chuối để bà gói bánh. (Bây giờ bà chị đã đi tu. Không biết mùa xuân có làm chị tôi nao lòng khi tiếng gió thổi qua sân chùa. Nơi có góc vườn bồ đề trở trăn một kiếp người ngắn ngủi?). Nếp

và đậu xanh được chuẩn bị từ buổi sáng. Mọi thứ được gói gọn gọn gàng thành từng phần đều nhau. Chính giữa là thịt mỡ và cuối cùng được bọc bên ngoài bằng lá chuối, sau đó cột dây chặt chẽ chung quanh. Một bà chị khác lo chăm củi nấu nước. Nồi nấu bánh là một thùng sắt vuông có từ thời Nhật Bản đồ hộ. Má tôi cũng không hờ tay, bà lo làm thịt một con gà để cúng ông bà. Trên bàn thờ gia tiên đã có vài ngum khói. Những sợi khói quấn quanh không chịu bay xa mấy bộ lư bằng đồng. Vài đĩa mực. Vài đĩa trái cây. Một chai rượu mua ngoài tiệm “ba tàu” còn nguyên giấy kiếng chưa mở ra. Không thể thiếu một bình hoa vạn thọ vàng chói nằm bên cạnh. Và một phong pháo dài treo trước cửa. Đúng nửa đêm cậu tôi sẽ đốt.

Đêm chưa đến bao lâu, nhưng tôi nghe lác đác vài tiếng pháo vội vàng của ai đốt tiễn đưa một năm sắp tàn. Tiếng ồn ào của nhà gần đó, đang mở vội một sòng bầu cua. Tiếng cười nói, tiếng nhạc mừng xuân từ chiếc radio mở hết âm độ từ một căn nhà khác.

2.

Khi đi vào đời, rồi vào lính, những mùa xuân như vậy không còn được bao nhiêu. Nó không theo tôi vì mỗi năm hoàn cảnh đổi thay. Lòng người cũng đổi thay theo. Những hơi thở chất ngất tình tự gia đình đã chìm khuất trong một ngăn đời quá tải. Những chiếc bánh tét, bánh chưng thơm mùi lá chuối non cũng mai một dần dà. Chiến tranh và nhịp sống vội vã đã đẩy những hình ảnh thân thiết đó vào tận cùng tâm hồn tôi và trái tim tôi chai mòn kỷ niệm.

Tiếng pháo, đôi khi thay bằng tiếng súng bên kia núi, làm mùa xuân trở nên cay đắng hơn. Tôi không còn thường xuyên ở thành phố. Dấu chân mòn vẹt đế giày “sô” trên các vùng chiến thuật. Năm trước ở vùng 1. Năm sau ở vùng 2. Màu áo treilli cũng phai màu nắng mưa trong khi tóc tai bông bênh bụi đường từ một quán gió. Những bài hát về lính, ca ngợi tình lính luôn tuôn chảy trên làn sóng điện, khi dừng chân tại một khu gia binh. Những bài hát thời thượng tôi

không muốn tha thiết để nghe, vì tôi nghĩ nó hơi cường điệu và hơi làm nản lòng ... chiến sĩ : “đồn anh đóng bên rừng mai, nếu mai không nổ, anh không biết xuân về hay chưa...” (nhưng bây giờ, sau ba mươi mấy năm tôi nghe lại thấy cũng hay).

Những mùa xuân xa nhà trong đời lính rất nhiều. Những gác trọ quen thuộc cũng vui đập một đam mê khi tôi đi phép về Sài Gòn. Con đường Nguyễn Thiện Thuật khu Bàn Cờ và căn nhà giặt ủi Như Ý. Tôi đã có những ngày tết đầy đủ nhan sắc và mùi vị học trò. Bà chủ nhà tốt bụng cũng là người dân Vũng Tàu. Mấy anh em của Nguyễn Hải Nam, Nguyễn Hải Đông, và các cô em Thu, Cúc đã yêu mến tôi coi tôi như người nhà. Tôi ghé ở tại đó vài hôm Tết, trước khi đón xe đò về Đà Lạt.

Mùa Xuân Sài Gòn luôn lấp lánh những suối nắng chảy dọc dài các ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Sài Gòn đầy bụi cuốn tung khi gió theo bước chân các cô nữ sinh tan trường về. Tà áo dài quần quít e thẹn khi họ băng qua đường. Sài Gòn muôn thuở thiếu mùa thu và Vũng Tàu mùa đông cũng ngổ ngàng xác hoa muông rụng xuống trên tam cấp nhà thờ. Tôi đứng trên ban công căn nhà 16/14 đường Nguyễn Thiện Thuật nhìn xuống người đi như lá xanh. Các xe Honda luồn lách tài tình trong đường hẻm chật chội. Vài xe xích lô nổ máy chờ đợi khách hàng trả giá bên vừa đưa hấu chổng chát, bên gánh hàng hoa đủ màu. Tiếng rao bán vé số và tiếng hát mời gọi một thời vận huy hoàng của Trần Văn Trạch vang lên quen thuộc ”kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta /mua vé số này giàu sang mấy hồi...”

Bên kia đường là quán cà phê Năm Dường. Một góc khác là lớp dạy Anh Ngữ có tên là Trung Hiếu. Tôi đã từng là khách quen của cà phê Năm Dường khi về thăm lại Bàn Cờ. Ngồi ở một chiếc bàn gỗ thấp, trước mặt là ly “xây chừng”- đôi khi là ly bặt xữ- Châm điều thuốc Bastoz xanh và rít một hơi vào trong buồng phổi, trước khi thở ra ngoài. Khói cháy tràn lơ đãng. Tôi thấy đời sống cũng tất bật và ồn ào giống như

xe cộ đang xuôi ngược bên ngoài. Vài xe hủ tiếu, xe bánh cuốn, xe bò bía đậu chên vên trên vỉa hè. Lâu lâu có vài chị bán mía ghim, bán trái cây ngừng lại. Mọi hình ảnh tưởng chừng như nhỏ nhoi và rời rạc đó, nhưng là mảnh keo vạm vỡ nối kết đời sống này trở thành một phần của Sài Gòn muôn mặt.

Những ngày như vậy tôi rất hạnh phúc. Có những xác hoa vàng đại diện một mùa xuân đã nằm lại đâu đó trên góc phố. Tiếng cười mặt ngọt của người con gái bên kia lan can lầu ghi dấu một câu chuyện tình dang dở bị chết non. Từ lâu tôi cố gắng nhớ lại một dung nhan tình cờ trên chặng đường xuôi ngược. Và một mùa xuân êm ả bên dòng đời. Nhưng thời gian giống như cơn sóng, xua đi những rác rến cùng những cành hoa trôi hết ra ngoài khơi biển động. Cuối cùng không để lại dấu vết.

Người con gái trên lầu hoa một lần tôi thấy khi đứng bên này nhìn sang. Chiếc áo dài màu xanh da trời và chiếc áo lạnh màu đen hồ hững, trông nàng vừa sang trọng vừa lạnh lùng. Chỉ có đôi mắt hấp háy nụ cười hoặc không khí mùa xuân làm nàng có vẻ tự tin, yêu đời? Ngay cả cái tên của nàng tôi cũng không biết. Tôi hỏi thăm Thu, Cúc thì biết nàng không phải là người địa phương, giống như tôi, từ xa về thăm bà con ở Sài Gòn. Cứ coi như tôi và nàng là “hai người dung khác họ”, nhưng lạ lùng làm sao, không biết tại sao tôi cứ đem lòng hoài vọng?...

“Hãy gọi cho anh khi đêm đã khuya rồi

Khi anh đã về với mình rất thật

Khi anh thấy tận trong anh- sâu nhất

Ánh mắt em nhìn trách móc suy tư” (?)

Đoạn thơ của ai đó, tôi không biết tên tác giả chợt tạt qua trí nhớ, như mình họa lại một góc quá khứ đậm đặc nỗi buồn mà mãi sau này tôi mới biết, sau những ấm lạnh tình đời...

3. Bây giờ căn nhà 16/14 đường Nguyễn Thiện Thuật đó vẫn không thay đổi một chút nào. Không sửa sang thêm cũng
160 Trầm Hương

không tàn phai thêm. Bà chủ nhà dĩ nhiên có già đi chút đỉnh, nhưng vẫn mang dáng điệu sang trọng, quý phái của một người phụ nữ Hà Nội. Còn Thu, Cúc hai cô gái đã có chồng.

Chỉ có Đông và Nam không tin tức sau ngày vượt biên. Không ai biết về chuyện ghe có hai anh em trên đó. Tôi nghiệp người đàn bà vẫn hơn ba mươi năm chờ hi vọng nhìn thấy hai đứa con trai trở về. Bà không tin Đông và Nam là hai vì sao xấu số trong muôn vạn vì sao đang lấp lánh trên trời. Những thầy bói, những cô đồng nổi danh Sài gòn đều được bà ghé lại hỏi han. Những số tiền không nhỏ bỏ ra chỉ để thu về một kết quả lạc quan ít ỏi. Nhưng tất cả đều sai lạc, mơ hồ...

Tôi ghé thăm bà một lần. Rồi không bao giờ dám ghé lại một lần thứ hai. Không phải tôi vô tình nhưng tôi không muốn nhìn thấy hi vọng của ai kia bị bầm vập dưới những bước chân đời, như cành hoa mùa xuân bị tàn phai sau một ngày tan chợ.

Dĩ nhiên, người con gái trên lầu hoa cũng biến biệt. Tình yêu đi qua đời nhau nhẹ nhàng, lặng lẽ. Nhưng làm buồn và rách rưới một tương lai.

Sáng nay, một đóa hoa xuân rụng bên thềm vì gió lạnh, khi tôi đi ra ngoài lấy thơ. Mưa rơi mỏng như sương mù. Hoa đã chết non một đời hoa vì cuộc đời không chịu xanh hồn thơ đại. Nhưng trái tim vẫn râm ran những bản tình ca dù tình yêu đã ngã xuống lâu rồi...

Phạm Ngũ Yên



THIÊN LÝ

Trong Sương Mù

*Sương mù giăng khắp chân mây
Một màn trắng đục phủ dày trên cao
Tôi đi chẳng biết hướng nào
Khói vây quanh, tưởng đang vào thiên thai*

*Thoảng đưa trong gió hương lái
Xa nghe tiếng sáo theo hoài bước chân
Nhác trông bóng hạc bay gần
Vẫy đôi cánh mỏng khuất dần vào mây*

*Để lại giữa đám sương dày
Những vòng sắc đủ màu quay nhẹ nhàng
Sắc xanh, đỏ, tím, cam vàng
Rực lên một ánh hào quang sáng ngời*

*Hồn tôi mơ đến cõi trời
Lẩn trong nhịp mõ là lời kinh thơ
Tôi mơ đến được bến bờ
Nương theo Phật pháp đón chờ từ bi*

*Trắng lòng, trắng cả lối đi
Đời như sương khói nên vì tu tâm
Nhân từ tỏa ngát hương trầm
Gieo xuống dương thế hạt mầm yêu thương*

Thiên Lý



MÂY NGÀN

cỏ cây

*Thà làm cỏ lạ kỳ hoa
Gió chiều không ngại mưa sa chẳng sờn
Đêm về chẳng thấy cô đơn
Chỉ giun cùng để tiếp hơi rộn ràng*

*Nhớ ngày trăn giữ quan san
Biên thù heo hút bạt ngàn khói mây
Mười năm câm nín tù đầy
Hai lần vượt ngục đêm ngày lo âu*

*Ấu thơ Mẹ đã dặn dò
Mai này khôn lớn gắng lo việc đời
Bước chân lưu lạc khắp nơi
Phiêu bồng ngang dọc một thời liệt oanh*

*Hoàng hôn bóng ngã thôi đành
Trăm năm cây cỏ để dành mần chi
Ghét thương chẳng có ích gì
Làm thân đá cuội nhiều khi đỡ râu.*

Lạnh Lùng

Bầu bán làm chi quá lạnh lùng
Văn chương loài kết, nói lung tung
Lẩn quẩn loanh quanh phường cá chợ
Trợn mắt phùng mang tợn đũa khùng

Văn nhân khắp xứ tụ về đây
Những tướng anh em bát nước đầy
Hợp tác quần hùng chung sức dựng
Đắp bồi Văn hóa, thật vui thay !

Hà cứ ham danh đấu đá nhau
Nhục chí Rồng Tiên bậc anh hào
Da vàng máu đỏ, xa quê Mẹ!
Trở mặt tranh dành chẳng xấu sao???

Thương Tình

Mắt nâu, mắt đỏ, mắt vàng hoe
Màu áo trắng xanh tựa các kè
Tóc xõa bênh bồng xây cá nại
Ngọc bồng đảo nổi xí cà que

Đẹp có ai ngờ đôi mắt nâu
Buồn thay duyên phận quá âu sầu
Trăm năm thân thế nhiều trần trở
Tỉ tẹo hư danh vất lộn đầu

Mây Ngàn

Nỗi Buồn Thảng Chạp

Thế rồi em đã xa anh
Cây xanh bên ấy vàng cành bên đây
Đành thôi gió đã quên mây
Sông quên dòng nước vơi đầy phù sa
 Áo em bay lệch đôi tà
Lỏng vòng tay lá thu qua muộn phiền
 Thế rồi bão tố triển miên
Tình yêu trôi nổi trên triền sóng đau
 Câu kinh ngày ấy nguyện cầu
Giờ xa tít tắp nhiệm màu ơn cao

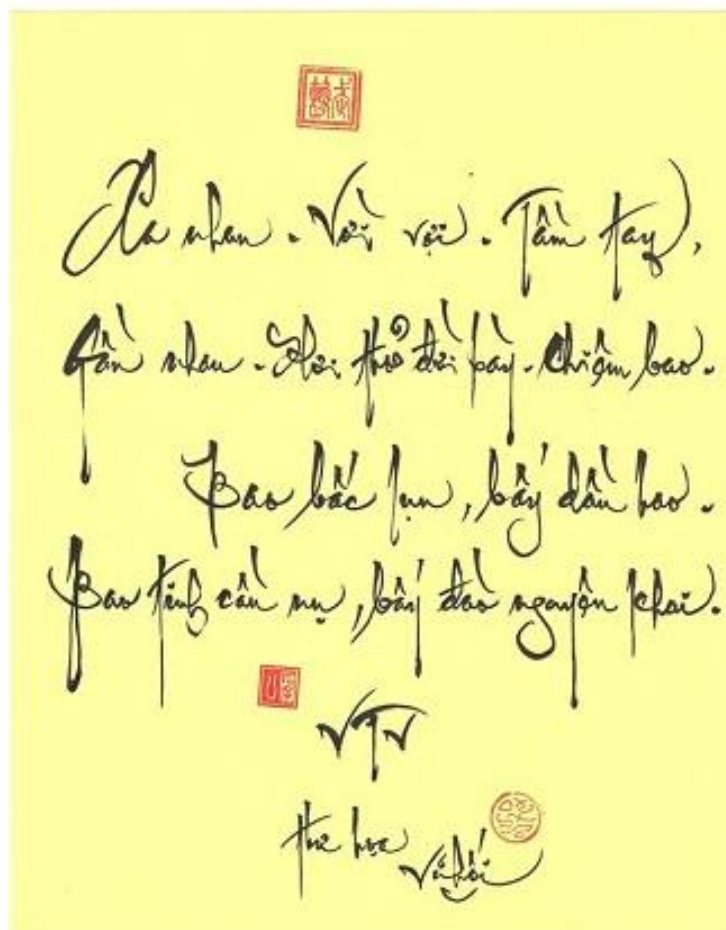
Vườn hiu hắt gió lao đao
Hàng cây lặng xếp lá sầu heo may
 Đông về lạnh khép vòng tay
Nỗi buồn thảng Chạp nỗi dài thẳng Giềng
 Giao thừa vỡ nỗi buồn riêng
Pháo hoa bay lạc vào miền hoang vu
 Trách gì anh vụng đường tu
Đong đưa trong vũng ngục tù mắt em
 Ồi đôi mắt đẹp ảo huyền
Cột anh vào chớp mi duyên mơ màng
 Thế rồi thương nhớ ngổn ngang
Chèo khua con sóng lỡ làng về đâu ?

Trầm Vân

Design by ĐCL.

MƯỜI KHÚC TÀI HOA

thơ: Võ Thanh Văn; thư họa: Võ Hối
tặng: Nguyễn Xuân Vinh





LÂM CHƯƠNG

Khắc Khẩu Y2K

Thời gian cấp bách lắm rồi. Vấn nạn Y2K gần kề bên đấy. Trước kia, có thể nhàn nhà chờ thời gian giải quyết. Bây giờ, nước sắp đến trôn, không lo sao được? Chính quyền địa phương lập lòe trấn an, nhưng không có một tuyên bố nào chính thức. Một số người am hiểu tình hình, thì khuyên nên đề phòng những bất trắc vào đầu năm hai ngàn.

Gia đình ông Lâm trú ngụ nơi miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Mùa đông ở đây, nói theo nghĩa đen lẫn bóng, thật là tái tê rừng rợn. Nếu chưa điều chỉnh xong hai con số không cuối cùng của năm hai ngàn trong máy điện toán, thì tai họa lớn không biết chừng nào mà kể. Mất điện, nhà không có sưởi, con người sẽ trở thành một khối thịt đông lạnh. Không phải chết một cái rụp, mà chết từ từ mới đáng sợ. Hàng tháng, công ty điện lực gửi hóa đơn về, có kèm theo cái thông báo, rằng ngành điện đã giải quyết xong vấn nạn Y2K. Ngoài thông báo ấy, lại có thêm một tờ quảng cáo máy phát điện loại nhỏ, dùng cho gia đình. Sao lạ thế? Đã giải quyết xong Y2K, nghĩa là sự cung cấp điện không bị trục trặc. Ai cần mua máy phát điện làm chi? Có chuyện mờ ám gì đây? Ông Lâm cứ lẩn thẩn suy nghĩ, rồi nghi ngờ cái thông báo của công ty điện lực, và nghi ngờ luôn cả chính quyền địa phương có tình ém nhem những bất trắc có thể xảy ra, để tránh tình trạng xao động xã hội trước năm hai ngàn. Nguy tới nơi rồi!

Nếu không, tại sao có lệnh cho các chuyên viên điện toán toàn quốc phải túc trực tại nhiệm sở trong cái đêm giao thừa trọng đại, bắt đầu một thiên niên kỷ mới? Chuyện này không tin ai được hết. Ông cần phải bàn lại với vợ một phương cách cứu nguy gia đình. Và ông nóng lòng đi ra đi vào, chờ vợ đi làm về, để nói với bà những suy nghĩ của ông, cùng nhau lo liệu.

Lúc vợ vừa bước chân vô cửa, ông Lâm nói ngay: “Bà ngồi xuống đây, có chuyện này quan trọng lắm.” Ông níu bà ngồi lại phòng khách. Nhưng bà phũ tay ông, đi thẳng xuống bếp: “Chuyện gì thì chuyện. Cũng phải để tôi cất mấy thứ linh kinh này đã.”

Ông Lâm ngồi chờ. Nghe tiếng bà la: “Trời ơi, một chậu chén đĩa chưa rửa. Thấy mà khiếp. Cha con ông cứ bày ra đó. Tôi đi làm về mệt, còn phải rửa rấy dọn dẹp nữa sao?”

Ông nói vọng xuống bếp: “Thì để đó.”

“Rồi ai rửa?”

“Lúc nào rảnh... bà rửa cũng được. Đâu cần phải gấp. Bà lên đây ngay, tôi có chuyện này.”

“Sao cái nồi com trống không vậy? Chỉ vo gạo, cắm điện vào, là có ăn. Ông cũng không làm. Chắc chờ tôi nấu xong, dâng lên tới miệng?”

Đúng là đàn bà không biết lo xa. Chỉ nghĩ đến cái ăn cái uống. Ông Lâm cần nhẫn, đi xuống bếp. Ông ngồi, kéo thêm chiếc ghế cho bà.

“Lại đây.” Ông nói.

Bà đang rửa chén đĩa, khua rồn rảng: “Tôi vừa làm vừa nghe. Có gì nói đi.”

“Sắp có vấn đề lớn.”

“Trời sập hả?”

“Cũng gần như vậy.”

“Tôi chỉ sợ trời sập. Ngoài ra không có chuyện gì đáng sợ.”

“Sợ chết không?”

“Tôi đang mạnh khỏe. Mắc mớ chi mà sợ chết!”

“Già trẻ, lớn bé, đàn ông, đàn bà. Ai không biết lo xa, đều phải chết kỳ này.”

Bà mĩa: “Tiếc quá! Ở Mỹ không có Sơn Đông mãi võ, bán thuốc cao đơn hoàn tán phòng bệnh cho nam phụ lão ấu.”

Ông Lâm nổi nóng: “Bà đừng đi lạc đề. Chết thật đấy. Không đùa đâu. Bà biết vấn đề nan giải Y2K sắp tới không?”

“Y2K là cái quỷ quái gì?” Bà ngoảnh lại, ngó ông.

“Tiếng Mỹ là Year 2000.”

“Thì sao?”

“Người ta chưa giải quyết xong hai con số không cuối cùng của con số hai ngàn, trong máy điện toán.”

Bà đi lại, đặt bàn tay ướm lên trán ông, thăm dò.

Ông hất tay bà ra: “Làm cái gì kỳ vậy?”

“Nhiệt độ bình thường. Ông đâu mê sảng mà lo chuyện bao đồng thiên hạ. Người ta chưa giải quyết xong, thì có liên quan chi đến ông?”

Ông trừng mắt: “Sao không? Rắc rối lớn đấy. Cái đầu của bà quá đơn giản, không có tầm nhìn xa, nên không thấy trước được vấn đề nguy hiểm. Thời buổi văn minh hiện đại, bất cứ kỹ thuật gì, người ta cũng sử dụng điện toán, nếu chưa điều chỉnh xong, điều gì sẽ xảy ra? Này nhé, vào đúng cái giây phút giao thừa đầu tiên của năm hai ngàn, hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử của các nước tân tiến sẽ phóng ào ào lên không gian. Tất cả các loại vũ khí giết người hàng loạt, nổ bùng một lượt, thì quả đất này sẽ biến thành trái cầu lửa...”

“Thiên hạ chết hết phải không?”

“Đúng vậy.”

“Chết đông. Vui!” Bà cười.

Ông nạt: “Tôi đang nói chuyện đàng hoàng. Đừng giỡn mặt nghen!”

“Nguyên tử nổ, dù ông có đào lỗ mà chui, cũng chẳng thoát chết. Hãy bình tâm, sống tới đâu hay đó.”

“Còn nữa. Nếu bom nguyên tử không nổ, cũng chưa yên đâu.”

Bà nổi cáu: “Ông lắm cảm vừa thôi! Tôi đi làm, về nhà còn phải dọn dẹp, rửa ráy, nấu cơm, làm đồ ăn. Ông ở nhà chỉ việc đưa đón mấy đứa nhỏ đến trường. Thì giờ còn lại, ông ngồi hút thuốc phun khói đầy nhà, rồi tưởng tượng ra đủ điều chết chóc, bắt tôi phải nghe. Muốn hù tôi hả?”

“Hù? Tôi lo cho bà và mấy đứa nhỏ. Chứ cái thân già của tôi, kể chi?”

“Ông khỏi lo cho tôi. Còn mấy đứa nhỏ, để đó tôi lo.”

Ông Lâm đứng dậy, bỏ lên nhà trên, ném lại sự hằn học: “Tức chết! Chẳng khi nào bàn luận êm thấm được điều gì với bà. Có đầu thai lại kiếp sau, cũng đừng nhìn mặt nhau nữa nhé.”

Bà nói với theo: “Sống chung một kiếp này, cũng ê chề quá rồi. Kiếp sau, vừa thoáng thấy mặt ông, tôi bỏ chạy.”

Ông ngồi tại phòng khách, gát chân lên bàn, hút thuốc. Nỗi bức mình chưa kịp lắng, tiếng bà vọng lên.

“Tôi nghe mùi khói rồi đấy. Làm ơn mở cửa sổ, vặn máy hút giùm. Một mình ông hút thuốc, cả nhà bị ung thư phổi.”

Ông la lớn: “Tất cả sẽ chết hết, trước khi phát bệnh ung thư.”

Lúc lâu sau. Bà đi lên phòng khách, nói: “Mấy đứa nhỏ đang học bài. Ông với tôi, ăn cơm trước.”

Ông ngoảnh mặt làm ngơ, không nói bà.

“Đàn ông gì mà hay hờn mát còn hơn đàn bà. Xuống ăn cơm đi.” Bà cười giả lả.

“Địa ngục!” Ông xẵng giọng.

Bà hỏi: “Tự nhiên nói địa ngục, là sao?”

“Bà biến gia đình này thành địa ngục.”

Bà cười hắc hắc: “Ở đâu có địa ngục, là ở đó có những mặt mày nhăn nhó, cắn nhằn. Tôi đang đem tiếng cười vào địa ngục của ông, nhưng ông khó quá. Ai chịu nổi? Bây giờ ăn cơm không?”

“Không! Tức gần trào máu họng. Ăn sao vô?”

Thế là bà ăn cơm một mình.

Cái kiểu trống đánh xuôi, kèn thổi ngược trong gia đình ông Lâm, thường xảy ra như cơm bữa. Hai vợ chồng nói chuyện với nhau một lúc, là có hục hặc. Sóng gió lại nổi lên. Ông

Trời thật quái ác! Máng chỉ một con trâu, một con bò kéo chung chiếc xe đời nặng nhọc. Không lúc nào ông cảm thấy thoải mái. Lòng ông, hình như có một nùi gì gút mắc chông gai, một bất toàn trong tình chồng vợ. Có lúc ông nghĩ đến giải pháp tách riêng ra, mỗi người đi một hướng, làm lại cuộc đời. Nhưng chuyện này đâu dễ. Chẳng phải bà và ông trì kéo chi nhau. Chính mấy đứa con ràng buộc hai người ở lại. Cứ nghĩ tới hoàn cảnh con ông phải sống trong sự lạnh nhạt, nhiều khi đến khắc nghiệt của cha ghê hoặc mẹ ghê, làm ông chùng lòng. Trên đời, đâu có ai rộng lượng tới mức thương con ghê như con ruột của mình? Thôi thì vì con, ông hy sinh một kiếp đời khôn nạn này. Nhiều khi ông tự hỏi, có phải ông mắc cái quả báo nào đó, từ kiếp trước? Chứ kiếp này, ông đâu phải thằng đâm cha chém chú. Cũng chưa từng chặt đầu lột da ai. Thế sao ông vẫn khổ? Ông tin vào thuyết luân hồi. Nghe đồn ở California, có cái Hội Huyền Bí. Một số hội viên có khả năng huệ nhãn, thấy được tiền kiếp. Ông tìm đến, nhờ họ giúp ông, soi rọi lại cái quá khứ tội lỗi của mình. Pháp môn nhìn ngược về quá khứ, được đặt tên là Soi Kiếp. Sau khi Soi Kiếp, họ cho biết, kiếp xưa vợ chồng ông là hai kẻ thù. Mỗi thù chưa thanh toán xong, thì mãn phần vì tuổi già. Đầu thai lại kiếp này, cả hai cũng quyết tìm đến nhau, tiếp tục ăn thua đủ. Họ khuyên, ông nên xóa bỏ mối thù truyền kiếp ấy đi, để mà hòa hoãn sống với nhau.

Về nhà, ông Lâm thuật cho vợ nghe. Rồi nói: “Thôi. Tôi mệt mỏi lắm rồi. Tôi chịu thua bà. Tôi xin đầu hàng vô điều kiện.”

Bà bảo: “Từ lâu, tôi đã treo miến chiến bại. Nhưng ông cứ khiêu chiến mãi.”

“Tôi khiêu chiến thế nào?”

“Ông nói những lời mắng nhiếc. Trút lên đầu tôi bao nhiêu oan khiên tiền kiếp.”

“Tính tình bà ngang bướng. Tôi muốn tu theo lục hạnh Bồ Tát, cắn chữ nhẫn giữa hai hàm răng mà sống với bà. Nhưng có lúc dẫn lòng không được, cũng phải chấp tay xin phép

Phật, cho con nghỉ tu năm phút. Kiếp này, tôi không thành chánh quả, cũng tại bà cản trở.”

Bà xách mé: “Trời ơi! Ông mà tu? Không khéo thiên hạ thành Phật cả rồi, ông còn làm ác tăng.”

“Tôi lạy bà!”

“Tôi cũng đã lạy ông, từ ngày mới kết hôn.”

“Hồi trẻ bà hiền lành, chứ đâu chần ăn trăn quẩn như bây giờ. Bao nhiêu năm sống chung, tôi khám phá ra mình bị lừa. Mắc mưu một lần, là đi tù suốt cả cuộc đời.” Ông thở dài.

Bà hỏi: “Ai lừa ai? Ông còn nhớ không, hồi mới đám cưới xong, ông kể cho tôi nghe chuyện nhà hiền triết Hy Lạp gì đó?”

“Hiền triết nào? Trên đời này, thằng đàn ông nào có vợ, cũng đều trở thành nhà hiền triết cả.”

“À, tôi nhớ ra rồi. Ông lập lại lời của Socrate. Dù sao, thì bạn cũng lấy vợ. Nếu may mắn gặp vợ hiền, bạn là người hạnh phúc. Nếu gặp vợ dữ, bạn trở thành nhà hiền triết. Tôi hỏi, còn anh thì sao? Lúc đó, mình còn gọi nhau bằng anh em, chứ không phải ông tôi như bây giờ. Ông bảo, nếu gặp vợ dữ, anh sẽ trở thành võ sĩ. Mới về nhà chồng, ông dẫn mặt tôi bằng câu nói xanh dòn. Tôi biết mình đã trao duyên làm tướng cướp.”

Ông la: “Đấy! Tôi lạy bà rồi, nhưng bà cũng xỏ xiên. Người Mỹ gọi thế là bạo hành bằng tinh thần. Trong gia đình, thường xuyên tôi bị bà bạo hành.”

Nói xong, ông Lâm mang mền ra phòng khách. Đêm đó, ông ngủ trên salon.

Dù giận vợ, nhưng vấn đề Y2K có liên quan đến sự an nguy của mọi người trong gia đình, buộc ông Lâm phải làm lành với bà. Ông định một lúc thuận tiện, giải thích cho bà hiểu cái tầm quan trọng của Y2K. Bà ít chịu đọc báo, làm sao hiểu được vấn đề trọng đại? Nếu chữ nghĩa không phải là kẻ thù của bà, thì cũng là người dung. Cầm tờ báo, hoặc quyển sách lên chừng vài phút, bà bắt đầu ngáp. Chẳng bao giờ nghe bà than mất ngủ. Sách báo là liều thuốc an thần cực mạnh đối với bà. Đêm nào trần trọc khó ngủ, bà quơ vội tờ

báo nào đó, dán mắt vào. Vài phút sau đã nghe tiếng ngáy rò rò... o... rò rò rò... o... Ông Lâm vốn khó ngủ, lại nghe tiếng thở nghèn nghẹt của bà, ông càng không ngủ được. Ông lay bà. Bà ú ớ, nằm nghiêng qua phía khác. Tiếng thở nghèn nghẹt tạm lắng một lúc, rồi lại rò rò o o nữa. Ông thúc cùi chỏ vào hông bà. Bà tỉnh ngủ.

“Cái gì vậy?”

“Ngáy.”

“Làm gì có.”

“Chẳng lẽ tôi nghe tiếng bò rống?”

“Tôi van ông. Xin cho tôi yên. Tôi cần giấc ngủ, để mai đi làm.”

“Nhưng bà phải tội nghiệp tôi chứ?”

“Tội nghiệp thế nào?”

“Đừng ngáy nữa.”

“Trong giấc ngủ làm sao kiểm soát?”

“Thế thì ngày mai đi bác sĩ, cắt cục thịt dư hay cái lưỡi gà gì đó trong cuống họng, vất đi.”

“Cắt cái lưỡi gà, như cắt lưỡi người ta. Làm sao nói được?”

“Không nói được, đỡ xốn lổ tai. Người đàn bà câm, là người vợ lý tưởng.”

Bà rên thông thiết: “Trời ơi là trời! Tôi đang ngủ. Ông đánh thức dậy, để gây sự. Không biết kiếp trước, tôi làm nên tội gì?”

“Phải để tôi hỏi ông Trời câu đó. Không biết kiếp trước tôi làm nên tội gì, mà bị bà quấy rối triền miên, kể cả khi vào giường ngủ? Hồi trẻ, hơi thở bà êm ái. Về già sinh tật.”

“Tôi thế đấy. Ai không chịu, thì tối mai vào phòng thằng Cu Đen mà ngủ.”

“Sao bà không đi?”

“Phòng này của tôi.”

Cu Đen là thằng con út của ông Lâm. Nó mười tuổi, đã có phòng riêng. Người trong nhà, ai cũng có phòng riêng. Nhưng ông Lâm, không có một gian sơn nào riêng biệt. Trước kia, ông thường ngủ với Cu Đen. Tối, nó dần lưng

đắm bóp cho ông. Xong, hai cha con nằm ôm nhau, nói chuyện.

Nó nói: “Hai người đàn ông ngủ chung là bệnh đó, ba ơi.”

Ông Lâm ngạc nhiên: “Sao lại bệnh?”

“Người Mỹ sợ homosexual.”

“Nói vậy. Mà là con ba. Cha con ôm nhau là chuyện thường.”

“Không. Ba ôm mẹ. Còn con ôm con gái.”

“Trời đất! Mà muốn ôm con gái hả?”

“Con nói khi nào con lớn, con ôm con gái. Bây giờ, con còn nhỏ, cha con mình được ôm nhau. Nhưng ra đường, ba đừng ôm con. Bạn con nó cười.”

“Cười gì? Mấy thằng Mỹ bệnh hoạn. Nó tưởng ai cũng bệnh như nó.”

“Mai một con lớn, không ngủ chung với ba nữa đâu.”

“Tại sao?”

“Con mọc lông nách, con trở thành đàn ông. Hai người đàn ông không ngủ chung.”

Nghe thằng nhỏ nói, ông Lâm cười nôn ruột. Nhưng điều đó cũng làm ông suy nghĩ. Mới có mười tuổi đầu, nó đã ảnh hưởng theo lối sống của Mỹ rồi. Ông cảm thấy những đứa con trong gia đình, dần dần xa lạ. Tình người khốn nạn, sinh biết bao điều tệ hại. Cha mẹ già, chúng đẩy vô nhà dưỡng lão. Cũng tại những người già đó, ngày xưa họ đẩy cha mẹ của họ vô nhà dưỡng lão. Ngày nay, con cháu của họ noi gương mà thôi. Quả báo nhân tiền là thế! Còn ông Lâm, đến với xứ sở này, như người ăn nhờ ở đậu. Không lẽ lại chịu chung cái di họa của người Mỹ? Con cái của ông, ông nuôi nấng thương yêu. Nó có lỗi, ông dết cán chổi lông gà vào đít, theo kiểu “thương cho roi cho vọt”. Ông nói, đứa nào phản đối, cho thế là ác độc dã man, thì hãy mau mau cuốn gói ra khỏi nhà tao. Vuột khỏi tầm tay tao rồi, cấm xung là con của ông Lâm. Có lần, đứa con gái lớn bị đòn. Nó vô trường, kể cho bà giáo của nó nghe. Bà kêu lên, ba mày hành xử như người trung cổ. Rất tiếc, ông Lâm không gặp bà ấy. Nếu gặp,

ông sẽ hỏi, bà chê tôi như người trung cổ. Cái nền giáo dục của bà tốt đẹp, sao bọn trẻ gặp người già không biết cúi đầu lễ phép? Chúng chỉ đưa tay vẫy vẫy, miệng nói “hi hi” một cách rất ư là mất dạy? Cái xú gì mà con cái hỗn hào hư đốn, cha mẹ không dám động tới sợi lông chân của nó. Lơ mơ, nó bấm 911, kêu lên bị bạo hành thể xác. Cha mẹ có thể vào tù như chơi.

Ông Lâm cưng thằng Cu Đen hết sức. Hiện nay, nó chưa mọc lông nách. Chẳng biết mai kia, được năm ba sợi le hoe, nó có manh nha trong đầu ý tưởng, sẽ tổng ông vào nhà dưỡng lão hay không? Ông không nghĩ thằng con ông nhần tâm tới cỡ đó. Khi vợ ông bảo vào phòng ngủ với Cu Đen, ông kể cho bà nghe những lời cha con ông nói chuyện. Đến giai đoạn mọc lông nách, bà không thể nín cười.

Thấy tình trạng vợ chồng bót căng thẳng, ông Lâm chụp ngay cơ hội, nói về sự nguy hại của Y2K. Rồi kết luận, mất điện đưa đến thiếu khí đốt, thiếu nước, thiếu sưởi. Nhà mướn ở lầu cao, không có lò sưởi bằng củi, sẽ bị chết cồng.

Bà nói: “Gọi cấp cứu.”

“Điện thoại cũng ngưng luôn.”

“Xách xe chạy về các tiểu bang phía nam?”

“Mọi người cũng nghĩ như bà, thì bao nhiêu xe cộ đều tuôn ra đường cùng một lúc. Đường sá sẽ kẹt cứng.”

“Cảnh sát sẽ điều động xe cộ lưu thông.”

“Chả có thằng cảnh sát nào ngoài đường hết. Nó cũng phải lo cho vợ con của nó. Hơn nữa, mất điện, đèn xanh đèn đỏ cũng tắt luôn. Các trạm xăng đều đóng cửa.”

Bà hỏi: “Vậy ông tính thế nào?”

Ông nói: “Đã có một số lời khuyên nên dự trữ đồ ăn nước uống, và sưởi ấm, từ vài ngày đến vài tháng. Dự trữ đồ ăn thì dễ, nhưng lấy gì sưởi ấm? Mình có thể chịu lạnh ngày một ngày hai, nhưng không thể chịu đựng lâu hơn dưới cái lạnh năm, mười độ âm. Đó là chưa kể bọn bắt lương sẽ lợi dụng cơ hội khó khăn, hoành hành tội ác. Chuyện này phải tính

trước. Đúng như bà nói, là xách xe chạy về các tiểu bang phía nam, nhưng phải đi trước mười bữa, tránh cái nạn kẹt xe.”

Bà nằm ngẫm nghĩ một lúc, bỗng nói: “Bất cứ vấn đề gì, xuyên qua suy luận của ông, cũng đều trở thành bi quan chết chóc.”

Đang bàn phương cách cứu nguy. Câu nói của bà như cái mồi lửa làm ông Lâm nổi nóng, nhưng cố dằn lòng.

Ông hỏi: “Bà tính sao?”

Giọng bà bất cần: “Ai sợ chết thì chạy đi. Tôi chẳng đi đâu hết.”

Không thuyết phục được vợ, ông tức. Muốn nhồm dậy, xáng cho bà một tát tai. Lại nghĩ, bà sẽ tru tréo ầm lên. Cảnh sát sẽ kéo đến. Xứ này không đùa với cảnh sát được. Ông đã bị rắc rối với mấy thằng này, một lần rồi. Hồi đó, ông vừa mới nắm cổ áo của bà, thì đưa con vội bấm 911. Ông dẫn cái điện thoại xuống ngay. Nó chưa kịp nói câu nào. Thế mà năm phút sau, cảnh sát có mặt. Nó mời ông ra xe về bót. Nói mời cho có vẻ lịch sự. Chứ thật ra, nó còng tay, điệu ông về bót.

Trên đường đi, cảnh sát hỏi: “Mày có biết, đàn bà ở Mỹ được luật pháp bảo vệ tới đa không?”

Ông Lâm nói: “Bảo vệ tới mức bắt công. Đàn bà sẽ lợi dụng sự bất công này, và lấn áp đàn ông. Tao từng thấy trên TV, đàn bà tát tai đàn ông. Nhưng đàn ông chỉ ôm mặt chịu trận, không dám phản ứng.”

“Nếu mày bị đàn bà tát tai thì sao?”

“Tao sẽ tát lại mười lần mạnh hơn, cho bỏ cái tính hỗn láo.”

Cảnh sát giương mắt: “Mày có điên không?”

Ông Lâm hỏi lại: “Tại sao mày nghĩ tao điên?”

“Lúc mày ra xe với thằng Jack, tao ở lại lập biên bản. Vợ mày cho biết, mày không bình thường. Mày bị Cộng Sản bắt tù nhiều năm, trước khi sang đây. Những người tù của Cộng Sản, ít nhiều đều bị bệnh tâm thần. Mày đi bác sĩ tâm thần lần nào chưa?”

“Tao không bệnh hoạn gì. Không cần đến bác sĩ.”

Ngừng một lúc, cảnh sát nói: “Mai mày ra tòa.”

Ông Lâm ngạc nhiên: “Cái gì? Tao đâu có đánh vợ mà ra tòa?”

“Tao cũng sẽ ra tòa làm chứng cho mày. Mày không bị tù. Nhưng, nếu vợ mày khai rằng, tâm tính mày không bình thường, nó sợ mày hành hung, thì mày không được bước chân vào nhà.”

“Nếu tao khai rằng, tao sợ bị vợ hành hung, thì sao?”

“Trường hợp này, mày cũng không được vào nhà.”

“Trường hợp nào, tao cũng thất thế. Sao lạ vậy?”

“Trường hợp thứ hai, là để bảo vệ cho mày.”

“Bất công, chứ bảo vệ gì tao?”

“Khi ra tòa, mày đừng ăn nói theo kiểu này. Dễ bị khép thêm tội phỉ báng pháp luật.”

Lần đó ra tòa. May mà bà bãi nại. Nếu không, chắc xảy ra lớn chuyện.

Thấy chồng nằm âm ức, suy nghĩ mông lung, bà biết ông đang bức mình.

Bà hỏi: “Giận hả?”

Ông lầy: “Bà vẫn tính nào tật ấy. Giận làm đếch gì!”

“Tôi chỉ muốn ông đừng tin lời đồn nhảm thôi.”

“Nhảm? Thiên hạ đang xôn xao bối rối. Bà chỉ lo kiếm tiền. Chết có mang theo được không?”

“Đùng nóng. Hãy nghe tôi nói đã. Trước đây, ông cũng đã hốt hoảng về tin đồn tận thế. Nào là do ảnh hưởng sao chổi, nên ngày nguyệt thực, địa cầu và mặt trăng không xê dịch được. Và như thế, nhiệt độ mặt trời sẽ nung mặt trăng nóng đỏ lên, tỏa xuống địa cầu một sức nóng trên trăm độ. Nước sẽ bốc thành hơi, bao quanh địa cầu một lớp mây dày mười cây số. Lớp mây che khuất mặt trời, làm nhiệt độ địa cầu nhanh chóng tuột xuống cả mấy chục độ âm. Nhân loại sẽ không còn một ai sống sót. Ông nói, điều này trùng hợp với lời Chúa phán trong Kinh Thánh. Mặt trời tối đen, và mặt

trắng đỏ như máu. Đó là ngày Đại Trùng Phạt của Thượng Đế. Vì nhân loại quá xấu xa, tội ác ngập trời, phải tận diệt...”

Ông Lâm cắt ngang lời bà: “Sau đó, tôi đã đánh chính.”

“Vâng. Có đánh chính, nhưng ông lý luận không thể nào tin được.”

“Dù bà không tin, nhưng không thể phủ nhận sự thật. Thượng Đế vì thương yêu các con của Ngài, nên chưa ra tay hủy diệt. Ngài dành cho nhân loại một cơ hội chót, để ăn năn sám hối.”

Nghe ông nói, bà cười khinh. Tiếng cười thoát ra từ mũi. Tiếng cười châm biếm mỉa mai, làm ông kích động. Lần nào nói chuyện với bà, cũng kết thúc bằng sự bức tức của ông. Ông cố nén. Lâu ngày, thành nỗi ỉn ứ. Hễ thấy mặt bà, ông cảm thấy có điều vướng mắc. Thế nhưng hai người vẫn sống với nhau mấy chục năm trời, trong hục hặc đắng cay. Ông muốn đi tu, cho cõi lòng thanh thản. Bà bảo, thà làm kẻ dữ trên thế gian, còn hơn làm ác tăng trong cửa thiền. Ông muốn tịnh khẩu, cho miệng đời bớt âm thanh cú diều xia xối. Bà bảo, thà lớn tiếng chửi bới thiên hạ, còn hơn âm thầm làm tên sát thủ đâm lén sau lưng người đời. Ông muốn lập bàn thờ, đốt nhang niệm Phật. Bà bảo, dao thớt trong nhà còn tanh mùi thịt, đồ tể chưa thể nào rửa tay hóa kiếp.

Ông nói gà, bà nói vịt. Cứ thế mà đôi bên dẫn co nhau mãi. Ông có cảm tưởng, ông và bà là hai đối thủ đô vật, gài thế quyen lấy nhau, vô phương tháo gỡ. Ông mệt mỏi tâm lực. Bà vẫn khỏe re cười cười, gần như không biết nỗi khổ của ông.

Ông nói: “Người Mỹ đưa quân vào cuộc chiến Việt Nam. Sa lầy trong chiến tranh du kích. Liệu bề thắng không được, họ chọn giải pháp điều đình, rút quân trong danh dự. Tôi cũng muốn hòa giải với bà, chịu thua trong danh dự.”

Bà hỏi: “Ông muốn ám chỉ tôi là bọn du kích chứ gì?”

“Vâng. Bà là du kích chiến thắng.”

“Thấy chưa? Ông lại nói xóc hông tôi rồi.” Bà giẫy nảy.

Ông hỏi: “Xóc hông thể nào?”

“Ông thường bảo, du kích là bọn tiểu nhân. Không dám chường mặt ra ánh sáng. Chuyên môn chơi trò đánh lén. Rồi ông lại bảo tôi là quân du kích, có khác gì ông chửi cha tôi?”

“Nhưng tôi chịu làm người bại trận.”

“Bại trận mà chửi phủ đầu người ta. Ai chịu nổi?”

“Tôi nói thế nào, bà cũng bắt bẻ. Thôi, tôi thua bà. Tôi sợ bà.”

“Ông nói sợ tôi, mà còn hung dữ đến thế. Nếu không sợ, chắc ông đã nhai nuốt tôi vào bụng mất rồi.”

“Sợ vợ cũng ở mức độ nào thôi chứ. Chẳng lẽ tôi để bà thừa thắng xông lên ngồi trên đầu tôi?”

“Tôi chỉ mong được bình đẳng. Hơn thua với ông làm gì?”

Ông hòa hoãn: “Bà nói thế là tôi yên tâm. Mỗi người nhường nhịn nhau một chút, cho yên nhà yên cửa. Bây giờ, bà chịu nghe tôi nói không?”

Bà dịu giọng: “Ông nói đi. Tôi nghe.”

Ông ngồi im, ra chiều suy nghĩ.

Bà giục: “Nói đi.”

Ông háng giọng: “Vấn đề Y2K.”

“Lại cũng vấn đề rắc rối này nữa.” Bà nhóm lên, sừng sộ.

Ông đưa tay ngăn: “Đừng ngứa miệng. Hãy nghe tôi nói đã.”

“Nhưng tôi không muốn nghe chuyện Y2K gì đó của ông.”

“Sao lại của tôi? Phải nói là của mấy thằng chuyên viên điện toán.”

“Của thiên hạ, dính mắc chi tới ông?”

“Thôi được. Không nói Y2K. Tôi muốn đưa gia đình đi du lịch, cho bà nghỉ xả hơi vài bữa.”

“Chùng nào?”

“Trước năm hai ngàn, một tuần.”

“Đó là thời điểm hái ra tiền. Sao không chọn dịp khác?”

Ông Lâm nhăn mặt: “Khổ qua! Nói khô cuống họng, mà bà không hiểu. Tôi muốn làm một công hai chuyện. Du lịch là lý do để tránh cái lạnh miền Đông Bắc, nếu bị mất điện cũng khỏi bị chết cồng.”

Bà muốn phản đối, nhưng thấy ông xuống nước, bà phân vân: “Những ngày gần tết, đắt khách lắm. Làm một ngày bằng mấy ngày thường. Bỏ đi cũng ồng.”

Bà phân vân cũng phải. Cái nghề o bế cắt dừa sơn phết móng tay của bà, làm ăn khấm khá vào những ngày lễ tết. Bỏ đi là mất một món lợi to.

Từ mấy năm nay, bà làm nghề móng tay. Nhưng nói thế, nghe tầm thường quá. Nếu ai hỏi, chị làm nghề gì? Bà uốn lưỡi trả lời rất dịu dàng, em làm nghề nail. Bà cho rằng, cái tiếng “nail” nghe có vẻ sang trọng, vẫn minh hiện đại hơn hai tiếng “móng tay”.

Ngày mới qua Mỹ, vợ chồng ông Lâm đi làm cu li. Tiếng Anh nói dóc lưỡi, thì làm cu li là phải rồi. Nhưng kiếm được đồng tiền quá chật vật. Bà rên. Ông bảo, vẫn còn dễ thở hơn ở xứ mình. Thời đó, ông còn là nhân vật quyền hành số một trong gia đình.

Vài năm sau, có người rủ bà học nghề làm móng tay. Cái nghề tằn mần tỉ mỉ, nhẹ nhàng khỏe thân, lại dễ kiếm tiền, thích hợp với bà. Và bà cũng muốn lôi ông vào nghề cho đỡ khổ tấm thân. Ông lắc đầu, nói tôi già rồi, da nhăn má hóp, chân tay vụng về. Có vào nghề, tôi cũng chỉ ngồi gập từ sáng đến chiều. Bởi một người đàn bà dễ tính, cũng không chịu đưa bàn tay cho một người cục mịch, hom hem như tôi mài dũa. Thế là ông tiếp tục làm cu li. Bà làm móng tay.

Nếu so sánh lợi tức thu nhập, thì bà cao hơn ông. Tiếng nói của bà bắt đầu bình đẳng với ông. Mọi chuyện trong gia đình, ông không còn tự quyết định một mình nữa. Phải có bà góp phần bàn thảo. Đã có bàn thảo là có ý kiến ngược nhau. Vợ chồng lại cãi vã. Bà mạnh nha tiếm quyền làm chủ gia đình. Các đứa con có khuynh hướng theo bà, vì bà hay nuông chiều con cái, nên chinh phục được cảm tình. Phe của bà, đông minh đông hơn. Chế độ độc tài quân phiệt của ông bị cô lập, yếu thế, lỗi thời.

Dù thường cãi vã, nhưng có lúc bà nói một câu nghe được. Rằng, ông đi làm cực nhọc, lại chẳng kiếm bao nhiêu. Thôi, ở nhà lo việc gia đình, và trông nom mấy đứa nhỏ. Để một mình bà làm cũng đủ. Hơn nữa, tuổi của ông lớn rồi, nên nghỉ hưu sớm mà hưởng nhàn. Ông đồng ý ngay ý kiến của bà. Từ đó, ông biến thành nội trợ. Ai nắm kinh tế gia đình, thì người ấy làm chủ. Khi phát giác ra chân lý này, thì ông đã bị tụt xuống hàng thứ yếu. Muốn điều gì, ông phải đưa ra đề nghị. Nhiều lần ông cay đắng nói nửa đùa nửa thật, là dâng kiến nghị lên bà.

Với tính lơ đãng, lại thêm vụng về, việc nhà ông không vén khéo. Bà chê, ông làm người nội trợ bất tài. Ông giận, hất đổ mâm cơm. Bà im lặng hốt dọn. Mấy mươi năm chung sống, bà biết ông hơn ai hết. Khi ông đồ quạu, bà không nên hó hê nói năng. Sau đó, bà than phiền rằng, ông còn giữ nguyên bản chất của người đàn ông Việt Nam, với cái quan niệm chồng chúa vợ tôi. Và ông cũng chỉ trích lại rằng, mới qua Mỹ không bao lâu, bà đã bắt chước cái thói hỗn láo với chồng của đàn bà Mỹ. Vừa nói ông vừa đưa ngón tay điểm mặt bà, theo kiểu cảnh cáo đối phương. Bà nhin. Không là nhà quân sự, nhưng bà biết tiên thoái đúng lúc. Khi đang giận, mà gặp phải sự khiêu khích, ông sẽ dốc toàn lực ra tấn công, bất kể hậu quả. Chuyện đâu còn có đó. Từ từ rồi bà sẽ dùng đường lối chính trị, lấy kinh tế làm biện pháp, buộc ông phải nhượng bộ yêu sách của bà.

Nhiều lần ông Lâm đã nhượng bộ. Nhưng lần này, bà thấy ông có vẻ quyết liệt giữ vững ý kiến của mình. Bà đề nghị một phương cách giải quyết. Trước năm hai ngàn, ông đưa các con du lịch về phương nam. Bà ở lại trông coi nhà cửa, đồng thời đi làm kiếm thêm tiền vào những ngày lễ tết đãi khách.

Ông ái ngại: “Nếu vấn nạn Y2K xảy ra, bà sẽ không sống nổi.”

Bà nói: “Cùng lắm là tôi chết. Ông tục huyền với người đàn bà khác.”

“Trên đời này, không dễ kiếm được người nào như bà.”

Lâu lâu, nghe ông nói một câu chí tình, bà cảm động, cảm tay ông: “Ông cũng biết thương tôi hả?”

Ông choàng tay ôm bà: “Thương thì chưa chắc. Nhưng biết tìm đâu ra một người bạn đời chịu khó cãi vã với tôi, suốt mấy mươi năm không hề mệt mỏi?”

Lâm Chương



Thi ảnh Hạt Cát



THIỆU KHANH

Lòng Em

*Giả dụ lòng em hình chữ nhật
Anh sẽ nhân chiều rộng với chiều dài
Nhưng đâu biết lòng em bao dài bao rộng
Nên ngần ngại anh sợ nhân sai*

*Giả dụ lòng em như quyển vở
Ở bên trong ruột giấy trắng ngần
Anh do dự lâu rồi chưa dám mở
E có bài thơ nào chép trước rồi chẳng*

*Và giả dụ một đêm vàng tấm mặt
Lòng em vừa mở cửa gặp lòng anh
Giữa vũ hội hai lòng cùng múa hát
Không thơ anh hoa lá cũng chung tình*

*Lòng anh chín mời lòng em cắn nhé
(Hãy yêu anh kéo uống cả lòng nhau!)
Vui biết mấy khi về nhà đối mẹ
Rằng lòng em bay nón lúc qua cầu.*

Thiệu Khanh



HẢI PHƯƠNG

Chân Dung

Mùa Xuân Và Biển

tóc xao vừa độ nắng hanh
gió hiu hiu đủ phiêu bồng mái hiên
liềm trăng lục bát nghe thềm
trầm hương cỏ mượt môi em dậy thì
nét mày vẽ một đường thi
tuyệt chiêu em nước cờ đi qua thành
mềm môi cắn một lần ranh
nụ hôn vỡ vụn tan nhanh miếng sầu
thấp lòng tĩnh lặng trước sau
đường cong biển đội trộn màu chân dung
bỗng đứng lại bỗng không đứng
bỗng đứng bỗng nữa lưng chừng nhớ em
mở trang vô tự ra xem
thấy trong lá biếc biển đêm dịu dàng.

Hải Phương



NGÔ TỊNH YÊN

Thơ Viết Ngày
Mẹ Lâm Trọng Bệnh

*Tôi vẫn muốn cài một bông hoa đỏ
lên áo mình trên ngày tháng đang trôi
qua cuộc đời rong ruổi ngược xuôi
vẫn như còn nằm bên mẹ trong nôi*

*Tôi vẫn thích cài một bông hoa đỏ
dù mẹ còn đây hay sắp xa rồi
ước vẫn là đôi tay bé nhỏ
mẹ dắt đi qua gai góc đường đời*

*Tôi vẫn cứ cài một bông hoa đỏ
không thích màu hoa trắng chẳng vui
đó là màu của nước mắt đang rơi
khi gọi hoài mà mẹ vẫn xa xôi*

*Tôi vẫn mãi cài một bông hoa đỏ
lên áo mình ở phía trái tim thôi
mà cứ ngỡ mang hoài hạnh phúc đó
được suốt đời gọi hai tiếng Mẹ ơi!*

Ngô Tịnh Yên



PHẠM TƯỜNG NHƯ

Lời thì thầm của lá

Giấc tình ẩn biếc trời Xuân, còn nghe tiếng lá reo hàng cây xanh, em buông tiếng hát dỗ dành, anh khua lời gió khảy đàn hòa âm, tìm anh gõ nhịp thì thầm, câu thơ đưa vông bông trầm hát ru, ngắm em mặc áo sương mù, anh tìm trên lá màu Thu tím vàng, hăng hà lá nhớ bay sang để anh ray rút trề trăng thức đêm, trăng khuya chéch bóng bên rèm, lá rơi cứ ngỡ chân êm bước người. Tự nhiên nhớ miệng em cười, nhớ oi đôi mắt còn tươi ánh nhìn. Sương rơi, phiến lá gọi tình, tình sương, hồn lá chuyện mình với ta.

Đêm ôm giấc ngủ mặn mà, ướm sương nước mắt xót sa khóc đời, mai này phiến lá rong chơi, đâu hay vết xước đau nơi đầu cành. Bao giờ lá hiểu lòng anh, lao xao như thể biển xanh xô bờ, lượn sóng nào chẳng bờ vờ, gọi khan như tiếng tình thơ nhớ người. Lá cây có mấy màu đời? Xanh, vàng, tím, đỏ gọi mời chi em, thơ anh chỉ một đường tim, rung theo màu lá, động tìm màu yêu. Đi, về bóng ngả liêu xiêu, là anh nhớ quá những điều gửi trao, tiếng em tình ý dạt dào, biếc xanh màu áo lụa đào trên cây, anh nhìn theo mấy chùm

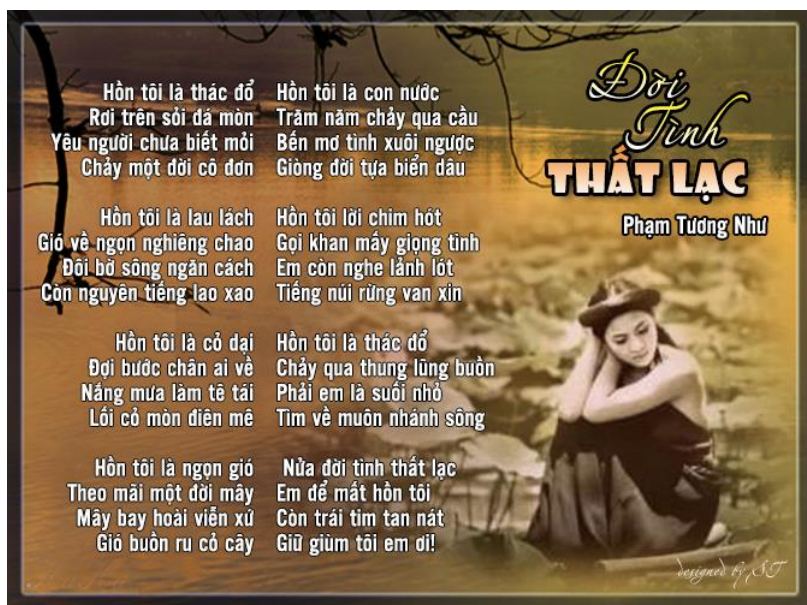
mây, thấy em xõa tóc, vai gầy lưng ong, giá gì ôm được đường cong, để lòng tê dại bênh bông dẫu yêu. Bóng em nghiêng nửa dáng chiều, còn vương sợi nắng dệt thêu áo vàng. Xin đừng buông tiếng thở than, anh đây em đó ngỡ ngang lời thương, đường đời một nắng hai sương, dẫu chung lối mộng, đôi đường lựa tơ. Em ơi! Mất hẹn tình cờ, nụ hôn đầu ấy ai chờ đợi ai? Đầu cành hoa có tàn phai, vẫn còn màu lá chao bay gheo đời, gió đưa hồn lá chơi vơi, câu thơ, dòng nhạc hát lời tương tư, lá rơi rụng một tờ thư, nói thương, nói nhớ duyên từ trăm năm, cỏ nhung sẵn một chỗ nằm, đợi chờ phiến lá xa xăm tìm về, lá làm hoa trái diên mê, cánh chim thất lạc tìm về tổ xưa. Lá xanh khoác áo trời mưa, lá buồn ứa mặt phơi trưa nắng hè, đêm trăng vàng phủ áo the, căng dù mưa gió lá che lòng đường. Lá Xuân nồn mấy lời thương, ru cây gió lượn miên trường hát hiu, nhìn lá anh gọi tiếng yêu, nhìn hoa thấy lá diễm kiều ấp e, nhìn em mấy nụ e dè, môi hoa, nhụy phấn tình thê thiếp đầy. Ai chờ áo lá trên cây, gió lay khuy nút hờ bay mộng đời, ngỡ ngang con bướm rong chơi, lá hay bướm đậu hoa phơi mình chờ. Anh về dễ ngọt giấc mơ, thấy tơ đu lá nhện chờ duyên ai? Thấy em nguyên vẹn hình hài, anh yêu mấy nữa hương say tình nồng, khung trời lạnh lẽo phòng không, đường đời mấy nẻo mà trông người về. Tình là ảo, yêu là mê, mỗi người mộng mị khi kê môi ta, gió qua đu nhánh là đà, em qua để lại ngọc ngà đáng xinh, chồi non nhú lá nguyên trinh, ẩn nham lục diệp sắc hình giản đơn, lá bay chẳng biết ghen hờn, mỗi mùa Thu đến rừng sơn sắc màu, nhớ em nghe lá lao xao, ngỡ anh từ một thuở nào mộng du.

Lòng anh biển sóng hoang vu, thùy dương, cát trắng đợi chờ buồm xa, thông reo lời lá thật thà, trái thông khô rụng nghe da diết buồn. Nhớ em chỉ ngắm trăng sông, và nghe sóng vỗ nổi niềm riêng tư, lá rơi giây phút tạ từ, giạt mình biết mộng về như mơ hồ, tình chờ phủ kín trang thơ, hàng cây, mặt biển lờ mờ bụi sương. Đâu đây vết cắt tình trường, vết chân trên cát còn vương bóng hình. Anh và trăng giữa lặng thinh, nghe tim thốn thức muôn nghìn tiếng thương. Ai

chờ đến tuổi Thu Đông, ngấm bao lá rụng cõi lòng nghiêng chao? Phải em là ngần lệ trào để anh đếm những vì sao rơi buồn, gió đi gió ở bốn phương, ngọn cây, đầu cỏ diêm sương đêm dài. Kiếp người như lá đổi thay, em ơi hãy giữ chuỗi ngày có nhau, tình nồng hẹn ước đã trao, dáng hình em sẽ tiếp màu tim anh. Sao không là lá mãi xanh để hy vọng biếc đậu cành cây cao.

Thì thầm lời lá em trao, anh trăng gió nhận biết bao ân tình.

Phạm Tương Như



Đời Tình THẤT LẠC
Phạm Tương Như

Hồn tôi là thác đổ Rơi trên sỏi đá mòn Yêu người chưa biết mỏi Chảy một đời cô đơn	Hồn tôi là con nước Trăm năm chảy qua cầu Bến mơ tình xuôi ngược Giòng đời tựa biển dâu
Hồn tôi là lau lách Gió về ngon nghiêng chao Đôi bờ sông ngăn cách Còn nguyên tiếng lao xao	Hồn tôi lời chim hót Gọi khan mây giông tình Em còn nghe lảnh lót Tiếng núi rừng vang xin
Hồn tôi là cỏ dại Đợi bước chân ai về Nắng mưa làm tê tái Lối cỏ mòn diên mê	Hồn tôi là thác đổ Chảy qua thung lũng buồn Phải em là suối nhỏ Tim về muôn nhánh sông
Hồn tôi là ngọn gió Theo mãi một đời mây Mây bay hoài viễn xứ Giò buồn ru cỏ cây	Nửa đời tình thất lạc Em để mất hồn tôi Còn trái tim tan nát Giữ gìn tôi em đi!

Designed by ST



PHẠM CAO HOÀNG

Nhớ Cúc Hoa

đất anh ở và rừng anh thở
sáng anh đi chiều lại trở về
rừng vì vút những đêm gió thổi
bóng anh chìm với bóng hư vô

đôi khi đứng bên triền đá dựng
anh hoang mang sợ núi đè mình
có khi thấy con chồn con cáo
anh giật lùi lòng thoáng hãi kinh

anh đi qua rừng cao quá đôi
anh đi về rừng quá đôi cao
anh thu mình như con sâu nhỏ
nằm rung rinh giữa đám lá rì rào

và buồn thăm ôi những chiều lặng lẽ
núi và anh thành hai kẻ đăm chiêu
núi ngó anh và anh ngó núi
núi dựng trời anh dựng nổi điều hiu

đất anh ở và rừng anh thở
quá lâu ngày nên thấy hoang mang
anh sống dở và anh chết dở
giữa núi rừng cao ngất ngàn năm

Phạm Cao Hoàng



QUAN DƯƠNG

Bến Hẹn

Mỗi một kiếp mỗi số phận đã định
Tôi đâu gan không cãi được số trời
Em một hôm giương cung thành định mệnh
Mũi tên thần xuyên trúng trái tim tôi

Kiếp trước đã nợ em nhiều vô kể
Kiếp này vay thêm oan nghiệt chất chồng
Nợ hai kiếp biết làm sao trả
Hẹn em thêm một kiếp nữa. Nghe em

Một kiếp nữa đợi em nơi bến đợi
Bờ vai tôi làm gối em tựa đầu
Tôi sẽ trải nhiều sao ven lối cỏ
Để em tìm khỏi lạc mất trong nhau

Em đến nhé để cùng tôi đốt lửa
Thắp đêm rằm vàng trăng sáng soi chung
Mảnh vườn riêng như lời tôi đã hứa
Xin niêm phong riêng cánh cửa để dành

Mỗi buổi sáng khi bình minh lên ngọt
Con chim quyên đến đứng hót đầu hè
Nở rất nhẹ trên làn môi ẩm ướt
Nụ hôn mềm còn sót lại đêm qua

Tôi sẽ kể em nghe điều cổ tích
 Từ một mảnh vườn có thể vô danh
 Hoa vẫn nở giữa sương mù cô tịch
 Để tôi em hai đứa được sinh tồn

Mỗi buổi chiều khi mây sà xuống thấp
 Nhuộm hoàng hôn, hoa nắng rụng quanh đồi
 Tóc thiếu phụ em thơm hương bồ kết
 Tôi ngây tình như tựa mới hai mươi

Em đã biết tôi đã từng thơ trẻ
 Dâu biển nhiều thành rã nát thanh xuân
 Những điều đó đâu có gì đáng nói
 Điều đáng nói là tôi vẫn yêu em

Quan Dương





PHẠM TÍN AN NINH

***Người Bạn
Làng Tam Ích***

Bạn về gõ cửa đêm thâu
Ta nghe âm vọng nổi sâu ngày xưa

Sau ba năm ngồi bên nhau ở trường Võ Tánh, chia tay, mỗi thằng đi mỗi ngã. Anh bạn của tôi thì vào trường luật, còn tôi thì vào trường...lính. Khi còn đi học, bạn chăm chỉ và giỏi hơn tôi nhiều. Hai đứa học trò nghèo, cùng ở quê lên tỉnh học, nên dễ dàng là bạn tâm giao. Con nhà nghèo nhưng tôi lại mê truyện François Sagan và thơ Xuân Diệu nên biết yêu hơi sớm, nên thay vì theo bạn học thêm vài ba chữ, thì tôi lại đắm say ngụp lặn trong một cuộc tình kiểu Aimez-vous Brahms. Mà dường như tình yêu nó làm cho người ta đổi thay ghê gớm lắm.

Không biết tình yêu ngày ấy có làm tôi "...chết ở trong lòng một ít, và... lạc lối giữa u sầu mù mịt" như ông Xuân Diệu hay không, nhưng nó đã biến tôi thành một thằng lính. Để cho có vẻ lãng mạn một chút, tôi tự cho mình là một thằng lính đa tình.

Trước ngày chia tay, anh bạn dẫn tôi về thăm quê. Từ Nha Trang chúng tôi đi xe đò Khánh Hòa. một trong những chiếc

xe Renault sơn màu nửa xanh nửa trắng, quen thuộc một thời với đám học trò từ Vạn Giã, Ninh Hòa vào Nha Trang đi học. Qua khỏi đèo Rọ Tượng một lúc, xuống xe, anh bạn đeo tôi trên xe đạp về làng. Đi dọc theo con đường đất, hai bên bát ngát những ruộng đồng, hun hút phía xa xa, nằm ẩn hiện sau ngôi đình với bao tàn cây cổ thụ, là làng Tam Ích. Cái làng quê đẹp như bức tranh vẽ và thần tiên như trong cổ tích. Ngay cả cái tên của bạn tôi cũng mộc mạc dễ thương như cánh đồng tôi vừa mới đi qua. Làng Tam Ích hiền hòa, êm đềm với tiếng gió đồng nội hòa cùng tiếng sóng rì rào tạo thành khúc nhạc huyền diệu của đất trời, và hun đúc cái hiền lành thánh thiện trong tâm hồn người bạn thời niên thiếu của tôi...

Vậy mà chiến tranh cũng đã một thời cướp đi cái yên bình đầm ấm của ngôi làng. Ăn cơm chiều sớm, hai đứa chúng tôi chào những người thân, rồi đèo nhau ra phố Ninh Hòa ngủ qua đêm. Nếu chiến tranh ngày đó đã cướp mất của tôi bao nhiêu điều tốt đẹp, thì trong đó có cả cái lần tôi không được ở lại làng Tam Ích một đêm để cùng anh bạn tôi kéo gành bắt cá, đi câu, và ngồi ngắm ánh trăng lung linh trên đầm Nha Phu trong một vùng biển trời tĩnh mịch.

Ra khỏi quân trường tôi về Nha Trang tìm thăm bạn tôi một lần. Hai thằng rủ nhau ra tiệm sách Vĩnh An Thành, bên cạnh chợ Đầm, vờ mua sách để ngắm dung nhan cô chủ mà anh bạn của tôi đã từng say đắm một thời. Rồi kể từ đó biệt xa nhau. Chiến trường ngày càng ác liệt, những thằng lính đánh giặc như tôi chỉ biết có súng đạn và mục tiêu trước mặt. Phố phường, bạn cũ trường xưa, là một quá khứ thật dễ thương, nhưng cũng đành phải mờ nhạt phía sau lưng.

Mười năm sau, khi cùng đơn vị sống chết từng phút từng giờ với chiến trường Kontum trong "mùa hè đỏ lửa", bất ngờ tôi gặp lại người bạn làng Tam Ích ngày xưa. Anh sinh viên trường luật ngày nào bây giờ chỉ huy một đơn vị CTCT, vừa từ Ban Mê Thuột lên hỗ trợ tinh thần cho đơn vị tôi. Bộ

"chinh y" chưa làm cho chàng ta thay đổi. Vẫn nét mặt thư sinh cùng nụ cười hiền hậu ngày xưa. Hai thằng ôm nhau trong lúc đạn pháo trên các chiến xa T-54 thi nhau bắn vào căn cứ. Nửa khuya hôm ấy đơn vị tôi nhận lệnh di chuyển bất ngờ. Vậy là tâm tình chưa cạn thì hai thằng đã phải lặng lẽ chia tay, chưa kịp bắt chước nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn nắm tay hò hẹn:

*"Ngày mai đánh giặc ta còn sống
Về ghé Pleiku* phá phách chơi..
Uống rượu tiêu sầu cùng gái điểm
Đốt tiền mua vội một ngày vui "*

Chiến tranh đã làm bạn bè tan tác, nhưng đến khi kết thúc lại còn tan tác bi thảm hơn. Sau tháng 4 /75, cái cổng trại cải tạo của nhà nước đã làm chia ly biết bao tình cảm con người. Bạn bè kẻ chết ở đầu non, người mồi mòn góc bể. Người bạn làng Tam Ích bây giờ chỉ còn mờ mịt đâu đó trong ký ức hiu hắt của tôi.

Vậy mà Trời thương, hai thằng còn sống. Mang tấm thân tàn tạ về với gia đình. Tội nghiệp, nghe tin tôi về, anh bạn trọn tình, tìm đến nhà ông bà già vợ tôi ở Ninh Hòa thăm thằng bạn cũ. Lúc ấy chính quyền Cách Mạng không cho phép "tạm trú" với vợ con ở Ninh Hòa, tôi phải về sống với một bà cô ngoài quê nội, nên bạn tôi không gặp. (Ồ hay, chẳng lẽ trên quê hương tôi đã từng có cái cảnh "gần trong gang tấc mà xa nghìn trùng " như thế hay sao ?)

Đúng ba mươi năm sau, từ những phương trời xa lạ, bất ngờ đọc trang web Ninh Hòa, bạn nhắn tìm tôi. Kẻ bên bắc Mỹ, người tận bắc Âu xa tít mịt mù, vậy mà tôi có cảm giác hai thằng đang ngồi bên nhau như lúc còn ở trường Võ Tánh. Trên đầu giây điện thoại, hai đứa nhắc nhau bao kỷ niệm vui buồn về bạn cũ trường xưa, cùng chia sẻ mọi nỗi niềm oan khổ từ những ngày "vì sao mà ra nông nổi..".

Tội nghiệp người bạn một thời học hành chăm chỉ và khi làm lính thì vẫn hiền lành như một thư sinh, vậy mà hơn sáu năm tù đầy trở về phải bỏ cái làng quê Tam Ích với biết bao dấu chân suốt một thời thơ ấu, dắt vợ con lang thang vào vùng kinh tế mới Đồng Bò. Chỉ hai năm sau, rừng thiêng nước độc đã cướp mất của bạn tôi người vợ hiền chung thủy cùng đứa con trai mà ngày cha vào tù nó chưa gọi được tiếng Ba.

Bạn chôn cất vợ con và chôn theo nỗi đau đón tốt cùng của đời mình, rồi trốn khỏi vùng kinh tế mới, đem hai đứa con còn lại gọi cho ông bà ngoại, đi làm bất cứ công việc gì để nuôi hai đứa con thơ. Con gà trống nuôi con trong túng quẫn, mà mỗi ngày vẫn nhìn con mình như nhìn về phía chân trời để có thêm nghị lực đứng lên và đi tới.

Cám ơn Trời Đất đã mở ra một con đường cho những người cuối đường bất hạnh. Mang hai đứa con đến Mỹ khi chúng vừa mới lớn, bạn tôi, con gà trống bây giờ lại nuôi con trên xứ lạ quê người. Bằng tấm lòng độ lượng của người cha, cuối cùng hai đứa con thơ cũng đến được chân trời. Ngày hai đứa con thực sự trưởng thành, như những con chim bắt đầu tự bay lên bằng chính đôi cánh vững chãi của mình, người bạn của tôi tiễn cô con gái lớn theo chồng rồi trở về sống một mình với nỗi hiu quạnh của tuổi sáu mươi.

Hai năm trước đó, nhờ một nhíp câu tao ngộ, bạn tôi gặp một cô "con gái" Long Khánh. "Hai người sống giữa cô đơn, nàng như cũng có nỗi buồn giống...tôi " nên trở thành đôi bạn tâm giao. Nhưng chớ lo cho con cái lớn khôn và có cuộc sống riêng, mới đây hai người mới về chung một mái nhà, cùng san sẻ nỗi niềm và cho nhau một chút hơi ấm ở chặng tuổi cuối đời.

Gặp nhau trên điện thoại viễn liên, tôi nghe được một giọng nói phúc hậu hiền lành. Chỉ cho tôi biết anh bạn tôi có thú làm thơ, đọc sách, còn chị thì thích trồng và chăm sóc mấy

cảnh hoa. Tôi đùa: " thì chị cũng đang mỗi ngày chăm sóc một cảnh hoa Tam Ích đẹp đẽ đó thôi. Tôi hy vọng qua những ngày thiếu nắng thiếu nước, bây giờ cây hoa ấy được trồng trên vùng đất màu mỡ hiền hòa Long Khánh, chắc nó sẽ còn cho chị và cho đời nhiều bông hoa lắm đó ". Chị cười như cùng đồng cảm với những điều tôi vừa mới nói.

Tôi không biết nhiều về Long Khánh, ngoại trừ một lần duy nhất tôi ghé lại đây. Đó là cái ngày tôi ra khỏi trại tù Z 30 C. Sáu thằng tù vừa được thả, tiêu tụy xanh xao, trong túi không có một đồng, đứng giữa rừng buổi trưa nắng cháy, đón xe quá giang xe về Sài Gòn, nơi có gia đình của ba trong sáu đứa. Anh tài xế xe lam còn nặng tình với những thằng lính cũ, không đón khách mà dành cả chiếc xe chở bọn tôi về bến xe Long Khánh và hứa sẽ tìm xe quen gửi chúng tôi về tận Sài gòn. Thời buổi ấy, muốn mua được cái vé xe đò có khi phải nằm ở bến chờ đợi mấy hôm, huống hồ gì chuyện quá giang. Đến bến xe Long Khánh, không còn chiếc xe nào, anh tài xế xe lam tốt bụng mời chúng tôi vào quán ăn, đãi một châu phở. Trong quán cũng có mấy người đàn bà, hình như buôn bán gần đầu đó. Biết chúng tôi là tù cải tạo mới thả, họ bàn với chủ quán, thay vì mang phở ra, dọn cho sáu thằng chúng tôi một bữa cơm thịnh soạn. Chúng tôi từ chối, nhưng các bà nhất định không cho, bảo chúng tôi đừng phụ lòng của người Long Khánh. Khi xe đến, các bà gấp tài xế, trả tiền xe trước cho chúng tôi. Đã vậy, khi về đến Sài Gòn, anh tài xế còn chuyển lại cho chúng tôi một gói tiền của các bà gửi biếu. Chúng tôi cầm tiền mà muốn rơi nước mắt. Trong cái cảnh bi thương giữa một thời nhá nhem tình nghĩa, vẫn còn có biết bao tấm lòng như người Long Khánh.

Bây giờ bất ngờ gặp chị, nghe lại giọng nói hiền từ của một người Long Khánh, tôi bất giác nhớ lại chuyện xưa, và càng trân trọng chị. Chị đã mở rộng tấm lòng, đón nhận một người bạn đời trên tuổi sáu mươi, mà những vết thương trong tâm hồn vẫn chưa lành được. Xin cảm ơn Long Khánh, đã sản

196 Trầm Hương

sinh cho đời những người con gái giàu tình nặng nghĩa. Tôi mừng cho người bạn thật dễ thương, hiền hậu của tôi, tìm được vòng tay, an ủi, vỗ về, sau những đòn đau mất mát tưởng chừng chẳng còn gì lớn lao hơn

Ngồi nghe bạn kể về cuộc đời gió mưa của bạn, lòng tôi lắng xuống băng khuâng. Tôi chợt nhớ một vài kỷ niệm thuở hai thằng còn đi học và cảm nhận có đôi điều dường như đã vận vào số phận của bạn, của tôi.

Ngay từ lúc còn là học sinh trung học, hai thằng đã nghèo mà lại còn mang cái bệnh "đa sầu đa cảm". Tôi thì mồ côi mẹ từ lúc mới lên hai, cả một thời ấu thơ và lớn lên trong vòng tay tình nghĩa của cô, dì, ông bà nội ngoại, nên lòng sớm biết u sầu. Vậy mà tôi không mau nước mắt và biết làm thơ buồn như người bạn làng Tam Ích của tôi. Mới học đệ ngũ đệ tứ gì đó mà dám đứng ra thành lập một "thi văn đoàn" giữa đất Ninh Hòa. Cái xứ mà dường như bây giờ mỗi người là một nhà thơ.

(Tôi còn nhớ lúc tôi còn nhỏ, ba tôi thường bảo, những đứa trẻ sớm có tính đa sầu đa cảm thì sau này cuộc đời sẽ buồn ghê lắm. Ông kể cho tôi nghe chuyện nữ thi sĩ Kiết Đào bên Trung Quốc. Lúc còn rất nhỏ, nàng đã thích thơ phú. Bà có người anh là một nhà thơ nổi tiếng, nên thường theo anh để học làm thơ. Năm Kiết Đào mới lên mười, trong một hôm mưa bão, người anh nhìn ra ngoài trời thấy một cây ngô đồng bị gió mưa toát tả, bảo Kiết Đào làm mấy câu thơ vịnh thử, nàng liền ứng khẩu:

*Chi nghênh nam bắc diêu
Diệp tống vãng lai phong*

Ông anh nghe xong thất sắc, vừa phục tài nhưng vừa lo lắng điều không may cho hậu vận của em mình. Sau này, khi một triều đại Trung Hoa thay đổi, gia đình bị tù đầy khổ ải, nên Kiết Đào đã có thời phải đi làm kỹ nữ. Từ ấy trong văn chương mới có câu " Gió lá cành chim", "đón đưa ai gió lá

Trầm Hương 197

chim càn". Chuyện ba tôi kể đã trên năm mươi năm, không biết tôi nhớ sai hay đúng, nhưng nó vẫn cứ nằm mãi trong lòng, để liên tưởng tới hôm nay.)

.....

Năm đệ tam, trong giờ Việt văn của thầy Nguyễn Văn Châu, lúc cả lớp tranh luận về bài Tổng Vịnh Truyện Kiều, bạn và tôi đứng về phía Chu Mạnh Trinh hết lời bênh vực nàng Kiều: " Giả sử ngay khi trước Liêu Dương cách trở, duyên chàng Kim dừng dở việc ma chay, quan lại công bằng, án viên ngoại tỏ ngay tình oan uổng, thì đâu đến nỗi son phấn mấy năm lưu lạc, đem thân cho thiên hạ mua cười, mà chắc rằng biên thù một cỗi nghênh ngang ai xui được anh hùng cời giáp..."

..."Ta cũng nòi tình thương người đồng điệu, cái kiếp không hoa lắm lắm, con hồn xuân mộng băng khuâng, ...lại toan đúc sẵn nhà vàng chờ người quốc sắc, lại muôn mọn chùm phương thảo hú vía thuyền duyên.. "

Năm đệ nhất, hai thằng lại cùng say mê những giờ văn học sử Pháp của Thầy Cung Giử Nguyên, nên đã nắn nét viết vào tập và đọc đi đọc lại đến độ thuộc lòng mấy bài thơ lãng mạn của Lamartine, Chateaubriand, Jacques Prévert, Victor Hugo.

Cuối cùng thì cuộc đời hai thằng, dù là nam nhi, nhưng nào có khác gì thân phận trôi nổi của nàng Kiều:

*Một phen thay đổi sơn hà
Mảnh thân chiếc lá biết là về đâu
(Nguyễn Du)*

hay của những chàng thủy thủ mịt mờ trong Oceano Nox:
Où sont-ils les marins sombrés dans les nuits noires ?....
Oh flots ! Que vous savez de lugubres histories !(Victor Hugo)

Gặp lại tôi sau gần bốn mươi năm, trong những lời tâm tình, bạn cho tôi biết thêm một điều nuối tiếc: "Tớ buồn quá, vì không tìm thấy cái làng Tam Ích nhỏ nhoi, nghèo mà quá đỗi thân thương của mình trên tấm bản đồ Ninh-Hòa trong trang web Ninh-Hòa DOTcom. Cái làng mà ngày xưa bạn có lần về thăm với mình rồi vội vã ra đi ấy ! "

Tôi nghe lòng lắng xuống và thấy thương người bạn hiền thời thơ ấu rồi thương cả chính mình. Thế hệ chúng tôi sao bỗng dưng phải mất đi bao nhiêu điều quý giá, để cuối cùng lại trở thành "khúc ruột ngàn dặm" của quê hương?

Hình ảnh cái Làng Tam Ích ngày xưa của bạn tôi như đang nhật nhòa trước mắt. Im lặng giây lát, tôi lấy lại bình tĩnh, rồi cười với bạn : " Thì bạn hãy viết và gởi cho trang web Ninh Hòa, về cái làng của bạn đi, để bạn có cái cảm giác của một Từ Thức trở về nơi xưa chốn cũ, tìm lại dấu vết một thời cùng những "hang động tuổi thơ". Còn với mình, cái "làng Tam Ích dù không trọn một ngày" ấy vẫn mãi mãi còn lại trong lòng mình như một tấm bản đồ, có cả "tọa độ" ngôi đình làng, ngôi nhà của bạn và "điểm dừng" của hai đứa mình trong một ngày nào đó thật xa xưa "

Phạm Tín An Ninh



THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý :

***Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu**

Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trải ấn phí, Trầm Hương quyết định Kính mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo thể lệ sau:

A - Ấn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim
- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim
- Bìa trong = 150 mỹ kim
- Trang đen trắng = 80 mỹ kim
- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
- Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gửi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

-----PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim

200 Trầm Hương

**Tạp Chí Trầm Hương chân thành cảm ơn và mong mỗi
nhật được sự ủng hộ của toàn thể Quý Độc Giả,
Thân hữu và Ân nhân.**

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ TRẦM HƯƠNG

MỖI KỲ BÁO

KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthly
NAM PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương,
Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX
ALLSTATE INSURANCE (LeonVu)
AB FURNITURE (Houston, TX) & VH Hoàng Ưng
TV.JEWELRY JOHNNY DANG &CO
VH Trần Bang Thạch(TX),
VH Dương Thượng Trúc(KS)
VH Thái Bạch Vân(PA),
VH Tường Vy(VN),
VH Nguyễn Văn Hương(GA),
VH Mây Ngàn
VH Minh Xuân (WA)
VH Song An Châu (GA)
Nhà Thơ Trần Văn Lệ (CA)
VH Cái Trọng Ty (Houston, TX)
VH Nguyễn Khoa Lộc (Houston TX)
VH Hoàng thị Thanh Nga (GA)
VH Vương Hồng Ngọc (WA)
VH Xuân Bích (OK)

MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr. Nguyễn Quyền Quới (Jacksonville, FL.)
Đặng thị Phụng (Tomball, TX.)
Đỗ Minh Giang (Marrero, LA)
Trần Kim Huê (Houston Tx)

Tina Pham (Dallas Tx)
Đinh văn Đại (Phoenix AZ)
VH Thái Tầu (Houston TX)
Nguyễn văn Giang (San Jose)
Quỳnh Hương (CO)
Hoàng Huy Giao (Houston TX)

BBT ủng hộ mỗi số :

Nguyễn Đức Nhơn	\$200.00
Như Phong	\$200.00
Phạm Trương Như	\$200.00
Túy Hà	\$100.00
Vĩnh Tuấn	In Bìa

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ.



Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP
Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyd's Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đồng điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 26B (at Beechwood - cạnh Kim Vision và Quê Hương Restaurant)

Houston - Texas 77073 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CÁP KÍNH \$38.00 (gong và tròng)**
- * **CÓ MÁY TỐI TẤN CẮT KIỂM LẤY LIỀN (SV)**

- * LẤY ĐỘ KIỂM CỎ LÂM KIỂM MỚI
- * CỎ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỎ KHĂN
- * NHẬN LÂM KÍNH CỎ ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7PM

Đóng cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper



Coupon
\$10.00

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những xoắn sắc thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẨM CÚNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐỊA ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: **770-409-8686** | Fax: **770-409-8680**

ĐỊA ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: **404-633-2400**

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chúa Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá dứa lỏ - Lẩu dê

PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoán đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kính Mời

Nhận: Visa-Master-Discover

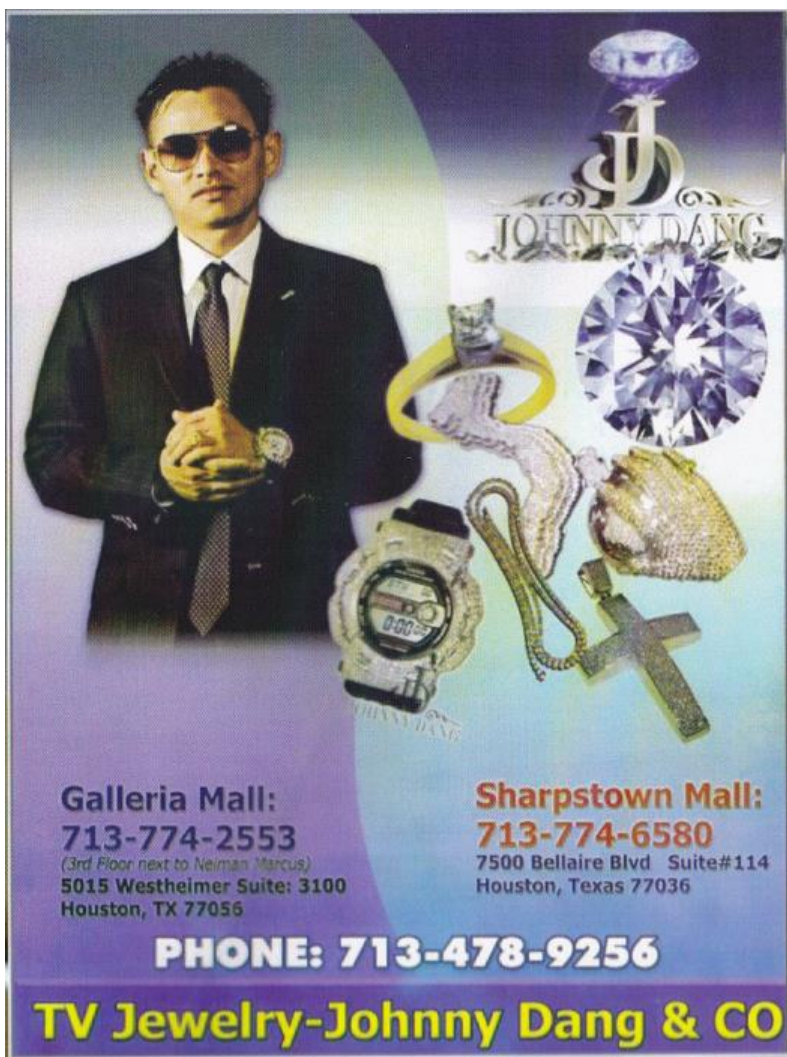


**AB FURNITURE
CHÀO MỪNG
QUÝ KHÁCH**



**SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO
GIÁ HỮU NGHỊ CHO ĐỒNG HƯƠNG**





JOHNNY DANG

Galleria Mall:
713-774-2553
(3rd Floor next to Neiman Marcus)
5015 Westheimer Suite: 3100
Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
7500 Bellaire Blvd Suite#114
Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO

